

*Bộ số tay
của Ramsar,
tái bản lần thứ 4, 2016*

Sử dụng Khôn khéo đất ngập nước





Công ước về các vùng Đất ngập nước

Công ước về các vùng Đất ngập nước (Ramsar, Iran, 1971) là một hiệp ước liên chính phủ với sứ mệnh “bảo tồn và sử dụng khôn khéo đất ngập nước thông qua các hành động của địa phương, khu vực, quốc gia và hợp tác quốc tế nhằm góp phần đạt được mục tiêu phát triển bền vững trên toàn thế giới”. Tính đến tháng 10 năm 2010, đã có 160 quốc gia tham gia vào Công ước và hơn 1900 vùng đất ngập nước trên thế giới, trải rộng hơn 186 triệu ha, đã được chỉ định và đưa vào danh sách các vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế của Ramsar. Trong đó, Việt Nam đã được công nhận 06 khu Ramsar bao gồm: Xuân Thủy, Bàu Sấu, Ba Bể, Tràm Chim, Mũi Cà Mau và Côn Đảo.

Thế nào là các vùng đất ngập nước?

Theo quy định của Công ước, vùng đất ngập nước bao gồm nhiều hệ sinh thái khác nhau như: các đầm lầy, vùng đất than bùn, vùng đồng bằng ngập lũ, sông, hồ và các vùng ven biển như đầm muối, rừng ngập mặn, thảm cỏ biển, rạn san hô và các vùng biển khác có độ sâu không quá sáu mét khi thủy triều kiệt, và các vùng đất ngập nước nhân tạo như ao xử lý nước thải hay hồ chứa.

Giới thiệu về Bộ sổ tay hướng dẫn

Bộ sổ tay hướng dẫn về các vùng đất ngập nước được Ban Thư ký Công ước Ramsar chuẩn bị cho các cuộc họp lần thứ 7, 8, 9, và 10 của Hội nghị các Bên tham gia (COP7, COP8, COP9 và COP10) tổ chức tại San Jose, Costa Rica, tháng 5/1999; tại Valencia, Tây Ban Nha, tháng 11/2002; tại Kampala, Uganda, tháng 11/2005 và tại Changwon, Hàn Quốc, tháng 11/2008. Hướng dẫn về các vấn đề khác nhau đã được các Bên tham gia thông qua tại hội nghị này và các hội nghị trước, được làm thành bộ sổ tay hướng dẫn để hỗ trợ những bên quan tâm, hoặc trực tiếp tham gia và thực hiện Công ước ở cấp quốc tế, khu vực, quốc gia, tiểu vùng và địa phương. Mỗi cuốn cẩm nang mang một chủ đề, là các hướng dẫn về các vấn đề khác nhau đã được các bên tham gia thông qua, được bổ sung thêm thông tin từ các báo cáo, các nghiên cứu điển hình và các ấn phẩm khác có liên quan tại Hội nghị các bên để minh họa cho các vấn đề chính. Bộ sổ tay đã được ấn hành theo ba ngôn ngữ làm việc của Công ước (tiếng Anh, tiếng Pháp và tiếng Tây Ban Nha).

Các cuốn sổ tay bổ sung sẽ được soạn thảo theo các hướng dẫn được các Bên tham gia thông qua tại các cuộc họp sắp tới của Hội nghị các Bên tham gia. Công ước Ramsar thúc đẩy một chương trình hành động tổng hợp nhằm đảm bảo cho việc bảo tồn và sử dụng khôn khéo đất ngập nước. Với việc công nhận các phương pháp tiếp cận tổng hợp, người đọc sẽ thấy được ở mỗi cuốn sổ tay có rất nhiều những tài liệu tham khảo chéo với các cuốn khác.

Bản quyền © Ban Thư ký Công ước Ramsar, 2010

Trích dẫn: Ban Thư ký Công ước Ramsar, 2010. *Sử dụng Khôn khéo đất ngập nước: Các khái niệm và cách tiếp cận sử dụng khôn khéo đất ngập nước*. Sổ tay Ramsar về sử dụng khôn khéo đất ngập nước, tái bản lần thứ 4, số 1. Ban Thư ký Công ước Ramsar, Gland, Thụy Sĩ.

Việc nhân bản nội dung của ấn phẩm này cho các mục đích giáo dục và phi thương mại khác không cần sự cho phép trước của Ban Thư ký Công ước Ramsar nhưng cung cấp đầy đủ lời cảm ơn đã thể hiện trong Sổ tay.

Sổ tay này được biên dịch và in ấn trong khuôn khổ hoạt động “Xây dựng các tài liệu tuyên truyền về đất ngập nước nhằm hỗ trợ tổ chức thành công ngày đất ngập nước năm 2017” do Trung tâm Ramsar Đông Á (RRC) tài trợ thực hiện trong năm 2016-2017

Biên tập: Dave Pritchard Series

Chủ biên: Nick Davidson

Biên dịch: Cục Bảo tồn đa dạng sinh học, Tổng cục Môi trường

Thiết kế và trình bày: Dwight Peck

Ảnh bìa: Phơi cá, Đồng bằng sông Niger (Leo Zwarts)

*Bộ sổ tay Ramsar về sử dụng khôn khéo đất ngập nước,
tái bản lần thứ 4, năm 2016*

SỔ TAY 1

Sử dụng khôn khéo đất ngập nước

**Khái niệm và
cách tiếp cận sử dụng
khôn khéo đất ngập nước**



Phiên bản thứ 4 của Sổ tay hướng dẫn Ramsar thay thế phiên bản xuất bản năm 2007. Sổ tay gồm các hướng dẫn được thông qua tại các cuộc họp của Hội nghị các Bên tham gia, COP7 (1999), COP8 (2002), COP9 (2005), và COP10 (2008), và các tài liệu được chọn lọc trình bày tại các Hội nghị này.

Lời cảm ơn

Công việc chuẩn bị các hướng dẫn và khung khái niệm về sử dụng khôn khéo đất ngập nước cung cấp trong cuốn sổ tay đã thực hiện với sự nỗ lực hợp tác trong giai đoạn 2003-2005 của Ban Thẩm định Khoa học và Kỹ thuật Ramsar (STRP), Nhóm công tác số 1 (Kiểm kê và đánh giá, ban đầu do Finlayson làm trưởng nhóm, và sau đó là Viện Quản lý nước quốc tế) và Nhóm công tác số 2 (sử dụng khôn khéo, do Randy Milton, Canada làm trưởng nhóm). Đội ngũ này cũng phân tích và đề xuất các khuyến nghị cho các cuộc họp của Hội nghị các Bên tham gia lần thứ 9 (COP9) theo hình thức Báo cáo thông tin cơ bản (COP9 DOC. 16). Randy Milton, Dave Pritchard, Max Finlayson và các cán bộ của Ban thư ký Công ước Ramsar là những thành viên biên tập chính cho cuốn sổ tay này.

Trong quá trình làm việc, STRP đã nhận được sự hỗ trợ rất lớn từ Chương trình Đánh giá hệ sinh thái Thiên niên kỷ (MA), và cụ thể là khung khái niệm của MA cho hệ sinh thái và phúc lợi con người, định nghĩa và mô tả về đặc điểm của hệ sinh thái và các dịch vụ hệ sinh thái (Đánh giá hệ sinh thái Thiên niên kỷ 2003. *Hệ sinh thái và phúc lợi con người: Khung đánh giá*. Nhà xuất bản Island, Washington, D.C.).

“Tuyên bố Changwon” cũng là một phần trong cuốn sổ tay này, đây là một sáng kiến của chính phủ Hàn Quốc và đã được thông qua năm 2008 thành Nghị quyết X.3 của COP10 tại Changwon, Hàn Quốc. Tuyên bố được soạn thảo thông qua một quá trình hợp tác giữa đội ngũ chuyên gia của STRP, Tổ chức đối tác quốc tế (IOPs), Chính phủ Hàn Quốc - nước chủ nhà COP10 và Ban Thư ký Công ước Ramsar.

Các nghị quyết của các Hội nghị các bên tham gia Công ước Ramsar có trên trang web của Công ước tại trang web: www.ramsar.org/resolutions. Tài liệu được đề cập trong những cuốn sổ tay có tại www.ramsar.org/cop7-docs, www.ramsar.org/cop8-docs, www.ramsar.org/cop9-docs, and www.ramsar.org/cop10-docs.



Thuyền đánh cá ở vùng Sao Tomé và Príncipe. Ảnh: Tim Dodman.

Mục lục

Lời cảm ơn	2
Các nội dung chính	4
Lời nói đầu	6
Khái niệm và cách tiếp cận sử dụng khôn khéo đất ngập nước	7
Phần I: Khung khái niệm sử dụng khôn khéo đất ngập nước và duy trì các đặc tính sinh thái của chúng	
Giới thiệu	8
Thuật ngữ Hệ sinh thái đất ngập nước	9
Khung khái niệm sử dụng khôn khéo đất ngập nước	9
Các định nghĩa cập nhật về “đặc tính sinh thái” và “thay đổi các đặc tính sinh thái” của các vùng đất ngập nước	14
Định nghĩa cập nhật về “sử dụng khôn khéo” các vùng đất ngập nước	16
Phần II: Sự thịnh vượng của con người và đất ngập nước: Tuyên bố Changwon	20
Phụ lục 1: Định nghĩa của Ramsar trong sử dụng khôn khéo và mối quan hệ với sử dụng bền vững, phát triển bền vững và phương pháp tiếp cận hệ sinh thái	27
Phụ lục 2: Hướng dẫn bổ sung trong việc thực hiện các khái niệm sử dụng khôn khéo	29
Phụ lục 3: Sổ tay hướng dẫn Ramsar về sử dụng khôn khéo các vùng đất ngập nước: Nội dung của các sổ tay số 2-[20]	32
Phụ lục 4: Các ví dụ bổ sung gần đây về các nguyên tắc của Ramsar và các hướng dẫn giải quyết các tác nhân thay đổi cụ thể	37
Các Nghị quyết liên quan	
Nghị quyết IX.1: <i>Hướng dẫn khoa học kỹ thuật bổ sung để thực thi các khái niệm sử dụng khôn khéo của Ramsar</i>	52
Nghị quyết X.3: <i>Tuyên bố Changwon về Sự thịnh vượng của con người và các vùng đất ngập nước</i>	53

Nội dung chính của Sổ tay hướng dẫn

Giới thiệu chung về cuốn sổ tay

Mục đích của Sổ tay hướng dẫn Ramsar là tổng hợp tài liệu hướng dẫn theo chủ đề, rút ra từ các quyết định đã được các Bên tham gia Công ước thông qua trong nhiều năm. Cuốn sổ tay này giúp những người triển khai thực hiện các hành động đã được đồng thuận ở cấp quốc tế một cách tốt nhất theo hướng dễ dàng xử lý và phù hợp với môi trường làm việc hàng ngày của họ.

Các độc giả dự kiến gồm có cán bộ ở cấp địa phương và cấp quốc gia của các cơ quan chính phủ, các bộ và các đơn vị hành chính thực hiện Công ước Ramsar ở từng nước. Người sử dụng trong nhiều trường hợp là cán bộ quản lý các vùng đất ngập nước, do một số khía cạnh của các hướng dẫn có liên quan đặc biệt đến quản lý khu Ramsar.

Hướng dẫn Ramsar đã được chính phủ các nước thành viên thống nhất, thông qua và ngày càng thể hiện vai trò quan trọng đối với các ngành khác, vượt ra khỏi ngành “nước” và “môi trường”. Vì thế, ai có hành động hưởng lợi hay gây tác động từ việc sử dụng khôn khéo đất ngập nước đều cần phải sử dụng những cuốn sổ tay này.

Bởi vậy, bước quan trọng đầu tiên tại mỗi quốc gia là đảm bảo việc phổ biến đầy đủ bộ Sổ tay hướng dẫn cho tất cả những người cần hoặc có thể được hưởng lợi từ chúng. Bản sao dưới dạng file PDF với 3 ngôn ngữ miễn phí từ Ban Thư ký Công ước Ramsar hoặc tải về từ trang web của Công ước (www.ramsar.org).

Bước tiếp theo, cần làm rõ trách nhiệm và chủ động kiểm tra thuật ngữ được dùng và phương pháp tiếp cận mô tả, phù hợp với quyền hạn, hoàn cảnh và tổ chức của người đọc.

Nhiều nội dung có thể được sử dụng làm cơ sở cho các chính sách khung, các kế hoạch và các hoạt động, đôi khi đơn giản chỉ là chuyển tải các nội dung có liên quan vào tài liệu của quốc gia và địa phương. Chúng cũng có thể được sử dụng dưới dạng như là nguồn tài liệu trợ giúp hoặc các ý tưởng để ứng phó với các vấn đề khó khăn và các cơ hội, điều chỉnh các mục tiêu theo nhu cầu.

Tham khảo chéo các nguồn tài liệu gốc và đọc thêm các tài liệu: Cuốn Sổ tay thường không phải là “tài liệu cuối cùng”, nhưng nó cung cấp một “sơ đồ định hướng” hữu ích để hỗ trợ và có thêm nguồn thông tin.

Định hướng chiến lược của Công ước Ramsar được đưa ra trong Kế hoạch chiến lược là Bản kế hoạch mới nhất cho giai đoạn 2009-2015 được thông qua tại Hội nghị COP10 năm 2008. Tất cả các Khung thực hiện theo chuyên đề, bao gồm Bộ sổ tay và các hoạt động ưu tiên cho từng giai đoạn cũng được soạn thảo trong Bộ sổ tay.

Trong ấn bản lần thứ tư của Cuốn sổ tay hướng dẫn, các bổ sung và thiếu sót từ nội dung của các hướng dẫn ban đầu thì được để trong dấu ngoặc vuông [...].

Bộ Sổ tay được cập nhật sau mỗi cuộc họp của Hội nghị các Bên tham gia và việc phản hồi thông tin qua kinh nghiệm của người sử dụng luôn được đánh giá cao khi hoàn thiện phiên bản mới.

Về cuốn Sổ tay (sử dụng khôn khéo đất ngập nước)

Mục tiêu số 1 của Kế hoạch chiến lược gồm có sử dụng khôn khéo là một trong ba “trụ cột” chính của Công ước. Mục tiêu này mô tả “Làm việc để hướng tới việc đạt được sử dụng khôn khéo tất cả các vùng đất ngập nước bằng cách đảm bảo các Bên tham gia Công ước xây dựng thông qua và sử dụng các công cụ, các biện pháp cần thiết và phù hợp”, với “kết quả đạt được” được diễn đạt bằng cụm từ: “tất cả các Bên tham gia Công ước đạt được Sử dụng khôn khéo tất cả các vùng đất ngập nước, bao gồm việc quản lý đất ngập nước có sự tham gia của nhiều bên hơn và các quyết định bảo tồn được đưa ra, trong đó tầm quan trọng của các dịch vụ hệ sinh thái từ đất ngập nước được nhìn nhận”.

Các chiến lược đặt ra để đảm bảo đạt được mục tiêu này bao gồm:

- 1.1 Kiểm kê và đánh giá đất ngập nước
- 1.2 Thông tin đất ngập nước toàn cầu
- 1.3 Thể chế, Pháp luật và Chính sách
- 1.4 Công nhận tính liên ngành của dịch vụ đất ngập nước
- 1.5 Công nhận vai trò của Công ước
- 1.6 Quản lý dựa trên khoa học đất ngập nước
- 1.7 Quản lý tổng hợp tài nguyên nước
- 1.8 Phục hồi đất ngập nước
- 1.9 Loài ngoại lai xâm hại
- 1.10 Khu vực tư nhân
- 1.11 Biện pháp khuyến khích

Kế hoạch này đề ra 28 “Kết quả chính” cần đạt được vào năm 2015 cho tập hợp các chiến lược.

Nội dung trong cuốn Sổ tay này được trích chủ yếu từ Nghị quyết IX.1 và Phụ lục A của Nghị quyết IX.1, cũng như Nghị quyết X.3 và Phụ lục của Nghị quyết X.3, bổ sung thêm các trích dẫn của các Nghị quyết khác. Vì vậy, nội dung phản ánh các quyết định đã được thông qua tại Hội nghị các Bên tham gia Công ước. Cuốn sổ tay cũng có nội dung của Phiếu thông tin và các tài liệu khác.

Lời nói đầu

Cuốn Sổ tay này hướng dẫn chung việc sử dụng toàn bộ Bộ sổ tay sử dụng khôn khéo của Ramsar, với mỗi cuốn sổ tay hướng dẫn sau (từ số 2- đến số 20) của ấn bản lần thứ 4 đề cập đến một hoặc nhiều giải pháp đã đề cập trong “Khung khái niệm sử dụng khôn khéo đất ngập nước và duy trì các đặc tính sinh thái đất ngập nước”.

Các nguyên tắc “sử dụng khôn khéo” và duy trì “đặc tính sinh thái” đất ngập nước là trọng tâm của Công ước Ramsar. Duy trì các đặc tính sinh thái đất ngập nước được công nhận là khu Ramsar và đảm bảo, càng nhiều càng tốt, việc sử dụng khôn khéo đất ngập nước trên lãnh thổ của các nước thành viên, là vấn đề được công nhận trong văn bản của Công ước thông qua năm 1971 như là những kết quả quan trọng của các Bên tham gia trong việc thực hiện Công ước.

Nhưng nghĩa chính xác của thuật ngữ “sử dụng khôn khéo” và “đặc tính sinh thái” là gì? Định nghĩa “sử dụng khôn khéo” lần đầu tiên được các Bên tham gia Công ước thông qua tại COP3 năm 1987. Sau đó, Ban khoa học và kỹ thuật Công ước (STRP) xây dựng định nghĩa “đặc tính sinh thái” và “thay đổi đặc tính sinh thái” đã thông qua tại COP7 năm 1999.

Kể từ khi được thông qua năm 1987 định nghĩa “sử dụng khôn khéo” đã phát triển và thay đổi, như thuật ngữ ở trong Báo cáo của Ủy ban Brundtland phát triển bền vững năm 1987, Công ước đa dạng sinh học năm 1992 (CBD) sử dụng thuật ngữ “phương pháp tiếp cận hệ sinh thái” và “sử dụng bền vững”, và gần đây là Chương trình Đánh giá hệ sinh thái thiên niên kỷ (MA) đưa ra định nghĩa và giải thích thuật ngữ các đặc điểm của hệ sinh thái và các “dịch vụ hệ sinh thái”. Để đảm bảo các định nghĩa Ramsar được cập nhật và phù hợp với ngôn ngữ hiện hành, năm 2002, các nước tham gia Công ước Ramsar yêu cầu Ban thẩm định Khoa học và Kỹ thuật tổng hợp các định nghĩa và đề xuất định nghĩa cập nhật khi cần thiết. Cuốn sổ tay này cung cấp các định nghĩa cập nhật, đã được thông qua tại COP 9 năm 2005, Nghị quyết IX.1 Phụ lục A.

Điều quan trọng là trong quá trình thực hiện Công ước, Ban Thẩm định Khoa học và Kỹ thuật đã nhận thấy rằng Công ước thiếu một Khung tổng thể cho việc thực hiện “sử dụng khôn khéo”. Khung khái niệm cho các hệ sinh thái và sự thịnh vượng của con người được Chương trình đánh giá thiên niên kỷ đã thực hiện đánh giá là rất phù hợp trong bối cảnh này, đặc biệt là phản ánh trực tiếp sự công nhận của Công ước Ramsar về sự phụ thuộc lẫn nhau giữa con người và môi trường sống. Khung khái niệm này liên kết gián tiếp và trực tiếp với các tác nhân thay đổi đa dạng sinh học, hệ sinh thái và dịch vụ sinh thái, sức khỏe và xóa đói giảm nghèo của con người. Trong khung khái niệm này, “sử dụng khôn khéo” của Ramsar tương đương với việc duy trì các hệ sinh thái và cung cấp không ngừng các dịch vụ hệ sinh thái để duy trì sự thịnh vượng của con người.

Hơn nữa, Khung khái niệm này cung cấp một công cụ có giá trị cho những người thực hiện Công ước Ramsar bằng cách hình thành cơ sở xác định khi nào và bằng cách nào về mỗi chủ đề, có thể và nên được áp dụng như biện pháp can thiệp để đạt được mục tiêu sử dụng khôn khéo và duy trì các đặc tính sinh thái đất ngập nước. Tất cả các Bên tham gia Công ước và những tổ chức tham gia thực hiện Công ước được khuyến khích sử dụng cuốn Sổ tay này như “bản đồ định hướng” để thực hiện thành công mục tiêu Công ước. Trong trường hợp cụ thể, các lĩnh vực ngoài phạm vi đất ngập nước, các nguyên tắc cơ bản và thông điệp thể hiện trong “Tuyên bố Changwon” (COP10 Nghị quyết X.3, cũng trình bày ở đây) giải thích nhiều vấn đề nhằm hỗ trợ hành động và cách tiếp cận liên ngành theo yêu cầu của tất cả các bên liên quan.

Khái niệm và cách tiếp cận cho sử dụng khôn khéo đất ngập nước

Cam kết thực hiện của các bên tham gia Công ước trong các Nghị quyết

Nghị quyết IX.1: Hướng dẫn bổ sung về mặt khoa học kỹ thuật trong việc thực hiện các khái niệm sử dụng khôn khéo của Ramsar

HỘI NGHỊ CÁC BÊN THAM GIA CÔNG ƯỚC

5. PHÊ DUYỆT Khung khái niệm về sử dụng khôn khéo đất ngập nước và duy trì đặc tính sinh thái của chúng (Phụ lục A của Nghị quyết này), các định nghĩa cập nhật của thuật ngữ “sử dụng khôn khéo” và “đặc tính sinh thái” được thay thế tất cả các định nghĩa trước đây;
8. KÊU GỌI các Bên tham gia Công ước xây dựng [Khung khái niệm này] (...) để thu hút sự tham gia của tất cả các bên liên quan, bao gồm Các bộ ngành, các cơ quan và tổ chức, các đơn vị quản lý lưu vực sông và quản lý nước, các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức xã hội, và kêu gọi các Bên tham gia Công ước khuyến khích các bên liên quan xem xét, cùng với (...) “Bộ công cụ” Ramsar- Bộ sổ tay sử dụng khôn khéo (...), trong việc ra quyết định và các hoạt động liên quan đến việc thực hiện sử dụng khôn khéo đất ngập nước thông qua việc của duy trì các đặc tính sinh thái của chúng;

Nghị quyết X.3: Tuyên bố Changwon về Sự thịnh vượng của con người và vùng đất ngập nước

4. HOAN NGHÊNH thông điệp của Tổng thư ký Liên Hiệp quốc gửi Hội nghị ngày 28 tháng 10 năm 2008 và LƯU Ý tầm quan trọng của Thông điệp đối với mối liên kết quan trọng giữa đất ngập nước, sinh kế và sự thịnh vượng của người dân trên toàn thế giới, cũng như tầm quan trọng của Công ước Ramsar trong việc cung cấp các hướng dẫn và cơ chế để củng cố sự liên kết quan trọng này và sự đóng góp có giá trị của các dịch vụ hệ sinh thái đất ngập nước nhằm hỗ trợ để đạt được các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ;
7. THÔNG BÁO rằng mục đích chính của “Tuyên bố Changwon” là để truyền tải thông điệp chính liên quan đến vấn đề đất ngập nước tới các bên liên quan và các nhà ra quyết định ở ngoài cộng đồng Ramsar, đối tượng có liên quan đến bảo tồn và sử dụng khôn khéo đất ngập nước, để thăm nhuần hành động và quyết định của họ;
8. LƯU Ý rằng Tuyên bố được thiết kế để bổ sung cho Kế hoạch chiến lược Ramsar giai đoạn 2009-2015, văn bản cung cấp cho Công ước và đơn vị trực thuộc cách tiếp cận trong tương lai của chính họ và các ưu tiên thực hiện và một số mục tiêu trong kế hoạch chiến lược có thể có được tiến triển một cách hiệu quả, thông qua việc thực hiện Tuyên bố Changwon;

HỘI NGHỊ CÁC BÊN THAM GIA CÔNG ƯỚC

12. KÊU GỌI mạnh mẽ các Bên tham gia Công ước và các nước khác tạo sự quan tâm về “Tuyên bố Changwon” cho lãnh đạo nhà nước, quốc hội, khu vực tư nhân, xã hội dân sự và khuyến khích họ cùng tất cả các ngành (bao gồm các lĩnh vực về quản lý nước liên ngành, y tế, biến đổi khí hậu, xóa đói giảm nghèo và quy hoạch không gian) và các cơ quan chịu trách nhiệm về các hoạt động ảnh hưởng đến đất ngập nước, đặc biệt là đáp ứng với lời kêu gọi hành động cho đất ngập nước được đề cập trong Tuyên bố;
13. ĐỒNG THỜI kêu gọi mạnh mẽ các Bên tham gia Công ước và các nước khác sử dụng “Tuyên bố Changwon” để thăm nhuần chính sách và quyết định quốc gia, bao gồm cả các phái đoàn ngoại giao và các cơ hội cụ thể ở cấp địa phương, quốc gia và quốc tế, nơi Công ước Ramsar và các quá trình khác có tiềm năng lớn để hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau, bao gồm Ủy ban Liên hợp quốc về phát triển bền vững, các cơ quan của Liên Hợp Quốc, các hiệp định môi trường đa phương và Diễn đàn Nước Thế giới (...).

Phần I

Khung khái niệm về sử dụng khôn khéo đất ngập nước và duy trì các đặc tính sinh thái của chúng

(đã thông qua Phụ lục A, Nghị quyết IX.1 tại Hội nghị lần thứ 9 các Bên tham gia Công ước (COP9), Kampala, Uganda, năm 2005)

Giới thiệu

1. Định nghĩa về các khái niệm của Công ước Ramsar: “sử dụng khôn khéo” và “đặc tính sinh thái” đất ngập nước đã lần lượt được thông qua tại COP3 (1987) và COP7 (1999). Hành động 3.1.1 của Kế hoạch Chiến lược Ramsar giai đoạn 2003-2008 yêu cầu Ban thẩm định Khoa học và Kỹ thuật Công ước (STRP) tổng kết khái niệm sử dụng khôn khéo, khả năng ứng dụng của nó và tính nhất quán với mục tiêu phát triển bền vững”. [Xem Phụ lục 1. Thông tin về định nghĩa sử dụng khôn khéo của Công ước Ramsar và mối quan hệ của nó với sử dụng bền vững, phát triển bền vững và phương pháp tiếp cận hệ sinh thái].
2. Ngoài ra, Nghị quyết VIII.7 của COP8 yêu cầu Ban thẩm định Khoa học và Kỹ thuật xem xét sâu hơn và nếu thích hợp thì xây dựng hướng dẫn và báo cáo cho Hội nghị COP9 về các thiếu sót và sự bất đồng khi xác định, báo cáo về các đặc tính sinh thái đất ngập nước, bao gồm các vấn đề khác như sự hài hòa giữa các định nghĩa và thuật ngữ sử dụng trong hướng dẫn kiểm kê, đánh giá, giám sát và quản lý của các đặc tính sinh thái đất ngập nước.
3. Nhiệm vụ của Ban STRP nhận được sự hỗ trợ rất lớn từ Chương trình Đánh giá hệ sinh thái Thiên nhiên kỹ (MA), đặc biệt Khung khái niệm hệ sinh thái và sự thịnh vượng của con người (Đánh giá hệ sinh thái Thiên nhiên kỹ 2003: hệ sinh thái và sự thịnh vượng của con người - Khung đánh giá. Nhà xuất bản Island, Washington, DC) cùng với định nghĩa và mô tả các đặc điểm của hệ sinh thái, các dịch vụ hệ sinh thái.
4. Ban STRP khẳng định rằng cần phải cập nhật và hài hòa các định nghĩa của công ước về “sử dụng khôn khéo” và “đặc tính sinh thái” để sử dụng rộng rãi hơn các thuật ngữ và định nghĩa liên quan về hệ sinh thái và phát triển bền vững, và Khung khái niệm để thực hiện “sử dụng khôn khéo” nhằm hỗ trợ các Bên tham gia Công ước và các quốc gia khác trong việc xác định mức độ can thiệp về chính sách và quản lý vào thời điểm nào và ở đâu là cần thiết cho việc hỗ trợ thực hiện sử dụng khôn khéo.
5. Hướng dẫn này cũng đề cập đến việc làm hài hòa thuật ngữ hệ sinh thái đất ngập nước và cung cấp Khung khái niệm về sử dụng khôn khéo đất ngập nước và các định nghĩa đã cập nhật, hài hòa: “đặc tính sinh thái”, “thay đổi đặc tính sinh thái” và “sử dụng khôn khéo” đất ngập nước.

Thuật ngữ Hệ sinh thái đất ngập nước

6. Trong Chương trình Đánh giá hệ sinh thái Thiên nhiên kỹ (MA), hệ sinh thái được mô tả là một phức hợp gồm các quần xã sinh vật sống (bao gồm cả xã hội loài người) và môi trường tự nhiên (các thành phần của hệ sinh thái) tương tác (thông qua các quá trình sinh thái) như một đơn vị chức năng cung cấp các lợi ích đa dạng cho con người (Dịch vụ hệ sinh thái).

7. Trong đó “Dịch vụ hệ sinh thái Thiên niên kỷ” là dịch vụ cung cấp, điều tiết và dịch vụ văn hóa mà chúng có ảnh hưởng trực tiếp đến con người và các dịch vụ hỗ trợ cần thiết để duy trì các dịch vụ này. Thông tin chi tiết có thể được tìm thấy trong Báo cáo tổng hợp do MA soạn thảo cho Công ước Ramsar (Finlayson, CM, D’Cruz, R. & Davidson, NC 2005 Đất ngập nước và nước: Dịch vụ hệ sinh thái và Sự thịnh vượng của con người, Viện Tài nguyên Thế giới, Washington DC). Trong bối cảnh của Công ước Ramsar, báo cáo này đề cập đến các sản phẩm, chức năng và các thuộc tính quy định tại Nghị quyết VI.1 và mở rộng thêm phần giá trị văn hóa vật chất và giá trị văn hóa phi vật chất, lợi ích và các chức năng như đã nêu trong tài liệu của Hội nghị COP8 “Các khía cạnh văn hóa của đất ngập nước”.
8. Thuật ngữ trong ngoặc vuông [...] được sử dụng trong các tài liệu và hướng dẫn Ramsar trước được trình bày trong bảng 1 song song với thuật ngữ được sử dụng trong chương trình Đánh giá hệ sinh thái Thiên niên kỷ. Tổng kết sâu hơn về sự hài hòa giữa các định nghĩa và thuật ngữ về lợi ích/dịch vụ (tham khảo Nghị quyết VIII.7 (đoạn 15) và báo cáo Hội nghị COP9 (đoạn 16), xem xét việc sử dụng các thuật ngữ này trong các diễn đàn quốc tế khác) [do Ban STRP thực hiện năm 2005-2008 và đã báo cáo cho Các nước tham gia Công ước trong tài liệu COP10 DOC.22: “Sử dụng toàn cầu các thuật ngữ liên quan đến các dịch vụ hệ sinh thái”. Ngoài những vấn đề khác, tài liệu này đã phát hiện có sự lẫn lộn và cần phải làm rõ sự khác biệt về khái niệm “dịch vụ hệ sinh thái” (tức là lợi ích mà hệ sinh thái cung cấp cho con người) và “dịch vụ môi trường” (tức là những lợi ích do con người cung cấp) liên quan đến việc chi trả các dịch vụ môi trường: việc chi trả này nên được sử dụng như biện pháp khuyến khích để duy trì hệ sinh thái và các dịch vụ hệ sinh thái mà họ cung cấp, chứ không phải chi trả cho các dịch vụ mà hệ sinh thái cung cấp cho con người].

Bảng 1. So sánh các thuật ngữ để mô tả các hệ sinh thái đất ngập nước

Thuật ngữ hệ sinh thái của chương trình Đánh giá hệ sinh thái Thiên niên kỷ	Thuật ngữ của Ramsar
Các thành phần của hệ sinh thái: vật lý, hóa học, sinh học (môi trường sống, loài, gen)	“thành phần”, “tính năng”, “thuộc tính”, “tính chất”
Các quá trình sinh thái trong và giữa các hệ sinh thái	“quá trình”, “tương tác”, “tính chất”, “chức năng”
Dịch vụ hệ sinh thái: cung cấp, điều tiết, văn hóa và hỗ trợ	“dịch vụ”, “lợi ích”, “giá trị”, “chức năng”, “hàng hóa”, “sản phẩm”

Khung khái niệm sử dụng khôn khéo đất ngập nước

9. Khung khái niệm do Chương trình Đánh giá hệ sinh thái Thiên niên kỷ (MA) xây dựng nhằm duy trì các dịch vụ hệ sinh thái cho sự thịnh vượng của con người và xóa đói giảm nghèo, cung cấp phương pháp tiếp cận đa chiều chỉ ra ở đâu và bằng cách nào các can thiệp chính sách, quản lý và việc lập quyết định có thể được thực hiện (Hình 1). Trong khuôn khổ của MA, khái niệm “sử dụng khôn khéo” tương đương với việc duy trì các lợi ích/dịch vụ hệ sinh thái nhằm đảm bảo duy trì lâu dài đa dạng sinh học cũng như sự thịnh vượng của con người và xóa đói giảm nghèo.

Thông tin bổ sung

Đánh giá hệ sinh thái Thiên niên kỷ

Hệ sinh thái và sự thịnh vượng của con người: Khung đánh giá

Đánh giá Hệ sinh thái Thiên niên kỷ (MA) là một chương trình quốc tế “tập trung vào các dịch vụ hệ sinh thái (lợi ích con người thu được từ hệ sinh thái), việc thay đổi các dịch vụ hệ sinh thái có ảnh hưởng như thế nào đến sự thịnh vượng của con người, sự thay đổi hệ sinh thái có thể ảnh hưởng đến con người như thế nào trong những thập kỷ tới và các lựa chọn ứng phó có thể được thông qua ở quy mô địa phương, quốc gia hay toàn cầu nhằm hoàn thiện việc quản lý hệ sinh thái, do đó góp phần vào sự thịnh vượng của con người và xoá đói giảm nghèo”. Chương trình do Tổng thư ký LHQ Kofi Annan khởi xướng vào tháng 6 năm 2001 và hoàn thành tháng 3 năm 2005. Chương trình thực hiện với mục đích trợ giúp đáp ứng nhu cầu đánh giá của Công ước Đa dạng sinh học, Công ước Chống sa mạc hóa, Công ước Ramsar về đất ngập nước và Công ước về các loài di cư, cũng như nhu cầu của tổ chức khác thuộc khu vực tư nhân và xã hội dân sự.

Theo trang web của chương trình, “Chương trình MA tổng hợp thông tin từ các tài liệu khoa học, bộ dữ liệu và các mô hình khoa học và cả kiến thức của khu vực tư nhân, cơ quan thực hiện, các cộng đồng địa phương và người dân bản địa. Tất cả các kết quả của chương trình MA đã nhận được các góp ý thẳng thắn. Hơn 1.300 tác giả từ 95 quốc gia đã tham gia vào bốn nhóm chuyên gia thực hiện đánh giá toàn cầu, và hàng trăm tác giả đánh giá ở cấp dưới toàn cầu”.

Bốn tập chính của báo cáo tổng hợp MA: Thực trạng và Xu hướng, Các kịch bản, Các ứng phó chính sách và Đánh giá đa quy mô - cũng như báo cáo Hành tinh loài người của chúng ta (Tóm tắt thông tin cho các nhà ra quyết định), có thể tải file PDF từ trang web của MA và mua bản in từ Nhà xuất bản Island:: <http://www.millenniumassessment.org/en/index.aspx>.

Các báo cáo chuyên đề

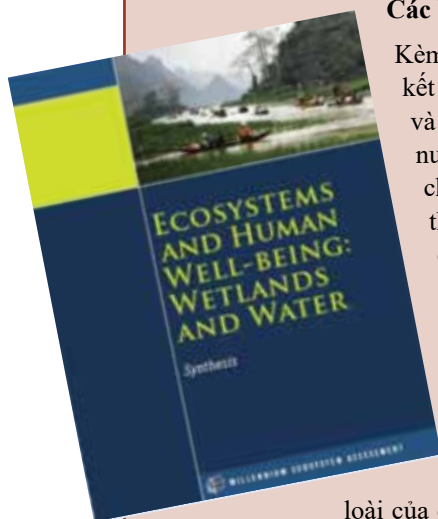
Kèm theo báo cáo tổng hợp đồ sộ này còn có năm báo cáo chuyên đề tổng hợp các kết quả đạt được theo 5 chủ đề chính. Tất cả đều có tiêu đề chung “Hệ sinh thái và Sự thịnh vượng của con người”, Các báo cáo chuyên đề bao gồm: Đất ngập nước và nước (soạn thảo cho Công ước Ramsar), Đa dạng sinh học (soạn thảo cho Công ước CBD); Sa mạc hóa (soạn thảo cho UNCCD), Cơ hội và thách thức (soạn thảo cho Doanh nghiệp và Công nghiệp) và Sức khỏe (soạn thảo cùng với tổ chức WHO). Tất cả các báo cáo này có thể tải file PDF trên trang web ở trên.

Báo cáo chuyên đề Đất ngập nước và Nước do Nhóm chuyên đề của MA soạn thảo, gồm hơn 20 tác giả do Max Finlayson, Rebecca D’Cruz và Nick Davidson cùng điều hành.

Báo cáo có Phần thông điệp chính và Phần tóm tắt phục vụ cho nhà hoạch định chính sách cũng như các chương về Phân bố Đất ngập nước và các loài của chúng, dịch vụ đất ngập nước; nhân tố làm thay đổi và mất hệ sinh thái đất ngập nước; sự thịnh vượng của con người; các kịch bản cho tương lai đất ngập nước và các ứng phó cho sử dụng khôn khéo đất ngập nước.

Các thông điệp của Ban STRP

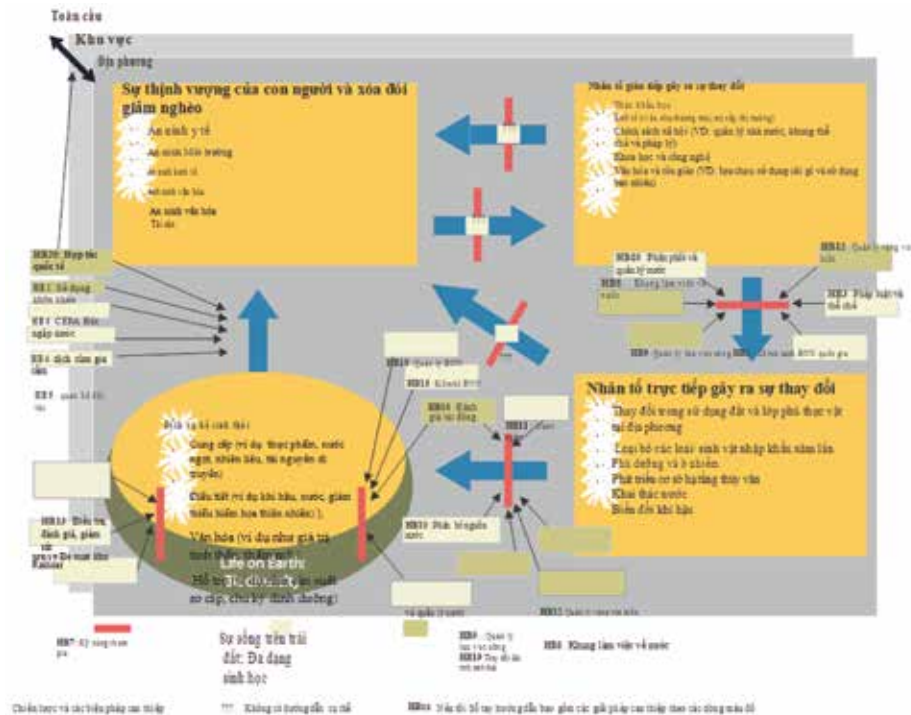
Nhằm bổ sung cho các thông điệp trong báo cáo chuyên đề Đất ngập nước và Nước, Ban Thẩm định khoa học và kỹ thuật Ramsar (STRP), tại cuộc họp tháng 2 năm 2005, đã chuẩn bị 14 thông điệp chính cho các nhà hoạch định về ý nghĩa của MA đối với Công ước Ramsar và tương lai đất ngập nước. Các thông điệp này được trình bày tại COP9 của Ramsar vào tháng 11 năm 2005 [và được công bố trong Phụ lục III của Báo cáo Hội nghị COP9].



14 thông điệp chính của Ban STRP về Đánh giá Thiên nhiên kỹ cho Công ước Ramsar và tương lai của đất ngập nước

1. Một trọng tâm liên ngành là hết sức cần thiết cho các nhà hoạch định chính sách, nhấn mạnh việc đảm bảo các hệ sinh thái đất ngập nước và dịch vụ của chúng trong việc hướng tới phát triển bền vững và cải thiện sự thịnh vượng của con người.
2. Quản lý đất ngập nước và tài nguyên nước được giải quyết thành công nhất thông qua cách quản lý tổng hợp ở quy mô lưu vực sông (hay hồ hoặc tầng nước ngầm) và có sự liên kết quản lý vùng bờ đối với đất ngập nước ven biển và gần bờ để tiến tới cân nhắc việc phân bổ nước cho các hệ sinh thái.
3. Đất ngập nước cung cấp một loạt các dịch vụ thiết yếu và quan trọng (ví dụ như nguồn lợi thủy sản và chất xơ, cấp nước, lọc nước, bảo vệ bờ biển, cơ hội giải trí và du lịch) có ý nghĩa sống còn đối với sự thịnh vượng của con người. Duy trì chức năng tự nhiên của các vùng đất ngập nước sẽ cho phép chúng tiếp tục cung cấp các dịch vụ này.
4. Việc cung cấp nước ngọt tái tạo cho con người xuất phát từ một số loại đất ngập nước, bao gồm hồ, sông, đầm lầy và các tầng nước ngầm. Hơn 3 tỷ người sử dụng nước ngầm là nguồn nước uống, nhưng khai thác ngày càng tăng vượt quá khả năng tích tụ nước ngầm từ vùng đất ngập nước bề mặt.
5. Các dịch vụ cung cấp bởi đất ngập nước ước tính có trị giá 14 nghìn tỷ USD mỗi năm. Đánh giá kinh tế hiện nay cung cấp một công cụ tốt để xếp đất ngập nước trong chương trình của các nhà hoạch định chính xác về bảo tồn và phát triển.
6. Đất ngập nước chiếm một tỷ lệ đáng kể diện tích hành tinh; ước tính toàn cầu là 1280 triệu ha (tương đương với khoảng 9% diện tích bề mặt) và con số này được đánh giá là chưa tính đủ.
7. Tốc độ suy thoái và mất đất ngập nước nhanh hơn so với các hệ sinh thái khác. Tương tự như vậy, ở một mức độ thấp hơn, thực trạng về các loài sinh vật nước ngọt và ven biển đang suy thoái nhanh hơn so với các loài trong các hệ sinh thái khác. Đa dạng sinh học liên quan đến đất ngập nước nhiều nơi trên thế giới đang suy giảm nhanh và liên tục ở mức báo động.
8. Suy thoái và mất đất ngập nước chủ yếu là do chuyển đổi mục đích sử dụng đất và xây dựng cơ sở hạ tầng, khai thác nước, phú dưỡng, ô nhiễm môi trường và khai thác quá mức. Sự mất mát có xu hướng nhanh hơn ở những khu vực có tốc độ gia tăng dân số cao nhất và những khu vực có nhu cầu phát triển kinh tế lớn nhất. Hàng loạt nguyên nhân liên quan đến kinh tế, bao gồm cả trợ cấp bảo hộ, gây ra việc đất ngập nước tiếp tục bị mất và suy thoái.
9. Biến đổi khí hậu toàn cầu dự kiến sẽ tiếp tục làm trầm trọng thêm sự mất mát và suy thoái đa dạng sinh học đất ngập nước, bao gồm các loài không thể di chuyển và các loài di cư sống phụ thuộc vào một số vùng đất ngập nước ở các giai đoạn khác nhau trong chu kỳ sống của chúng.
10. Sự mất mát và suy thoái liên tục đất ngập nước dẫn đến suy giảm trong việc cung cấp các dịch vụ hệ sinh thái đất ngập nước, trong khi nhu cầu về các dịch vụ tương tự như vậy dự báo sẽ gia tăng.
11. Hiện trạng sử dụng hai dịch vụ hệ sinh thái đất ngập nước - nước ngọt và khai thác thủy sản phụ thuộc vào sự tái sinh tự nhiên - trong một số khu vực, sự tái sinh tự nhiên hiện nay vượt quá mức có thể duy trì cho nhu cầu hiện tại nhưng lại giảm đi so với nhu cầu trong tương lai.
12. Sự suy thoái và mất đất ngập nước sẽ tiếp diễn như đã dự báo có thể dẫn đến sự suy giảm hơn nữa chất lượng cuộc sống của con người, đặc biệt đối với những người nghèo ở các nước kém phát triển và các khu vực chưa có các giải pháp công nghệ.
13. Tiến độ thực hiện các Mục tiêu Phát triển Thiên nhiên kỹ phụ thuộc vào việc duy trì hoặc tăng cường các dịch vụ hệ sinh thái đất ngập nước.
14. Ưu tiên khi lựa chọn quyết định quản lý đất ngập nước là đảm bảo các dịch vụ hệ sinh thái đất ngập nước được duy trì (và những nơi cần thiết thì phải phục hồi). Ưu tiên này có thể đạt được bằng cách áp dụng các nguyên tắc sử dụng khôn khéo và hướng dẫn của Công ước Ramsar.

Hình 1. Khung khái niệm sử dụng khôn khéo đất ngập nước và duy trì các đặc tính sinh thái của chúng, và áp dụng các hướng dẫn của Bộ công cụ Ramsar – Bộ Sổ tay sử dụng khôn khéo, ấn bản lần thứ 4 (2010). (Theo báo cáo của MA gửi cho Công ước Ramsar: *Dịch vụ hệ sinh thái và sự thịnh vượng của con người: Đất ngập nước và nước*: Báo cáo chuyên đề, 2005. Viện Tài nguyên Thế giới, Washington DC [đã cập nhật tiêu đề và số trang]).



[Xem Phụ lục 3 để biết thêm thông tin về ấn bản lần 4 của Bộ công cụ Ramsar]

10. Lập sơ đồ nội dung bộ công cụ sử dụng khôn khéo của Ramsar vào khung khái niệm này cũng cho phép đánh giá mức độ bao phủ và những chỗ còn thiếu của bộ công cụ trong mối quan hệ giữa sự tương tác của các chủ đề và các cơ hội. Cần lưu ý hiện có nhiều hướng dẫn sử dụng khôn khéo liên quan đến các chiến lược và biện pháp can thiệp đối với các hệ sinh thái và các quá trình của chúng, hoặc các chiến lược và biện pháp can thiệp giải quyết các nguyên nhân trực tiếp thay đổi các hệ sinh thái. Ngoài ra, các hướng dẫn liên quan đến các biện pháp can thiệp chủ yếu là ở cấp địa phương hoặc cấp quốc gia, vì Hướng dẫn Ramsar là dành cho các Bên tham gia Công ước thực hiện trong lãnh thổ của mình, mặc dù một số hướng dẫn cũng được áp dụng ở quy mô khu vực và quy mô toàn cầu (ví dụ, các khía cạnh của *Hướng dẫn Hợp tác Quốc tế - Sổ tay* [20]).
11. Các chiến lược và cơ hội can thiệp tương ứng với ứng dụng của mỗi hướng dẫn của bộ công cụ Ramsar được liệt kê trong Bảng 2.
12. Chỉ có hai Hướng dẫn sử dụng khôn khéo Ramsar - Chính sách đất ngập nước quốc gia và Tổng quan khung thể chế và pháp lý - là can thiệp, đặt mỗi quan tâm vào nguyên nhân gián tiếp gây ra sự thay đổi, mặc dù một số hướng dẫn khác có đề cập đến một số vấn đề chính sách. Tuy nhiên, rõ ràng là những “can thiệp” đối với nguyên nhân gián tiếp của sự thay đổi trở nên quan trọng nếu những nỗ lực quản lý các hệ sinh thái đất ngập nước bền vững thông qua việc áp dụng các phần còn lại của bộ hướng dẫn sử dụng khôn khéo Ramsar đạt hiệu quả.

Thông tin bổ sung

Đánh giá Hệ sinh thái Thiên nhiên kỹ

Vận dụng các phương án ứng phó

Tại COP10 năm 2008, các nước thành viên tham gia Công ước Ramsar đã thông qua Nghị quyết X.18 về *Vận dụng các phương án ứng phó của chương trình Đánh giá Hệ sinh thái Thiên nhiên kỹ (MA)* và *bộ công cụ sử dụng khôn khéo của Ramsar*, đây là nhiệm vụ của Nhóm công tác sử dụng khôn khéo của Ban STRP với sản phẩm được xuất bản là Báo cáo Kỹ thuật Ramsar. Báo cáo này sẽ được dùng như hướng dẫn để các Nước thành viên tham gia Công ước và tổ chức khác áp dụng các phương án ứng phó của MA để thúc đẩy việc thực hiện Công ước Ramsar ở cấp quốc gia. Nhiệm vụ này bổ sung cho báo cáo chuyên đề về Đất ngập nước và nước, vì báo cáo chuyên đề này được soạn thảo khi báo cáo MA đang được hoàn thiện. Do vậy không thể tổng hợp một cách đầy đủ tất cả các báo cáo về phương án ứng phó vào báo cáo chuyên đề này.

Các vấn đề Phân tích của Ban STRP bao gồm:

- Các kết quả của chương trình MA về giải pháp ứng phó chưa cụ thể khi sử dụng khôn khéo đất ngập nước và việc sử dụng khôn khéo đất ngập nước được xem là một trong những phương án ứng phó, họ chủ yếu tập trung vào giải quyết các nguyên nhân trực tiếp của sự thay đổi (ví dụ như khai thác nước, thu hoạch không bền vững và tiêu thụ tài nguyên);
- Kết quả của chương trình MA liên quan đến các phương án ứng phó có chứa đựng những tác nhân gián tiếp của sự thay đổi (ví dụ nhân tố kinh tế, chính trị-xã hội) và một số phương án hạn chế để giải quyết sự thỏa hiệp trong các quyết định liên quan đến sử dụng khôn khéo đất ngập nước;
- Đa số các phương án ứng phó giải quyết nhân tố trực tiếp gây thay đổi đất ngập nước đã được nhắc tới trong bộ công cụ của Ramsar Sử dụng khôn khéo;
- Trường hợp ngoại lệ là những phương án ứng phó trong các chương chính của báo cáo MA về dịch vụ hệ sinh thái (ví dụ như chu trình dinh dưỡng, thực phẩm, sức khỏe con người, biến đổi khí hậu và chất lượng không khí) và một số chương của báo cáo MA về hệ sinh thái tự nhiên và nhân tạo (ví dụ, hệ sinh thái đô thị, hệ thống sinh thái canh tác và hệ sinh thái vùng đất khô hạn);
- Một số phương án ứng phó của MA không có trong Bộ sổ tay Ramsar về Sử dụng khôn khéo nhưng có trong các báo cáo khác của Ban STRP khác đã được trình tại COP (ví dụ, tài liệu thông qua tại COP10 trong Nghị quyết X.23 về Đất ngập nước và sức khỏe và sự thịnh vượng của con người) và / hoặc đang được xuất bản thành Báo cáo kỹ thuật của Ramsar.]

Nếu không có một khung chính sách và pháp lý hiện hành, thì nguy cơ các can thiệp khác sẽ áp dụng trong một “khoảng trống chính trị” mà không có uỷ quyền rõ ràng để thực hiện chúng, thì những nỗ lực đó có nguy cơ thất bại.

13. Đối với một số cơ hội can thiệp trong Khung khái niệm của Chương trình MA - ví dụ, giữa các nhân tố trực tiếp gây thay đổi và sự thịnh vượng của con người và ngược lại - hiện chưa có hướng dẫn nào của Ramsar được xây dựng.
14. Tất cả các khía cạnh của *Hướng dẫn tổng quan về thực hiện các khái niệm sử dụng khôn khéo* đã thông qua tại COP4 (Khuyến nghị 4.10) và hầu hết các khía cạnh của Hướng dẫn bổ sung về thực hiện các khái niệm sử dụng khôn khéo đã thông qua tại COP5 (Nghị Quyết 5.6) hiện nay đã được thay thế bằng bộ hướng dẫn đã được thông qua tại Hội nghị các bên tham gia tiếp theo và biên soạn trong bộ công cụ của Ramsar về sử dụng khôn khéo đất ngập nước (xem bảng 2). Tuy nhiên, ba khía cạnh trong hướng dẫn COP5 đã không được phát triển thêm, đây

là những khía cạnh liên quan đến “Nghiên cứu”, “Đào tạo” và “Các vấn đề kỹ thuật” của Công nghệ bền vững. [Những phần này của Nghị quyết 5.6 được nêu trong Phụ lục 2.]. Một số ví dụ gần đây về các nguyên tắc, hướng dẫn và các thông tin khác được xem xét tại COP5, về cách thức xử lý nhân tố cụ thể theo cách tích cực được tích hợp với việc duy trì các dịch vụ hệ sinh thái đất ngập nước, được nêu trong Phụ lục 4.

Định nghĩa cập nhật: “đặc tính sinh thái” và “thay đổi đặc tính sinh thái” đất ngập nước

15. Sử dụng các thuật ngữ và khái niệm của chương trình MA, theo đó các dịch vụ là một phần không thể tách rời của hệ sinh thái, định nghĩa cập nhật của Ramsar về “đặc tính sinh thái” là:
“đặc tính sinh thái là sự kết hợp của các thành phần, quá trình và lợi ích/dịch vụ của hệ sinh thái, đặc trưng cho đất ngập nước tại một thời điểm nào đó”
16. Cụm từ “tại một thời điểm nào đó” được đề cập trong đoạn 2.1 của Nghị quyết VI.1, giải thích “Các đặc tính sinh thái của khu Ramsar cần được các Bên tham gia Công ước mô tả tại thời điểm đề xuất vào danh sách Ramsar, bằng cách hoàn thành Biểu thông tin Đất ngập nước Ramsar (được thông qua tại Kiến nghị IV. 7)”.
17. Hơn nữa, đoạn 2.3 của Nghị quyết VI.1 giải thích rằng “Bên tham gia Công ước được yêu cầu hiệu chỉnh các dữ liệu mà họ đã điền vào Biểu thông tin đất ngập nước Ramsar định kỳ sáu năm, tức là cứ sau mỗi 2 kỳ Hội nghị và nộp Biểu thông tin đã cập nhật cho [Ban thư ký] khi cần”. Ngoài ra, theo đoạn 2.4 “Thay đổi đặc tính sinh thái của khu Ramsar có trong danh sách phải được đánh giá dựa trên hiện trạng cơ bản trình bày trong Biểu Thông tin đất ngập nước Ramsar, tại thời điểm đề xuất vào danh sách Ramsar (hoặc tại thời điểm tương ứng với lần đầu tiên cung cấp Biểu thông tin cho [Ban thư ký]), cùng với các thông tin đã được nhận sau đó”.
18. Điều cần thiết đối với quản lý đất ngập nước là dữ liệu cơ sở nhằm xác định phạm vi các biến tự nhiên về thành phần, quá trình và lợi ích /dịch vụ tại mỗi khu Ramsar trong một khoảng thời gian nhất định, có thể đánh giá được sự thay đổi. Bên tham gia Công ước đã thông qua một loạt các hướng dẫn liên quan đến việc xác định, đánh giá, giám sát và quản lý các đặc tính sinh thái của Vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế (khu Ramsar) và vùng đất ngập nước khác, bao gồm đánh giá rủi ro của đất ngập nước (Nghị quyết VII.10), đánh giá tác động (Nghị quyết VII.16 và VIII.9), lập kế hoạch giám sát (Nghị quyết VI.1), Kiểm kê (Nghị quyết VIII.6) và lập kế hoạch quản lý (Nghị quyết VIII.14). Ngoài ra, [...] [nội dung đã thông qua về mô tả đặc tính sinh thái (Nghị quyết X.15) và phát hiện, báo cáo và đối phó với thay đổi đặc tính sinh thái (Nghị quyết X.16) của đất ngập nước].

1 Trong bối cảnh này, lợi ích của hệ sinh thái được định nghĩa phù hợp với định nghĩa của MA về dịch vụ hệ sinh thái như “các lợi ích mà con người nhận được từ các hệ sinh thái”.

Bảng 2. Hướng dẫn sử dụng các công cụ của Công ước Ramsar – Bộ sổ tay sử dụng khôn khéo [tái bản lần thứ 4], được hỗ trợ bởi Báo cáo kỹ thuật Ramsar “về các cơ hội can thiệp khác nhau trong Khung khái niệm của chương trình MA” (xem hình 1).

Các cơ hội can thiệp	Sổ tay sử dụng khôn khéo tương ứng ([tái bản lần thứ 4]) [...] và Báo cáo kỹ thuật Ramsar (RTR)
Nhân tố gián tiếp → Nhân tố trực tiếp	2. Chính sách đất ngập nước quốc gia 3. Thẻ chế và Pháp luật [8]. Khung làm việc về nước [9]. Quản lý lưu vực sông (một số phần) [10]. Phân phối và quản lý nước (một số phần) [12]. Quản lý vùng ven biển (một số phần)
Nhân tố gián tiếp → Hệ sinh thái đất ngập nước	[8]. Khung làm việc về nước [9]. Quản lý lưu vực sông [10]. Phân phối và quản lý nước [11]. Nước ngầm [12]. Quản lý vùng ven biển [15]. Kiểm kê Đất ngập nước [16]. Đánh giá tác động RTR. 1 đánh giá nhanh RTR. 3 Lượng giá kinh tế đất ngập nước RTR. 5 Đánh giá tổn thương RTR. Các yêu cầu về môi trường nước (đang chuẩn bị)
Trong phạm vi Hệ sinh thái đất ngập nước	[7]. Kỹ năng tham gia [9]. Quản lý lưu vực sông [10]. Phân phối và quản lý nước [11]. Nước ngầm [13]. Khung làm việc về kiểm kê/đánh giá/giám sát [15]. Kiểm kê Đất ngập nước [16]. Đánh giá tác động [17]. Đề xuất khu Ramsar [18]. Quản lý đất ngập nước RTR 1 Đánh giá nhanh RTR 2 GIS cho kiểm kê, đánh giá và giám sát
Bao gồm nhiều loại cơ hội can thiệp (nhân tố gián tiếp → nhân tố trực tiếp, nhân tố trực tiếp → Hệ sinh thái đất ngập nước, và trong phạm vi hệ sinh thái đất ngập nước)	1. Sử dụng khôn khéo đất ngập nước [4]. Dịch cúm gia cầm và đất ngập nước] [5. Quan hệ đối tác] [6]. Chương trình CEPA về đất ngập nước [20]. Hợp tác quốc tế Xem thêm Phụ lục D của Nghị quyết IX.1: Các chi số về tính hiệu quả

19. Phù hợp với định nghĩa cập nhật về “đặc tính sinh thái”, định nghĩa cập nhật về” thay đổi đặc tính sinh thái đất ngập nước” là:

“Vi mục đích thực hiện các Điều khoản 3.2, thay đổi đặc tính sinh thái là sự thay đổi bất lợi do con người gây ra với bất cứ thành phần, quá trình và/ hoặc lợi ích/ dịch vụ hệ sinh thái”.

20. Tổng hợp tài liệu tham khảo cụ thể quy định tại Điều 3.2 của Nội dung Công ước về định nghĩa được thiết kế để làm rõ nghĩa vụ duy trì các đặc tính sinh thái của các vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế đã được liệt kê (khu Ramsar) theo Điều 3.2 và lưu ý rằng sự thay đổi đó chỉ đề cập đến các thay đổi bất lợi do con người gây ra. Điều này là phù hợp với nội dung của Điều 3.2 và Khuyến nghị 4.8 (năm 1990) thiết lập Kỷ lục Montreux, được tái khẳng định tại Nghị quyết VIII.8 của COP8. Phục vụ cho các mục đích Công ước, định nghĩa này do đó không bao gồm các quá trình thay đổi tiến hóa tự nhiên xảy ra trong vùng đất ngập nước và cũng không bao gồm thay đổi tích cực do con người gây ra.
21. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng các hành động khác mà Công ước thông qua, chẳng hạn như việc đánh giá thực trạng chung và xu hướng của đất ngập nước và khu Ramsar, cần có thông tin về tất cả các loại thay đổi đặc tính sinh thái - cả thay đổi tích cực và tiêu cực, thay đổi tự nhiên và do con người (như được ghi nhận trong COP8 DOC. 20 và Nghị quyết VIII.8). Tương tự như vậy, Công ước Ramsar cũng đã công nhận các chương trình phục hồi và/hoặc tái tạo đất ngập nước có thể dẫn đến những thay đổi đặc tính sinh thái thuận lợi do con người (Phụ lục Nghị quyết VI.1, 1996) và là vấn đề quan trọng của Biện pháp quản lý đất ngập nước (xem, Phụ lục Nghị quyết VIII.14 (Sổ tay số 18) và Sổ tay số 19).

Định nghĩa cập nhật về “sử dụng khôn khéo” đất ngập nước

22. Định nghĩa cập nhật về “sử dụng khôn khéo” có xem xét đến Báo cáo nhiệm vụ của Công ước, thuật ngữ của chương trình MA, các khái niệm về phương pháp tiếp cận hệ sinh thái và sử dụng bền vững sử dụng trong Công ước về Đa dạng sinh học và định nghĩa về phát triển bền vững do Ủy ban Brundtland thông qua năm 1987, là:

“Sử dụng khôn khéo đất ngập nước là việc duy trì đặc tính sinh thái của chúng, đạt được thông qua việc thực hiện cách tiếp cận hệ sinh thái²,, trong bối cảnh phát triển bền vững³”.

2 Bao gồm: những phương pháp khác như Phương pháp tiếp cận hệ sinh thái của “Công ước về Đa dạng sinh học” (CBD COP5 Quyết định V/6) và phương pháp đã được HELCOM và OSPAR áp dụng (Tuyên bố của Hội nghị Bộ trưởng đầu tiên phân của Ủy ban Helsinki và OSPAR, Bremen ngày 25- 26 tháng 6 năm 2003).

3 Cụm từ “trong bối cảnh phát triển bền vững” có mục đích thừa nhận rằng trong khi phát triển đất ngập nước là không thể tránh khỏi việc có nhiều sự phát triển mang lợi ích quan trọng cho xã hội, các hoạt động phát triển có thể được thực hiện dễ dàng theo hướng bền vững bằng cách tiếp cận đã được xây dựng theo Công ước, và nó không phù hợp với hàm ý “phát triển” là một mục tiêu cho tất cả các vùng đất ngập nước.

23. Các quy định sử dụng khôn khéo của Công ước được áp dụng càng nhiều càng tốt, cho tất cả các hệ sinh thái đất ngập nước. Lựa chọn xã hội có hữu trong việc phát triển sự thịnh vượng của con người và xóa đói giảm nghèo, nó phụ thuộc vào việc duy trì các lợi ích/dịch vụ hệ sinh thái. Áp lực hướng tới viễn cảnh phát triển bền vững và duy trì sự bền vững về mặt môi trường, kinh tế xã hội trong quyết định sử dụng đất, khuyến khích sự thỏa hiệp (“đánh đổi”) giữa lợi ích cá nhân và tập thể.
24. Trong bối cảnh áp dụng cách tiếp cận hệ sinh thái, quá trình lập quy hoạch nhằm đẩy mạnh việc cung cấp lợi ích dịch vụ hệ sinh thái cần được xây dựng và thực hiện trong bối cảnh duy trì hoặc tăng cường một cách phù hợp các đặc tính sinh thái đất ngập nước ở các quy mô không gian và thời gian thích hợp.



Phơi cá, khu Ramsar Coppename Monding, Suriname, 2007 (Ảnh: Margarita Astrálaga)

Thông tin bổ sung

Dự án Đất ngập nước và Xóa đói giảm nghèo: đất ngập nước được đảm bảo - sự sống được duy trì

do Tổ chức đất ngập nước quốc tế soạn thảo

và được cập nhật của cán bộ Công ước Ramsar cho ấn bản thứ 4 của Bộ Sổ tay.

Dự án đất ngập nước và Xóa đói giảm nghèo của Tổ chức đất ngập nước quốc tế, thực hiện từ tháng 1 năm 2005 đến tháng 12 năm 2008, được dành riêng để trình diễn và phát huy vai trò quan trọng của đất ngập nước đối với việc xóa đói giảm nghèo. Cùng với các đối tác từ các tổ chức môi trường và phát triển, dự án thuộc Chương trình Đất ngập nước và sinh kế của Tổ chức Đất ngập nước thế giới, hỗ trợ quản lý đất ngập nước đã được cải thiện. Thách thức là vượt qua những xung đột lợi ích cũng như sự thiếu hiểu biết của những người tham gia trong quản lý đất ngập nước.

Dự án đã xây dựng quan điểm và thông tin rõ ràng, cung cấp thiết bị đào tạo và tuyên truyền vận động đưa kiến thức đến đúng đối tượng. Với mục đích quản lý đất ngập nước tối ưu, mang lại lợi ích bền vững cho nhiều người, tuyên truyền vận động cũng đã được thực hiện nhằm thúc đẩy đảo ngược các chính sách hành động bất lợi, sự hỗ trợ của các đối tác và chính sách để đưa ra giải pháp dài hạn cho người nghèo.

Về kiến thức: Xây dựng quan điểm và thông tin thuyết phục

Dự án thực hiện dựa trên thông tin và quan điểm rõ ràng về các chủ đề khác nhau của đất ngập nước để thông báo và thuyết phục những người chịu trách nhiệm về chính sách. Dự án trình diễn đã được thành lập ở châu Phi và châu Á nhằm khám phá tiềm năng của các loại đất ngập nước khác nhau trong việc giảm nghèo và làm thế nào để được quản lý tốt nhất.

Trong các dự án trình diễn, quan hệ đối tác địa phương minh họa làm thế nào để có thể đạt được giảm đói nghèo thông qua việc sử dụng khôn khéo đất ngập nước, thể hiện theo cách thiết thực, làm thế nào một hệ sinh thái đất ngập nước có thể thực hiện cả hai nhiệm vụ: đáp ứng nhu cầu của con người và duy trì đa dạng sinh học. Các bên liên quan tham gia trong dự án trình diễn được khuyến khích để học hỏi kinh nghiệm của những đối tượng khác, đặc biệt là các đối tượng tham gia từ người bản địa.

Một trong những tiêu chí tài trợ cho các dự án trình diễn, đó là cam kết có thể chứng minh một quan hệ đối tác về hoạt động giữa các cơ quan bảo tồn và phát triển, lợi ích của ngành khác trong quá trình xây dựng và thực hiện dự án.

Một số ví dụ về các dự án trình diễn:

MALI: Dự án giảm đói nghèo ở Đồng bằng Niger.

KENYA: Cải thiện quản lý nước - nhân tố đầu vào cho cải thiện sinh kế cộng đồng, quy hoạch sử dụng đất bền vững và xây dựng thể chế.

ZAMBIA-MALAWI: Thiết lập cân bằng - duy trì các vùng đất ngập nước theo mùa và vai trò của chúng đối với sinh kế người dân ở Nam Trung Phi.



Đánh bắt cá ở đồng bằng sông Niger.
Ảnh: Leo Zwarts.

NAM PHI: Bảo tồn rừng đầm lầy than bùn ven biển và giảm đói nghèo trong và xung quanh Vườn quốc gia đất ngập nước Greater St Lucia.

INDONESIA: Cải thiện sinh kế của các cộng đồng nghèo và dễ bị tổn thương trong vùng đệm của Vườn quốc gia Sembilang và Berbak thông qua việc sử dụng khôn khéo đất ngập nước.

Tất nhiên, có thể học hỏi được rất nhiều bằng cách tìm hiểu thành công và thất bại của việc quản lý đất ngập nước trong quá khứ. Đây là nguồn kiến thức thứ hai của chúng ta: Xây dựng “Bài học kinh nghiệm” quản lý đất ngập nước. Tổ chức Đất ngập nước quốc tế cũng có bề dày lịch sử lâu dài về quản lý đất ngập nước để chúng ta có thể học hỏi. Tất cả các thông tin này làm cơ sở xây dựng cho các hoạt động của chúng ta.

Đào tạo đúng người

Đào tạo những người thực hiện các chính sách và quản lý đất ngập nước là chìa khóa để thành công. Do đó, dự án và các đối tác của dự án xây dựng một chương trình đào tạo quy mô lớn, bao gồm hai khóa học, một khoá cho các nhà hoạch định chính sách cấp cao và một khoá cho nhà quản lý đất ngập nước cấp trung. Tổ chức đối tác cung cấp các khóa học này ở miền Tây và miền Đông Châu Phi, lần lượt ở Pháp và Anh. Ngoài ra, 100 giảng viên được đào tạo để họ cũng có thể cung cấp các khóa học này cho nhiều người khác.

Làm việc với chính sách tốt hơn

Dự án hy vọng sẽ mang lại những cải tiến trong các chính sách của các cơ quan xây dựng các thoả thuận quốc tế cụ thể như Công ước Ramsar, Công ước Đa dạng sinh học và Cơ quan chính quyền cấp vùng ở Châu Phi, Mỹ Latinh và châu Á để vai trò của đất ngập nước đối với việc giảm đói nghèo được thừa nhận trong các văn bản chính sách phù hợp.

Ở cấp quốc tế này, Tổ chức Đất ngập nước quốc tế đóng một vai trò hiện hữu đối với các Công ước; thông báo và hỗ trợ các đoàn đại diện cho các chính phủ cũng như các bên liên quan phi chính phủ khác.

Tuy nhiên hầu hết các tham vọng của chúng tôi là xây dựng các chính sách quốc gia ở các nước đang phát triển. Ở cấp này, chúng tôi phối hợp với các tổ chức phi chính phủ địa phương. Các tổ chức phi chính phủ này có thể xác định tốt nhất các cơ hội để cải thiện chính sách. Họ cũng sẽ đôn đốc sứ mệnh của chúng tôi thông qua những người tham gia chính của chính phủ, công ty và các Tổ chức phi chính phủ liên quan khác.

Cuối cùng, chúng tôi làm việc với các nhà tài trợ của chính phủ và phi chính phủ để cải thiện các chính sách của họ về giảm đói nghèo và bảo tồn.

Truy cập website <http://www.wetlands.org> để biết thêm thông tin



Phơi cá, Đồng bằng Niger Delta. Photo: Leo Zwarts.

Phần II

Đất ngập nước và sự thịnh vượng của con người: Tuyên bố Changwon

Tuyên bố Changwon về Sự thịnh vượng của con người và đất ngập nước là một sáng kiến của Chính phủ Hàn Quốc trong năm 2008, năm của cuộc họp lần thứ 10 của Hội nghị các Bên tham gia Công ước Ramsar (COP10) được tổ chức tại các thành phố Changwon, Hàn Quốc. Nội dung của Tuyên bố này được chuẩn bị thông qua một quá trình hợp tác về chuyên môn của Ban Thẩm định Khoa học và Kỹ thuật của Công ước (STRP), Tổ chức các đối tác quốc tế (IOPs), chính phủ Hàn Quốc và Ban Thư ký Công ước Ramsar.

Tuyên bố này được thông qua tại COP10 như là Phụ lục của Nghị quyết X.3 và nó thể hiện tinh thần của chủ đề của Hội nghị COP, đó là “Đất ngập nước vững bền, con người khỏe mạnh”. Khẩu hiệu này phản ánh nguyên tắc quan trọng trong sự phát triển của Công ước về các ưu tiên của Thế kỷ 21. Các văn bản của Nghị quyết được đưa ra vào cuối cuốn cẩm nang này và Tuyên bố chính được trình bày ở phần dưới đây.

Tuyên bố Changwon được viết dưới dạng các thông điệp chính cho những nhà ra quyết định ở trong các lĩnh vực khác (ngoài lĩnh vực đất ngập nước), những người kinh doanh có ảnh hưởng đến bảo tồn và sử dụng khôn khéo đất ngập nước, họ phụ thuộc vào việc duy trì các vùng đất ngập nước một cách vững bền và Tuyên bố thừa nhận điều này là thực tế chưa được nhận diện một cách rộng rãi. Tuyên bố này được thiết kế dễ dàng truy cập và sử dụng ở tất cả các quy mô, từ địa phương đến quốc tế. Các thông điệp chính cho năm lĩnh vực quan trọng, bao gồm:

- Nước và đất ngập nước
- Biến đổi khí hậu và đất ngập nước
- Sinh kế và đất ngập nước
- Sức khỏe và đất ngập nước
- Thay đổi sử dụng đất, đa dạng sinh học và đất ngập nước

và hơn hai loại cơ chế xuyên suốt thiết thực trong việc thực hiện ứng phó, đó là:

- Lập kế hoạch, ra quyết định, tài chính và kinh tế
- Chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm

Nghị quyết cảm ơn chính phủ của Hàn Quốc về ý định phổ biến và sử dụng Tuyên bố này trong tương lai, nó đặt ra một loạt các hành động của các bên, cơ quan Công ước và các đối tượng khác sử dụng và phát huy Tuyên bố.

Cũng lưu ý rằng Tuyên bố Changwon đã được chuẩn bị theo cách cho phép trích dẫn những nội dung ẩn chứa trong mỗi thông điệp quan trọng để tạo thành bản tóm tắt ngắn gọn hơn “tóm tắt cho các nhà hoạch định”.

Nội dung đầy đủ của các Phụ lục của Nghị quyết X.3 như sau:

Tuyên bố Changwon về sự thịnh vượng và đất ngập nước

TẠI SAO BẠN NÊN ĐỌC VÀ SỬ DỤNG TUYÊN BỐ NÀY?

Đất ngập nước cung cấp thức ăn, lưu trữ carbon, điều tiết dòng chảy của nước, lưu trữ năng lượng và rất quan trọng đối với đa dạng sinh học. Các lợi ích của chúng đối với con người là rất cần thiết cho an ninh tương lai của nhân loại. Bảo tồn và sử dụng khôn khéo đất ngập nước là rất quan trọng đối với người dân, đặc biệt là người nghèo.

Sự thịnh vượng của con người phụ thuộc vào nhiều lợi ích do hệ sinh thái cung cấp cho con người, một số lợi ích đó là từ đất ngập nước vững bền. Hoạch định chính sách, quy hoạch, ra quyết định và quản lý của nhiều ngành, tại tất cả các cấp, từ quốc tế đến địa phương, có thể được hưởng lợi từ kết quả đồng thuận toàn cầu mà Công ước Ramsar mang lại. Điều này bao gồm việc xác định sự liên quan của đất ngập nước, tầm quan trọng của công tác bảo tồn, sử dụng khôn khéo và đảm bảo an ninh cho những lợi ích mà đất ngập nước cung cấp, đó là nước, lưu trữ các bon, thực phẩm, năng lượng, đa dạng sinh học và sinh kế. Nó cũng bao gồm cả bí quyết kỹ thuật, hướng dẫn, mô hình và mạng lưới hỗ trợ để giúp đỡ trong việc đưa kiến thức này vào ứng dụng thực tế.

Tuyên bố Changwon trình bày tổng quan các bước hành động ưu tiên mà ở đó cùng chỉ rõ “làm thế nào để” thực hiện các mục tiêu quan trọng nhất về phát triển bền vững của thế giới.

Tuyên bố Changwon là tuyên bố và lời kêu gọi hành động từ Hội nghị lần thứ 10 các Bên tham gia Công ước Ramsar về đất ngập nước, được tổ chức tại Changwon, Hàn Quốc, từ 28 tháng 10 đến 4 tháng 11 năm 2008.

Tuyên bố Changwon có liên quan đến tất cả chúng ta, ở khắp mọi nơi, những người đang quan tâm đến tương lai môi trường của chúng ta.

Nếu bạn là một nhà quy hoạch, nhà hoạch định chính sách, nhà ra quyết định, đại diện cử tri hoặc nhà quản lý trong lĩnh vực môi trường, sử dụng tài nguyên hoặc sử dụng đất, hoặc làm việc trong lĩnh vực giáo dục và truyền thông, y tế, kinh tế hoặc sinh kế, thì tuyên bố này hướng đến bạn. Hành động của bạn ảnh hưởng đến tương lai của đất ngập nước.

Tuyên bố này đến từ đâu?

Công ước Ramsar về đất ngập nước là một thỏa thuận liên chính phủ toàn cầu liên quan đến việc bảo tồn và sử dụng khôn khéo tất cả các vùng đất ngập nước trên thế giới. Công ước được thành lập tại thành phố Ramsar ở Cộng hòa Hồi giáo Iran vào ngày 2 tháng 2 năm 1971.

Nhiệm vụ của Công ước về Đất ngập nước (Ramsar, Iran, 1971)¹ là:

“Bảo tồn và sử dụng khôn khéo² tất cả các vùng đất ngập nước³ thông qua các hành động cấp địa phương, khu vực và quốc gia và hợp tác quốc tế, góp phần đạt mục tiêu phát triển bền vững trên toàn thế giới”.

Vì Công ước Ramsar trải qua bốn thập kỷ tồn tại, nó vẫn đang tiếp tục phát triển và tập trung vào chương trình nghị sự về các ưu tiên quan trọng cho môi trường ở các cấp toàn cầu, quốc gia và địa phương. Hội nghị các Bên tham gia của Công ước lần thứ 10 được tổ chức tại Changwon, Hàn Quốc, từ 28 tháng 10 đến 4 tháng 11 năm 2008, với chủ đề “Đất ngập nước vững bền, con người khỏe mạnh”, tập trung vào mối liên hệ giữa sự thịnh vượng của con người và các chức năng của đất ngập nước và việc xác định các hành động tích cực trong lĩnh vực này.

Ai nên sử dụng tuyên bố này?

Hội nghị giới thiệu Tuyên bố này cho tất cả các bên liên quan trong quản lý môi trường, đặc biệt là lãnh đạo tại các diễn đàn có liên quan ở cấp toàn cầu, lãnh đạo chính phủ và bình đẳng “triển khai” thực hiện ở quy mô địa phương và quy mô lưu vực sông.

Tại sao không phải “Chỉ là một Tuyên bố khác”?

Nhiều Tuyên bố đã được thông qua tại nhiều hội nghị quốc tế về môi trường. Tuyên bố Changwon thì không nhằm mục đích bổ sung thêm giá trị mà bằng cách:

- Hướng tới đối tượng ngoài Công ước Ramsar và tạo cơ hội để hành động;
- Cung cấp các bước hành động thực tế và tích cực;
- Xác định các cách thức nhằm đảm bảo được sự tác động của Tuyên bố.

Tuyên bố về vấn đề gì?

Tuyên bố nhấn mạnh các hành động tích cực nhằm đảm bảo sự thịnh vượng của con người và các kết quả trong tương lai theo năm nhóm chuyên đề ưu tiên ở dưới, theo hai lĩnh vực quan trọng của cơ chế thực hiện liên ngành.

Tuyên bố này mang ý nghĩa gì trong thực tiễn?

Nước và đất ngập nước

Sự xuống cấp và mất đất ngập nước xảy ra nhanh hơn so với các hệ sinh thái khác và xu hướng này đang gia tăng, do những thay đổi lớn trong sử dụng đất, thay đổi dòng chảy và xây dựng cơ sở hạ tầng. Tiếp cận được với nước ngọt đang giảm xuống đối với 1-2 tỷ người trên toàn thế giới, và thực trạng này đến lượt sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất lương thực, sức khỏe con người, phát triển kinh tế và có thể tăng xung đột xã hội.

Cải thiện tình hình quản lý nước đang là nhu cầu cấp thiết. Thay vì dựa trên nhu cầu - cách làm để thúc đẩy sự phân bổ nước quá mức, thì quản lý nguồn nước cần xem xét đất ngập nước như là “hạ tầng cơ sở về nước tự nhiên”, gắn với quản lý tài nguyên nước ở quy mô lưu vực sông. Không nên tiếp tục “kinh doanh theo cách như thường xuyên đã làm”.

Nhu cầu về nước và việc sử dụng nước quá mức ngày càng tăng, đe dọa tới sự thịnh vượng của con người và môi trường. Tiếp cận với nước an toàn, sức khỏe con người, sản xuất lương thực, phát triển kinh tế và ổn định địa chính trị sẽ thực hiện kém hơn khi sự xuống cấp của đất ngập nước là do khoảng cách lớn giữa nhu cầu về nước và khả năng cung cấp nước.

Thường thì không đủ nước để đáp ứng nhu cầu trực tiếp cho con người và để duy trì các vùng đất ngập nước cần thiết. Thậm chí với những nỗ lực hiện tại để duy trì dòng chảy cho các hệ sinh thái, khả năng của đất ngập nước để tiếp tục mang lại lợi ích cho con người và đa dạng sinh học, kể cả việc cung cấp nước có đảm bảo và sạch, cũng đang bị giảm. Hành động để hỗ trợ cho việc phân phối nước đến các hệ sinh thái, chẳng hạn như dòng chảy môi trường, đặt ra giới hạn trên về phân bổ nước (chỉ tiêu nước) và khung pháp luật mới cho quản lý nước, cần được tăng cường.

Để thu hẹp “khoảng cách nước”, chúng ta cần phải:

- **Sử dụng nguồn nước hiện có hiệu quả hơn;**
 - **Ngăn chặn sự xuống cấp và mất đất ngập nước** - dựa trên nhận thức: tất cả chúng ta phụ thuộc vào việc đất ngập nước vững bền, đất ngập nước vững bền sẽ đảm bảo nước cho chúng
-

ta và các dịch vụ đất ngập nước hiện đang mất với tốc độ nhanh hơn so với các hệ sinh thái khác;

- **Khôi phục các vùng đất ngập nước đã bị suy thoái** – đây là cách hiệu quả và kinh tế để tăng lưu giữ nước mặt và nước ngầm, cải thiện chất lượng nước, duy trì sản xuất nông nghiệp, thủy sản và bảo vệ đa dạng sinh học;
- **Quản lý và bảo vệ một cách khôn khéo đất ngập nước** - bằng cách luôn luôn đảm bảo chúng có đủ nước để tiếp tục là khởi nguồn của số lượng và chất lượng nước cần thiết cho sản xuất lương thực, ăn uống và vệ sinh. Nếu không làm được như vậy, vấn đề nước của chúng ta sẽ trở nên tồi tệ hơn vì **đất ngập nước là nguồn nước duy nhất chúng ta dễ dàng tiếp cận**.

Biến đổi khí hậu và đất ngập nước

Nhiều loại đất ngập nước đóng một vai trò quan trọng trong việc cô lập và lưu trữ carbon. Chúng đặc biệt dễ bị tác động của biến đổi khí hậu, khi con người tác động vào hệ thống đất ngập nước thì có thể gây phát thải một lượng carbon khổng lồ.

Đất ngập nước là bộ phận quan trọng của cơ sở hạ tầng tự nhiên mà chúng ta cần để giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu. Suy thoái và mất đất ngập nước làm cho biến đổi khí hậu tồi tệ hơn và mọi người dễ bị tác động bởi biến đổi khí hậu như lũ lụt, hạn hán và nạn đói. Các ứng phó chính sách đối với biến đổi khí hậu cho lưu trữ nước và vận chuyển nước nhiều hơn, cũng như sản xuất năng lượng, nếu thực hiện kém, có thể ảnh hưởng xấu đối với đất ngập nước.

Biến đổi khí hậu đang gia tăng sự không chắc chắn trong việc quản lý nước và gây khó khăn hơn trong việc thu hẹp khoảng cách giữa nhu cầu về nước và việc cung cấp nước. Chúng ta sẽ ngày càng cảm thấy những ảnh hưởng của biến đổi khí hậu trực tiếp nhất qua những thay đổi trong việc phân phối và cung cấp nước, gia tăng áp lực đối với sức khỏe của đất ngập nước. Khôi phục đất ngập nước và duy trì chu kỳ thủy văn là vô cùng quan trọng đối với ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ lũ, cấp nước, cung cấp thực phẩm và bảo tồn đa dạng sinh học.

Đất ngập nước ven biển sẽ đóng một phần quan trọng trong các chiến lược ứng phó với các vấn đề trong khu vực ven biển do nước biển dâng gây ra.

Các chính phủ cần đưa quản lý nước và đất ngập nước vào các chiến lược hiệu quả để giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu ở cấp quốc gia. Các nhà ra quyết định cần phải thừa nhận cơ sở hạ tầng tự nhiên của đất ngập nước là tài sản lớn trong cuộc chiến chống và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Nước và các vùng Đất ngập nước thực hiện tốt chức năng của mình sẽ đóng một vai trò quan trọng trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu và trong việc điều chỉnh các quá trình khí hậu tự nhiên (thông qua các chu trình nước, duy trì đa dạng sinh học, giảm phát thải khí nhà kính và vùng đệm của tác động). Bảo tồn và sử dụng khôn khéo các vùng đất ngập nước giúp làm giảm bớt tác động tiêu cực về kinh tế, xã hội và sinh thái có thể xảy ra.

Nắm bắt các cơ hội hợp tác giữa các cơ quan kỹ thuật quốc tế liên quan đến biến đổi khí hậu (ví dụ, các Ban liên chính phủ về biến đổi khí hậu, Ban hội đồng khoa học và kỹ thuật của Ramsar), **nhằm chia sẻ sự hiểu biết và làm hài hòa** các phân tích, đặc biệt là liên quan mối liên kết đất ngập nước - nước - khí hậu.

Sinh kế của người dân và đất ngập nước

Khi chính sách trong các lĩnh vực khác nhau không hài hòa, nhiều dự án phát triển lớn và dự án cơ sở hạ tầng nhằm giảm đói nghèo thực sự có thể gây ra sự xuống cấp đất ngập nước, do đó sẽ làm suy yếu khả năng của đất ngập nước trong việc cung cấp các dịch vụ quan trọng đối với cộng đồng địa phương và cuối cùng dẫn đến tình trạng nghèo đói tiếp tục gia tăng.

Hành động cần thiết là để duy trì các lợi ích từ đất ngập nước nhằm phục vụ phát triển kinh tế và sinh kế của người dân, đặc biệt là người nghèo. Đầu tư nhằm duy trì các dịch vụ được cung cấp bởi đất ngập nước không thể tách rời với Báo cáo Chiến lược giảm nghèo, các Chính sách và Kế hoạch có liên quan.

Sử dụng khôn khéo, quản lý và phục hồi đất ngập nước sẽ giúp xây dựng các cơ hội cải thiện sinh kế của người dân, đặc biệt đối những người dễ bị tổn thương, bị thiệt thòi và sống phụ thuộc vào đất ngập nước. Suy thoái đất ngập nước ảnh hưởng đến đời sống và làm trầm trọng thêm tình trạng nghèo đói, đặc biệt đối với bộ phận dễ bị tổn thương và các bộ phận thuộc vùng sâu vùng xa.

Mối quan hệ đất ngập nước và sinh kế cần phải được phân tích tốt hơn và đưa vào thành tài liệu. Năng lực và quan hệ đối tác cần được đẩy mạnh ở nhiều cấp nhằm hỗ trợ việc tìm hiểu, thu thập và chia sẻ kiến thức về các mối liên kết này.

Quản lý đất ngập nước bền vững cần được hỗ trợ bởi các kiến thức bản địa và tri thức truyền thống, thừa nhận bản sắc văn hóa gắn liền với vùng đất ngập nước, vị trí quản lý được cải thiện qua các biện pháp khuyến khích về mặt kinh tế và sự đa dạng hóa của các cơ sở hoạt động nhằm hỗ trợ cho sinh kế.

Sức khỏe con người và đất ngập nước

Đất ngập nước quan trọng đối với lợi ích về sức khỏe con người mà chúng cung cấp và cũng là nơi mà mọi người có thể tham quan phục vụ mục đích giáo dục, giải trí, du lịch sinh thái, trải nghiệm văn hóa và tinh thần, hoặc đơn giản là để thưởng thức vẻ đẹp tự nhiên của chúng.

Mối quan hệ giữa các hệ sinh thái đất ngập nước và sức khỏe con người phải là một bộ phận quan trọng của các chính sách, kế hoạch và chiến lược quốc gia và quốc tế.

Lĩnh vực phát triển, bao gồm cả khai thác mỏ, ngành công nghiệp khai khoáng, phát triển cơ sở hạ tầng, nước và vệ sinh môi trường, năng lượng, nông nghiệp, giao thông vận tải và các lĩnh vực khác có thể gây tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến đất ngập nước. Những lĩnh vực gây ra tác động tiêu cực đối với các dịch vụ hệ sinh thái đất ngập nước, trong đó có các dịch vụ hỗ trợ sức khỏe và sự thịnh vượng của con người. Các nhà quản lý và nhà ra quyết định trong các lĩnh vực phát triển trên cần có ý thức hơn đối với các tác động này và chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp có thể để tránh những tác động tiêu cực.

Lĩnh vực y tế và đất ngập nước cần phải cùng nhau quản lý các mối liên kết giữa đặc tính sinh thái đất ngập nước⁵ và sức khỏe con người. Quản lý đất ngập nước và nước cần phải xác định và thực hiện các biện pháp can thiệp có lợi cho cả sức khỏe hệ sinh thái đất ngập nước và sức khỏe con người.

Rõ ràng, đang tiếp tục có nhiều áp lực đối với đất ngập nước, hình thành xu hướng sức khỏe con người bắt nguồn từ vấn đề nước, ví dụ việc lan truyền dịch bệnh và nhân tố gây bệnh theo dòng nước và/hoặc cạn kiệt nguồn cấp nước có chất lượng và phù hợp với sản xuất lương thực thực phẩm, vệ sinh và ăn uống.

Thay đổi sử dụng đất, đa dạng sinh học và đất ngập nước

Có kiến thức tốt hơn và hiểu biết về các chi phí và lợi ích của việc thay đổi các hệ sinh thái đất ngập nước thì sẽ dẫn tới việc ra quyết định tốt hơn. Quyết định thay đổi sử dụng đất phải tích hợp được kiến thức đầy đủ về các lợi ích và giá trị của đất ngập nước mà chúng cung cấp cho người dân và đa dạng sinh học.

Việc ra quyết định, bất cứ nơi nào có thể, cần đặt ưu tiên cho bảo vệ các vùng đất ngập nước thực hiện chức năng tự nhiên và các lợi ích mà chúng cung cấp, đặc biệt là thông qua việc đảm bảo tính bền vững của dịch vụ hệ sinh thái, trong khi thừa nhận hệ thống đất ngập nước nhân tạo cũng có thể đóng góp đáng kể cho mục tiêu an ninh lương thực và nước.

Càng nhiều hành động cần thiết để giải quyết các nguyên nhân gốc rễ gây ra sự mất mát đa dạng sinh học và làm đảo ngược những tổn thất này bằng cách tham chiếu các mục tiêu phục hồi đã được các

bền thống nhất, bao gồm các mục tiêu được thông qua, tiếp theo “mục tiêu 2010”⁶ về việc giảm thiểu đáng kể tốc độ suy giảm đa dạng sinh học.

Những cơ chế liên ngành nào là hữu ích nhất trong việc chuyển tải các nội dung Tuyên bố này?

Quy hoạch, ra quyết định, tài chính và kinh tế

Xây dựng chính sách và ra quyết định ứng phó với từng vấn đề được đề cập trong Tuyên bố này thường cần có sự cân bằng giữa các mục tiêu chính sách từ nhiều lĩnh vực. Việc ra quyết định đúng đắn phụ thuộc vào sự cân bằng giữa các mục tiêu hợp pháp. Những mục tiêu có sự kết nối ngay cả khi không có thông tin đầy đủ và chi tiết.

Sử dụng tốt các công cụ hỗ trợ nhằm quyết định nhanh chóng và thiết thực (như đánh giá nhanh, giải quyết xung đột, hòa giải, cây quyết định và phân tích chi phí-lợi ích) thường hỗ trợ lớn trong việc xác định vấn đề và lựa chọn chính sách.

Tầm quan trọng của đất ngập nước đối với quy hoạch không gian cần được công nhận đầy đủ, đặc biệt là Vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế (Khu Ramsar⁷), để sao cho các giá trị mà chúng đại diện có thể được đưa vào hợp lý trong khi thiết lập ưu tiên cho đầu tư và sử dụng đất và việc áp dụng các biện pháp bảo vệ cần thiết.

Phân tích chi phí-lợi ích cần phải đầy đủ toàn diện nhằm phản ánh tốt nhất giá trị kinh tế của đất ngập nước, cũng như thực tế rằng đầu tư cho việc duy trì đặc tính sinh thái đất ngập nước thường là một chiến lược có chi phí lợi ích hiệu quả hơn rất nhiều so với việc khắc phục hậu quả do sự mất mát các dịch vụ đất ngập nước.

Tài chính hợp lý và bền vững cho bảo tồn và sử dụng khôn khéo đất ngập nước là cần thiết, việc này có thể được trợ giúp thông qua việc sử dụng các công cụ tài chính mới và quan hệ đối tác giữa các ngành và các bên liên quan bên ngoài Công ước Ramsar, những đối tác có thể chưa bao giờ làm việc cùng nhau về các vấn đề đất ngập nước trong quá khứ. Đặc biệt, khi nguồn lực hạn chế, các hoạt động liên quan đến bảo tồn và sử dụng khôn khéo đất ngập nước nên tìm cách tối đa hóa hiệu quả sử dụng các nguồn lực hiện có.

Chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm

Thông tin cơ bản trên phạm vi toàn cầu và đặc điểm đất ngập nước rất cần được nâng cấp. Hiện nay, có nhiều cơ hội hơn so với trước đây để tận dụng các kỹ thuật quan sát trái đất tiên tiến và công nghệ thông tin khác.

Các tổ chức có cùng mối quan tâm đến dữ liệu, thông tin và kiến thức (bao gồm cả kiến thức bản địa và truyền thống) về các vấn đề được đề cập trong Tuyên bố này cần tăng cường các nỗ lực tìm kiếm phương pháp tiếp cận chung, hài hòa và dễ áp dụng để kiến thức và kinh nghiệm (ví dụ, về các hoạt động tốt) có thể được chia sẻ một cách hiệu quả hơn, bao gồm cả việc áp dụng công nghệ thông tin phù hợp.

Kêu gọi hành động

Mỗi người trong chúng ta đều góp phần vào kết quả đạt được từ việc hỗ trợ thực hiện Tuyên bố này.

Nhiều tập đoàn trên thế giới đã hướng tới việc sử dụng khôn khéo đất ngập nước theo cách mà Tuyên bố này kêu gọi. Nhiều kinh nghiệm và kiến thức có giá trị được mang đi chia sẻ có thể giúp tất cả chúng ta thực hiện quá trình này thuận lợi. Hãy tiếp cận, kết nối và hiểu!

Đảm bảo tác động

Các giải pháp để thành công đối với việc thực hiện Tuyên bố này bao gồm:

- Tuyên bố được biết đến, được báo cáo, được dịch và được ghi nhớ một cách rộng rãi;
 - Các thông điệp của Tuyên bố được đưa vào quá trình thực hiện quy hoạch và quyết định của hoạt động quản lý ở cấp lưu vực và cấp địa phương;
 - Các nội dung liên quan của Tuyên bố được tích hợp trong các kế hoạch quyết định và chương trình hành động cấp quốc gia;
 - Các nội dung của Tuyên bố được đưa vào các tuyên bố chính sách, quyết định và chương trình hành động cấp quốc tế, kể cả thông qua các chỉ dẫn cho các phái đoàn chính phủ tại các cuộc họp quốc tế có liên quan.
-

Ghi chú:

- 1 **Công ước Ramsar về Đất ngập nước** là Văn bản bản pháp lý liên chính phủ cao nhất về đất ngập nước và là nỗ lực cho việc đảm bảo rằng, các đóng góp của đất ngập nước vào tất cả các khía cạnh của đời sống con người được công nhận và tăng cường trong mọi lĩnh vực và ở mọi cấp của xã hội.
 - 2 **“Sử dụng khôn khéo”** đất ngập nước được định nghĩa trong Công ước là “duy trì đặc tính sinh thái của chúng đạt được thông qua việc thực hiện các phương pháp tiếp cận hệ sinh thái trong bối cảnh phát triển bền vững”. (Cụm từ “trong bối cảnh phát triển bền vững” với ý định công nhận rằng trong khi một số hành động phát triển đất ngập nước là không thể tránh khỏi và rằng nhiều hoạt động phát triển mang lại lợi ích quan trọng cho xã hội, các hoạt động phát triển có thể được thực hiện bền vững bằng sử dụng các cách tiếp cận được xây dựng trong Công ước, và không phải là phù hợp khi cho rằng “phát triển” là một mục tiêu cho tất cả các vùng đất ngập nước).
 - 3 **“Đất ngập nước”** hàm chứa một phạm vi rộng hơn của các hệ sinh thái, hơn là phạm vi thường được hình dung. Điều 1.1 của Công ước Ramsar nêu rõ “Đất ngập nước bao gồm: những vùng đầm lầy, đầm lầy than bùn, những vực nước bất kể là tự nhiên hay nhân tạo, những vùng ngập nước tạm thời hay thường xuyên, những khu vực nước đứng hay chảy, là nước ngọt, nước lợ hay nước mặn, kể cả những khu vực nước biển có độ sâu không quá 6m khi triều thấp”.
 - 4 Trong những năm gần đây, Hội nghị các Bên tham gia Công ước (COP) đã đưa ra nhiều chủ đề phản ánh các vấn đề ưu tiên của từng thời điểm trong tiến trình phát triển của Công ước. Các chủ đề trước đã nhấn mạnh các khía cạnh khác nhau của các liên kết giữa đất ngập nước và con người, và chủ đề cho COP10 “đất ngập nước vững bền, con người khỏe mạnh”, đặt Công ước trong mối quan hệ với hiểu biết về các liên kết quan trọng giữa đất ngập nước và sức khỏe con người và thiết lập bối cảnh để thông qua quyết định mới ở lĩnh vực này.
 - 5 **“Đặc tính sinh thái”** đất ngập nước là một khái niệm quan trọng của Công ước Ramsar, được định nghĩa như sau “là sự kết hợp của các thành phần, quá trình và lợi ích/dịch vụ của hệ sinh thái đặc trưng cho vùng đất ngập nước tại một thời điểm nào đó”. (Trong bối cảnh này, lợi ích của hệ sinh thái được xác định tương đồng với định nghĩa của Chương trình Đánh giá Hệ sinh thái Thiên niên kỷ về dịch vụ hệ sinh thái “các lợi ích mà người nhận được từ các hệ sinh thái”).
 - 6 **“Mục tiêu đa dạng sinh học năm 2010”** được thông qua bởi Công ước về Đa dạng sinh học (CBD) và các Nguyên thủ quốc gia tại Hội nghị Thượng đỉnh Liên hợp quốc về Phát triển Bền vững (WSSD) năm 2002, là “đến năm 2010 giảm đáng kể tốc độ hiện tại về mất đa dạng sinh học cấp toàn cầu, cấp khu vực và quốc gia như là một sự đóng góp vào công cuộc giảm đói nghèo và lợi ích của tất cả sự sống trên Trái đất.”
 - 7 **“Ramsar Sites”** (Vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế) được công nhận và được chỉ định bởi các chính phủ của các nước tham gia Công ước Ramsar. Chúng tạo thành mạng lưới lớn nhất toàn cầu về “khu bảo tồn” đất ngập nước. Tính đến tháng 11 năm 2008, có 1.822 khu Ramsar bao phủ diện tích hơn 168 triệu ha.
-

Phụ lục 1

Định nghĩa sử dụng khôn khéo của Ramsar trong mối tương quan với sử dụng bền vững, phát triển bền vững và phương pháp tiếp cận hệ sinh thái

(Trích từ đoạn 11 và 14-20 của tài liệu COP9 - DOC 16 của Ramsar: Cơ sở đề xuất *Khung khái niệm sử dụng khôn khéo đất ngập nước*, cập nhật định nghĩa sử dụng khôn khéo và định nghĩa đặc tính sinh thái).

Hội nghị các Bên ký kết Ramsar lần thứ 3 (COP3, 1987) định nghĩa sử dụng khôn khéo các vùng đất ngập nước như sau:

“Sử dụng bền vững vì lợi ích của nhân loại theo cách phù hợp với việc duy trì các đặc tính tự nhiên của hệ sinh thái”.

Như là một phần định nghĩa sử dụng khôn khéo đất ngập nước, COP3 cũng định nghĩa “sử dụng bền vững” như sau: “con người sử dụng đất ngập nước để nó có thể mang lại lợi ích tối đa một cách liên tục cho thế hệ hiện tại đồng thời phải duy trì tiềm năng để đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng của các thế hệ tương lai”.

Cũng trong năm 1987, Ủy ban Brundtland định nghĩa “phát triển bền vững” như sau:

“Phát triển đáp ứng nhu cầu của hiện tại mà không ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai”. (Ủy ban Liên Hiệp Quốc Thế giới về Môi trường và Phát triển. Năm 1987. *Tương lai chung của chúng ta*).

Hội nghị các Bên tham gia Công ước Ramsar lần 3 (COP3) cũng đã thừa nhận chính sách và hành động sử dụng khôn khéo ở cấp quản lý khu Ramsar là những phần không thể tách rời của phát triển bền vững. Vì định nghĩa của Brundtland và Ramsar COP3 về “sử dụng bền vững” rất giống nhau nên sử dụng khôn khéo đơn giản là tương đương với sử dụng bền vững (sử dụng), do vậy định nghĩa sử dụng khôn khéo trong bối cảnh phát triển bền vững hiện nay thích hợp và phù hợp hơn.

Hơn nữa, sử dụng khôn khéo xem như một cơ chế phát triển bền vững sau đó đã được Công ước Ramsar công nhận vào năm 1996 (COP6) thông qua áp dụng tuyên bố nhiệm vụ của Công ước trong kế hoạch chiến lược 1997-2002, tái khẳng định tuyên bố nhiệm vụ sửa đổi này trong kế hoạch chiến lược 2003 - 2008 (COP8 Nghị quyết VIII.25):

“Bảo tồn và sử dụng khôn khéo tất cả các vùng đất ngập nước thông qua các hoạt động địa phương, khu vực và quốc gia và hợp tác quốc tế, như một đóng góp để đạt được phát triển bền vững trên toàn thế giới”.

Công ước về Đa dạng sinh học (CBD) đã mô tả “cách tiếp cận hệ sinh thái” như là cách tiếp cận bao quát thực hiện của Công ước. Công ước về Đa dạng sinh học đã mô tả (trong Quyết định V/6; COP5, 2000) “cách tiếp cận hệ sinh thái” như sau:

“là một chiến lược quản lý tổng hợp các nguồn tài nguyên đất, nước và sinh vật nhằm thúc đẩy bảo tồn và sử dụng bền vững một cách công bằng. Vì vậy, việc áp dụng các phương pháp tiếp cận hệ sinh thái sẽ giúp đạt được một sự cân bằng trong ba mục tiêu

của Công ước: bảo tồn, sử dụng bền vững và chia sẻ công bằng và hợp lý các lợi ích từ việc sử dụng tài nguyên di truyền. Cách tiếp cận hệ sinh thái dựa trên việc áp dụng các phương pháp khoa học phù hợp tập trung vào cấp độ tổ chức sinh học, bao gồm các cấu trúc, quy trình, chức năng cần thiết và tương tác giữa các sinh vật và môi trường của chúng. Để nhận thấy rằng con người, với sự đa dạng văn hóa, là một phần không thể thiếu của nhiều hệ sinh thái”.

Vì vậy, “phương pháp tiếp cận hệ sinh thái” của CBD có thể được coi như tương đồng với khái niệm “sử dụng khôn khéo” của Ramsar. Ngoài ra, “nguyên tắc và hướng dẫn Addis Ababa về sử dụng bền vững đa dạng sinh học”, được Công ước về Đa dạng sinh học thông qua năm 2004 (CBD COP7 Quyết định VI/12), chú trọng vào việc sử dụng bền vững các thành phần của đa dạng sinh học. Những hướng dẫn này bao gồm một loạt các can thiệp thực hiện tương tự với Hướng dẫn ban đầu của Ramsar về sử dụng khôn khéo của COP4 và COP5. Do đó hướng dẫn sử dụng bền vững của Công ước đa dạng sinh học cũng tương đương với bộ ‘công cụ’ hướng dẫn thực hiện sử dụng khôn khéo thông qua việc duy trì các đặc tính sinh thái đất ngập nước.

Ngoài việc mô tả “phương pháp tiếp cận hệ sinh thái” của Công ước đa dạng sinh học, có một số định nghĩa và mô tả khác đang sử dụng hiện nay. Đó là Định nghĩa của Ủy ban OSPAR và Helsinki (Tuyên bố của Hội nghị Bộ trưởng đầu tiên của Ủy ban Helsinki và OPSAR, tháng 6 năm 2003) và các mô tả và mười một nguyên tắc được Tổ chức dịch vụ Động vật hoang dã và Cá của Hoa Kỳ áp dụng.



Tại Cánh đồng muối tại thị trấn Pomorie, một khu du lịch quan trọng trên bờ Biển Đen của Bulgaria, có các kế hoạch thành lập một bảo tàng muối và đào tạo trẻ em làng muối về nghề truyền thống.

Ảnh: Hjalmar Dahm and Theodora Petanidou.

Phụ lục 2

Hướng dẫn bổ sung về sử dụng khôn khéo đất ngập nước

Nội dung sau được trích từ Nghị quyết 5.6, *Hướng dẫn bổ sung về việc thực hiện các khái niệm sử dụng khôn khéo (1993)*, chép lại ở đây vì các vấn đề nghiên cứu và đào tạo chưa được xây dựng thêm ở những hướng dẫn trong sổ tay hướng dẫn này. Để biết thêm thông tin về Ramsar và đào tạo/xây dựng năng lực, độc giả cũng có thể truy cập [http://www.ramsar.org/cda/en/ramsar-activities- cepa-advisory-board-on/main/ramsar/1-63 -69% 5E20381_4000_0] để biết thông tin về hình thức và chức năng của Ban Cố vấn Ramsar về Xây dựng năng lực.

II.3 Nghiên cứu

Nghiên cứu có thể là bất cứ hoạt động nào nhằm mở rộng thêm kiến thức cơ bản. Các lĩnh vực cụ thể, thu hút nhiều mối quan tâm là xác định và định lượng giá trị đất ngập nước, sử dụng bền vững đất ngập nước và thay đổi, phân chức năng cảnh quan. Các Bên tham gia Công ước phải thực hiện các bước một cách tích cực để đạt được và khi có thể, thì chia sẻ bất kỳ kiến thức đã phát triển về giá trị đất ngập nước, chức năng và cách sử dụng.

1) Các hoạt động nghiên cứu ưu tiên có thể bao gồm:

- Xây dựng thuật ngữ dễ hiểu trên toàn thế giới;
- Xây dựng biện pháp làm nổi bật cách tiếp cận lưu vực hay cảnh quan trong quản lý;
- Xây dựng kỹ thuật quan trắc sự thay đổi sinh thái và dự báo sự tiến hóa của các đặc điểm đất ngập nước dưới áp lực sử dụng hiện tại;
- Nâng tầm cơ sở tri thức về các chức năng và giá trị đất ngập nước, đặc biệt là các giá trị kinh tế xã hội của đất ngập nước, để tìm hiểu về các kỹ thuật quản lý truyền thống của người dân địa phương và nhu cầu của họ;
- Nâng cao hiểu biết về phân loại khoa học vi sinh vật, thực vật và động vật của đất ngập nước và lưu giữ mẫu nghiên cứu vào các bảo tàng hoặc các tổ chức thích hợp khác;
- Xây dựng các phương pháp để đánh giá hoạt động bền vững;
- Cung cấp các dữ liệu về công nghệ sử dụng khôn khéo/công nghệ thay thế đã được phát triển;
- Phát triển kỹ thuật phục hồi đất ngập nước.

2) Các câu hỏi nghiên cứu đề cập ở trên đại diện cho các nhu cầu. Trong thực tế, số lượng các câu hỏi nghiên cứu cụ thể cần thực hiện dự kiến sẽ tăng trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình về tài nguyên thiên nhiên. Ưu tiên các nghiên cứu cần phải căn cứ vào nhu cầu quản lý.

II.4 Đào tạo

1) Nên chú trọng vào bốn khía cạnh đào tạo sau:

- Xác định nhu cầu đào tạo;
- Phân biệt nhu cầu khác nhau giữa các vùng, các nước và các khu Ramsar;

Chuyên gia có thể không luôn có sẵn và một số khía cạnh quan trọng trong sử dụng khôn khéo có thể không có ở các chương trình hiện có. Những khía cạnh quan trọng phải được coi là ưu tiên cho các hoạt động đào tạo thêm. Vì vậy, bước đầu tiên trong việc xây dựng một chương trình đào tạo cần được thực hiện là phân tích nhu cầu đào tạo;

- Các đối tượng mục tiêu

Có một sự khác biệt lớn giữa các chương trình giáo dục, nâng cao nhận thức và đào tạo chuyên môn. Nói chung, có thể nói rằng trong khi các nhà hoạch định chính sách công và các nhà hoạch định cao cấp, nói chung cần được bổ sung nhận thức về các giá trị sinh thái, văn hóa, xã hội và kinh tế của các hệ sinh thái đất ngập nước, thì các khóa đào tạo là cần thiết đối với những người trực tiếp tham gia quản lý và thực hành quản lý đất ngập nước. Các khóa đào tạo nên tập trung vào các phương pháp mới nhất về thực hiện sử dụng khôn khéo. Những khóa đào tạo như vậy cũng cần được tổ chức cho các cơ quan tư pháp và các quan chức thực thi pháp luật khác.

- Chủ đề

Đào tạo cần cung cấp kiến thức chuyên môn về quản lý và quản trị đất ngập nước cần thiết cho việc thiết lập, bảo vệ và thực hiện các khái niệm về sử dụng khôn khéo đất ngập nước.

2) Ba loại đào tạo cụ thể có liên quan tới chuyên ngành đất ngập nước:

- Các khóa học về quản lý tổng hợp;

Khóa đào tạo nên tìm kiếm các chuyên gia từ các lĩnh vực khác nhau để tạo ra một sự hiểu biết chung và một cách tiếp cận chung để quản lý và quy hoạch đất ngập nước.

- Các khóa học về kỹ thuật quản lý đất ngập nước;

Đào tạo cần tìm cách cung cấp cho những người tham gia các kỹ thuật mới và hiệu quả về kiểm kê, lập kế hoạch, giám sát, đánh giá tác động môi trường (EIA) và phục hồi đất ngập nước;

- Các khóa học cho cán bộ thực địa

Người giám sát và kiểm lâm cần phải hiểu biết rất cơ bản về khái niệm sử dụng khôn khéo và để có thể đối phó với các tình huống hằng ngày như thực thi pháp luật và nhận thức cộng đồng

Xây dựng các tài liệu hướng dẫn và các tài liệu khác phải là một mục tiêu dài hạn, quan trọng cho một chương trình đào tạo bất kỳ.



Vainuupo Jungblut, một cán bộ Ramsar trong một khóa đào tạo thanh niên, Samoa, 2007

3) Phương pháp đào tạo và các nguồn lực

Hoạt động đào tạo và chuyển giao kiến thức thích hợp phải là một phần tích hợp của tất cả các dự án sử dụng khôn khéo. Những hoạt động này cần tạo xúc tác nhiều nhất có thể và tìm cách đào tạo giảng viên tiềm năng ở cấp khu vực, sau đó những người này có thể chuyển giao kiến thức cho cấp dưới và tham gia hợp tác của các tổ chức chính phủ và phi chính phủ, sử dụng nguồn lực địa phương và các tổ chức địa phương bất cứ khi nào có thể.

Hướng dẫn hành động toàn cầu về đất than bùn (GGAP)

Hướng dẫn hành động toàn cầu về đất than bùn (GGAP) được thông qua tại Phụ lục của Nghị quyết VIII.17 của Hội nghị của các Bên tham gia lần thứ 8 tại Valencia, Tây Ban Nha, năm 2002, chưa được tách thành phần riêng trong ấn bản lần 4 của Bộ sổ tay hướng này. Các nội dung dưới đây, lấy từ các hướng dẫn này, cung cấp các hoạt động có liên quan đến nghiên cứu và đào tạo trong GGAP.

E. Mạng lưới nghiên cứu, trung tâm chuyên gia khu vực và năng lực thể chế

Hướng dẫn hành động

- E1. Mạng lưới nghiên cứu và chương trình hợp tác cần được thành lập với sự tham gia của các viện nghiên cứu và các tổ chức khoa học đất than bùn khác để chia sẻ kiến thức, thông tin và nâng cao hiểu biết về đa dạng sinh học, đặc tính sinh thái, giá trị và chức năng của vùng đất than bùn trên thế giới.
- E2. Các viện nghiên cứu và các tổ chức khoa học đất than bùn khác nên tìm kiếm cơ hội phát triển hợp tác nghiên cứu khoa học và quản lý để bổ sung các lỗ hổng kiến thức, cần thiết cho việc thực hiện sử dụng khôn khéo đất than bùn. Ủy ban Điều phối GAP (xem Hướng dẫn G1 dưới đây) cần phải hỗ trợ quá trình này bằng cách rà soát và xác định những khoảng trống như vậy.
- E3. Tìm kiếm cơ hội, hợp tác nghiên cứu để làm sáng tỏ hơn vai trò của đất than bùn trong việc giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu, phù hợp với những lỗ hổng kiến thức được xác định bởi nghiên cứu đánh giá toàn diện “Đất ngập nước và biến đổi khí hậu: tác động và giảm nhẹ” trình bày tại COP8 của Ramsar.
- E4. Việc thành lập Trung tâm chuyên gia khu vực về sử dụng khôn khéo và quản lý đất than bùn cần được thúc đẩy nhằm đào tạo và chuyển giao kiến thức hỗ trợ các nước đang phát triển và những nước có nền kinh tế trong quá trình chuyển đổi để tăng cường năng lực thực hiện sử dụng khôn khéo đất than bùn.
- E5. Đất than bùn thích hợp cho việc phục hồi và tái tạo chức năng cần được xác định theo quy trình nêu trong *Nguyên tắc và hướng dẫn về phục hồi đất ngập nước* thông qua COP8 Công ước Ramsar (Nghị quyết VIII.16), nghiên cứu và chuyển giao công nghệ quản lý đất than bùn, phục hồi và tái tạo chức năng của đất than bùn thích hợp nên được tạo điều kiện, đặc biệt là sử dụng cộng đồng địa phương ở nước đang phát triển và các nước có nền kinh tế trong quá trình chuyển đổi.
- E6. Các Bên ký kết sẽ khuyến khích việc thành lập và hoạt động các tổ chức quốc gia và địa phương có chuyên môn trong quản lý đất than bùn.
- E7. Khuyến khích nghiên cứu và phát triển các lựa chọn thay thế bền vững phù hợp đối với than bùn, ví dụ như sử dụng làm vườn.

Phụ lục 3

Bộ sổ tay hướng dẫn Ramsar về sử dụng khôn khéo đất ngập nước: Nội dung của các cuốn sổ tay số 2-20 (tái bản lần thứ 4)

Sổ tay số 2: Chính sách đất ngập nước quốc gia

Xây dựng và thực hiện chính sách đất ngập nước quốc gia,

trong đó bao gồm hướng dẫn về:

- Tại sao cần chính sách đất ngập nước?
- Chính sách đất ngập nước là gì?
- Mối quan hệ giữa chính sách và sử dụng khôn khéo
- Xem xét thành lập Ủy ban đất ngập nước quốc gia
- Báo cáo quốc gia về cơ sở và hiện trạng đất ngập nước
- Xác định vùng đất ngập nước cấp quốc gia
- Xác định các bên liên quan và triển khai tham vấn quốc gia
- Mục tiêu của chính sách đất ngập nước quốc gia và các chiến lược thực hiện chính sách
- Tìm kiếm đồng thuận và phê duyệt của chính phủ
- Xác định người chịu trách nhiệm thực hiện
- Xây dựng hướng dẫn thực hiện và xác định nhu cầu nguồn lực
- Hài hòa liên ngành
- Thiết lập một chương trình quan trắc quốc gia

Sổ tay số 3: Luật và Thể chế

Rà soát luật và thể chế nhằm thúc đẩy công tác bảo tồn và sử dụng khôn khéo đất ngập nước,

bao gồm các hướng dẫn về:

- Mục đích của việc rà soát vấn đề pháp lý và thể chế
- Thiết lập trách nhiệm chính trị và thể chế trong việc rà soát trên
- Xác định phương pháp đánh giá
- Thiết lập kiến thức cơ bản của các biện pháp pháp lý và thể chế có liên quan
- Đánh giá kiến thức cơ bản
- Đề xuất thay đổi pháp lý và thể chế cần thiết để hỗ trợ bảo tồn và sử dụng khôn khéo

Sổ tay số 4: Cúm gia cầm và đất ngập nước

Hướng dẫn về kiểm soát và ứng phó với dịch cúm gia cầm,

trong đó bao gồm hướng dẫn về:

- Chuẩn bị và ứng phó với dịch cúm gia cầm
- Giảm thiểu rủi ro dịch cúm gia cầm tại các khu Ramsar và các vùng đất ngập nước khác
- Thông tin về dịch cúm gia cầm được thu thập trong các chương trình giám sát và các sự cố gây tử vong
- Thành lập và hoạt động của các hội đồng chuyên gia nghiên cứu về gia cầm
- Mạng lưới quốc tế
- Bài học kinh nghiệm

Sổ tay số 5: Quan hệ đối tác

Quan hệ đối tác quan trọng để thực hiện Công ước Ramsar,

trong đó bao gồm hướng dẫn về:

- Hiệp định môi trường đa phương và các thể chế khác

Đối tác Tổ chức quốc tế của Công ước Ramsar

Các bên liên quan khác

Nguyên tắc cho quan hệ đối tác giữa Công ước Ramsar và khu vực kinh doanh

Sổ tay số 6: CEPA về Đất ngập nước

Chương trình truyền thông, giáo dục, sự tham gia và nhận thức của Công ước giai đoạn(CEPA) 2009-2015,

trong đó bao gồm hướng dẫn về:

Tầm nhìn và nguyên tắc hướng dẫn

Mục tiêu và chiến lược để đạt được tầm nhìn

Hiểu rõ ý nghĩa của thuật ngữ “truyền thông, giáo dục, sự tham gia, nâng cao nhận thức, đào tạo và xây dựng năng lực”

Vai trò và trách nhiệm của đầu mỗi quốc gia của CEPA

Nhóm đối tượng mục tiêu và các bên liên quan

Sổ tay số 7: Kỹ năng tham gia

Thiết lập và củng cố sự tham gia của cộng đồng địa phương và người dân bản địa trong việc quản lý đất ngập nước,

trong đó bao gồm hướng dẫn về:

Tại sao sự tham gia của cộng đồng là có lợi

Bài học kinh nghiệm từ sự tham gia của cộng đồng

Khuyến khích; tin tưởng; linh hoạt, trao đổi kiến thức và tăng cường năng lực, sự liên tục

Kết nối với người dân địa phương và bản địa

Giám sát và đánh giá sự tham gia của người dân địa phương trong quản lý đất ngập nước

Sổ tay số 8: Hướng dẫn về nước

Một khung tích hợp các hướng dẫn về nước của Công ước Ramsar,

trong đó bao gồm hướng dẫn về:

Tổng quan về nước và Ramsar

Nghị quyết, hướng dẫn của Ramsar liên quan đến chế độ thủy văn

Nước trong môi trường

Quản lý tài nguyên nước trong bối cảnh của chế độ thủy văn

Khung hướng dẫn về nước của Ramsar

Nghị quyết và hướng dẫn liên quan trực tiếp đến nước

Tiếp tục xây dựng khung hướng dẫn về nước

Sổ tay số 9: Quản lý lưu vực sông

Tích hợp bảo tồn đất ngập nước và sử dụng khôn khéo vào quản lý lưu vực sông,

trong đó bao gồm hướng dẫn về:

Tìm hiểu tích hợp trong bối cảnh Ramsar, đất ngập nước và quản lý lưu vực sông

Tổng quan về các hướng dẫn khoa học kỹ thuật

Phương pháp tiếp cận “đường găng”

Khởi động

Hướng dẫn khoa học kỹ thuật ở cấp quốc gia

Hướng dẫn khoa học kỹ thuật ở cấp lưu vực sông

Hợp tác quốc tế và quan hệ đối tác

Sổ tay số 10: Phân bổ nước và quản lý nước

Hướng dẫn việc phân bổ và quản lý nước để duy trì chức năng sinh thái của các vùng đất ngập nước,

trong đó bao gồm hướng dẫn về:

- Nguyên tắc
- Khung xây dựng quyết định
- Quá trình quyết định phân bổ nước
- Các công cụ và phương pháp
- Thực hiện

Sổ tay số 11 Quản lý nước ngầm

Quản lý nước ngầm để duy trì đặc tính sinh thái đất ngập nước,

trong đó bao gồm hướng dẫn về:

- Tổng quan về các vùng đất ngập liên quan đến nước ngầm
- Các liên kết chức năng giữa nước ngầm và đất ngập nước
- Tìm hiểu về đất ngập nước liên quan đến nước ngầm
- Định lượng các cơ chế di chuyển nước
- Dự báo tác động thủy văn thông qua mô hình
- Hướng tới khung phát triển các chiến lược quản lý nước ngầm để duy trì vùng đất ngập nước

Sổ tay số 12: Quản lý vùng ven biển

Vấn đề đất ngập nước trong Quản lý tổng hợp vùng đới bờ,

trong đó bao gồm hướng dẫn về:

- Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của Công ước Ramsar và đất ngập nước đối với vùng đới bờ
- Đảm bảo nhận thức đầy đủ về giá trị và chức năng đất ngập nước ở vùng đới bờ
- Sử dụng các cơ chế đảm bảo sử dụng bền vững và bảo tồn đất ngập nước ở vùng đới bờ
- Tích hợp bảo tồn và sử dụng bền vững đất ngập nước vào quản lý tổng hợp hệ sinh thái trên diện rộng

Sổ tay số 13: Kiểm kê, đánh giá và giám sát

Khung tổng hợp kiểm kê, đánh giá và giám sát đất ngập nước,

trong đó bao gồm hướng dẫn về:

- Tầm quan trọng của việc xác định, đánh giá và báo cáo hiện trạng các Khu Ramsar và vùng đất ngập nước khác trong việc thực hiện Công ước
- Mối quan hệ giữa kiểm kê, đánh giá, giám sát và quản lý đất ngập nước
- Phương pháp tiếp cận đa hướng để kiểm kê, đánh giá và giám sát đất ngập nước
- ‘Công cụ’ Ramsar của hướng dẫn có sẵn cho các Bên tham gia Công ước Ramsar trong việc thực hiện Khung tổng hợp về kiểm kê, đánh giá và giám sát đất ngập nước
- Những lỗ hổng trong ‘công cụ’ Ramsar về hướng dẫn kiểm kê, đánh giá và giám sát
- Ưu tiên cải thiện các hoạt động kiểm kê, đánh giá và giám sát đất ngập nước một cách tổng hợp

Sổ tay số 14: Nhu cầu dữ liệu và thông tin

Khung nhu cầu dữ liệu và thông tin Ramsar,

trong đó bao gồm hướng dẫn về:

- Mục đích cần dữ liệu và thông tin theo Công ước
- Nguyên tắc chỉ đạo để đánh giá dữ liệu và nhu cầu thông tin
- Phát triển khung nhu cầu dữ liệu và thông tin

Sổ tay số 15: Kiểm kê đất ngập nước

Khung Ramsar về kiểm kê và mô tả đặc tính sinh thái đất ngập nước,

trong đó bao gồm hướng dẫn về:

- Nêu rõ mục đích và mục tiêu
- Xem xét kiến thức và thông tin hiện có
- Xem xét các phương pháp kiểm kê hiện có
- Xác định tỷ lệ và độ phân giải
- Thiết lập bộ dữ liệu cốt lõi và tối thiểu
- Thiết lập phân loại môi trường sống
- Lựa chọn một phương pháp thích hợp
- Thiết lập một hệ thống quản lý dữ liệu
- Thiết lập một lịch trình thời gian và mức độ nguồn lực cần thiết
- Đánh giá tính khả thi và hiệu quả chi phí
- Xây dựng thủ tục báo cáo
- Thiết lập quy trình xem xét và đánh giá
- Xây dựng kế hoạch nghiên cứu thí điểm
- Thực hiện kiểm kê
- Mô tả các đặc tính sinh thái của từng vùng đất ngập nước

Sổ tay số 16: Đánh giá tác động

Hướng dẫn đánh giá tác động môi trường và đánh giá môi trường chiến lược bao gồm nội dung đánh giá về đa dạng sinh học,

trong đó bao gồm hướng dẫn về:

- Các giai đoạn trong quá trình đánh giá
- Các vấn đề đa dạng sinh học ở các giai đoạn khác nhau trong đánh giá tác động môi trường
- Tiêu chí sàng lọc chỉ tiêu, danh sách các dịch vụ hệ sinh thái và các khía cạnh của đa dạng sinh học
- Công cụ đánh giá môi trường chiến lược
- Đề xuất các vấn đề chú ý đặc biệt đến đa dạng sinh học trong đánh giá môi trường chiến lược (SEA) và ra quyết định
- Các vấn đề đa dạng sinh học liên quan đến SEA
- Khi nào và làm thế nào để giải quyết vấn đề đa dạng sinh học trong Đánh giá môi trường chiến lược

Sổ tay số 17: Đề xuất khu Ramsar

Khung chiến lược và hướng dẫn xây dựng Danh sách các vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế,

trong đó bao gồm hướng dẫn về:

- Tầm nhìn, mục tiêu và mục tiêu ngắn hạn cho Danh sách các vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế
- Vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế và nguyên tắc Ramsar sử dụng khôn khéo
- Hướng dẫn áp dụng một phương pháp tiếp cận hệ thống nhằm xác định các vùng đất ngập nước ưu tiên đề xuất theo Công ước Ramsar
- Tiêu chí xác định Vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế, hướng dẫn ứng dụng và mục tiêu dài hạn
- Hướng dẫn xác định và chỉ định các loại hình đất ngập nước đặc trưng
- Hướng dẫn về soạn thảo Biểu thông tin Ramsar (RIS)

Sổ tay số 18: Quản lý đất ngập nước

Khung quản lý vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế và vùng đất ngập nước khác,

trong đó bao gồm hướng dẫn về:

- Mô tả các “đặc tính sinh thái” của đất ngập nước
- Xây dựng quá trình lập kế hoạch quản lý
- Thiết kế chương trình giám sát
- Áp dụng khung đánh giá rủi ro đất ngập nước

Sổ tay số 19: Giải quyết sự thay đổi đặc tính sinh thái đất ngập nước

Giải quyết thay đổi đặc tính sinh thái đất ngập nước của các khu Ramsar và các vùng đất ngập nước khác,

trong đó bao gồm hướng dẫn về:

- Khung quá trình phát hiện, báo cáo và đối phó với thay đổi trong đặc tính sinh thái đất ngập nước
- Áp dụng ‘công cụ’ Montreux Record của Công ước
- Xóa hoặc hạn chế ranh giới của khu Ramsar: giải thích “các lợi ích quốc gia khẩn cấp” theo Điều 2.5 của Công ước
- Xóa hoặc hạn chế ranh giới của một khu Ramsar niêm yết: Các lý do khác so với quy định tại Điều 2.5 của Công ước
- Thiết kế chương trình phục hồi
- Bồi thường và giảm nhẹ thiệt hại đất ngập nước

Sổ tay số 20: Hợp tác quốc tế

Hướng dẫn và hỗ trợ khác cho hợp tác quốc tế theo Công ước Ramsar về đất ngập nước,

trong đó bao gồm hướng dẫn về:

- Giải thích Điều 5 của Công ước Ramsar
- Quản lý chung vùng đất ngập nước và lưu vực sông
- Quản lý chung các loài phụ thuộc đất ngập nước
- Ramsar hợp tác với Công ước và các cơ quan môi trường quốc tế/khu vực
- Chia sẻ kinh nghiệm và thông tin
- Hỗ trợ quốc tế về bảo tồn và sử dụng khôn khéo đất ngập nước
- Khai thác bền vững và thương mại quốc tế các sản phẩm động vật và thực vật từ đất ngập nước
- Quy định về đầu tư nước ngoài để đảm bảo bảo tồn và sử dụng khôn khéo đất ngập nước
- Hướng dẫn thực hiện các sáng kiến khu vực trong Khung Công ước Ramsar



Hoạt động cứu hộ cá heo ở Pakistan, 2005
(Ảnh: Najjam Khurshid)

Phụ lục 4

Các ví dụ gần đây về các nguyên tắc và hướng dẫn của Ramsar trong giải quyết các nhân tố cụ thể gây ra sự thay đổi đất ngập nước

Phụ lục này trình bày tóm tắt một số ví dụ gần đây về các nguyên tắc, hướng dẫn và các thông tin khác được xem xét bởi COP về cách thức mà các nhân tố gây ra sự thay đổi có thể được giải quyết một cách tích cực và tích hợp với việc duy trì các dịch vụ hệ sinh thái đất ngập nước. Các chủ đề sau được phân tích:

- Biến đổi khí hậu
- Nghèo đói
- Y tế
- Nông nghiệp
- Thủy sản
- Giá trị văn hóa
- Các loài ngoại lai
- Ngành công nghiệp khai khoáng
- Đô thị hóa

Biến đổi khí hậu

Nghị Quyết X.24 về Biến đổi khí hậu và đất ngập nước, được COP10 năm 2008 thông qua, cập nhật và thay thế các quyết định COP trước đây về chủ đề này. Một số điều khoản như sau:

1. CÔNG NHẬN đất ngập nước cung cấp một loạt các dịch vụ hệ sinh thái góp phần vào đời sống con người và một số loại đất ngập nước mà trong đó có thể có các dịch vụ liên quan đến giảm thiểu biến đổi khí hậu và/hoặc thích ứng;
14. LƯU Ý rằng, nhiều chính sách thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu có các biện pháp như tăng nguồn cung cấp năng lượng từ thủy điện, nhiên liệu sinh học và dự trữ nhiều nước hơn, chuyển nước giữa các lưu vực và nhấn mạnh lợi ích của việc thực hiện các hướng dẫn về nước của Ramsar (Nghị quyết IX.1 Phụ lục C và Nghị quyết X.19) nhằm đảm bảo (nếu có thể) các chính sách khí hậu thúc đẩy được những tác động tích cực và giảm thiểu tác động tiêu cực đến đặc tính sinh thái đất ngập nước;
16. LƯU Ý rằng đất ngập nước cũng có thể làm giảm tác hại của biến đổi khí hậu, chẳng hạn như tình trạng thiếu lương thực, bằng cách cung cấp các nguồn tài nguyên đa dạng sinh học quan trọng, nhưng lo ngại rằng việc tiếp tục mất và suy thoái đất ngập nước ven biển và nội địa là giảm khả năng cung cấp các nguồn lực đó của đất ngập nước;
18. CÔNG NHẬN sử dụng khôn khéo và phục hồi đất ngập nước góp phần vào việc xây dựng khả năng chịu đựng của xã hội loài người trước tác động biến đổi khí hậu và có thể làm giảm bớt thảm họa thiên nhiên có thể do biến đổi khí hậu gây ra, chẳng hạn như việc sử dụng đất ngập nước đồng bằng ngập lũ để giảm nguy cơ bị ngập lụt;
19. KHẲNG ĐỊNH LẠI rằng các chính sách tổng hợp và các biện pháp lập kế hoạch cần phải được khuyến khích để giải quyết ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu lên sự phụ thuộc lẫn nhau giữa đất ngập nước, quản lý nước, nông nghiệp, sản xuất năng lượng, xóa đói giảm nghèo và sức khỏe con người;

28. **KÊU GỌI** Các bên tham gia Công ước quản lý vùng đất ngập nước một cách khôn khéo để giảm nhẹ áp lực đa chiều mà chúng phải đối mặt và như vậy làm tăng khả năng chống chịu của chúng với biến đổi khí hậu để tận dụng các cơ hội quan trọng nhằm sử dụng đất ngập nước một cách khôn khéo như một lựa chọn ứng phó, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu;
30. **KHUYẾN KHÍCH** các Bên tham gia thúc đẩy việc phục hồi sông, hồ và vực nước, tầng nước ngầm và đất ngập nước của mình thành một khía cạnh quan trọng của chính sách liên quan đến biến đổi khí hậu;
31. **KÊU GỌI** các Bên tham gia Công ước và các chính phủ khác, nếu thích hợp, đưa hoạt động bảo vệ các vùng đất ngập nước trên núi (...) vào các chiến lược biến đổi khí hậu quốc gia;
32. **ĐỒNG THỜI KÊU GỌI** các Bên tham gia Công ước triển khai hành động khẩn cấp, càng nhiều càng tốt và trong khả năng của quốc gia, để giảm sự suy thoái, thúc đẩy phục hồi, cải thiện hoạt động quản lý đất than bùn và các loại đất ngập nước khác là các đầm lầy quan trọng [khí nhà kính], (...);
36. **KHUYẾN KHÍCH** các Bên thúc đẩy sự phối hợp trong việc xây dựng và thực hiện các chính sách quốc gia liên quan đến quản lý nước, nông nghiệp, sản xuất năng lượng, xóa đói giảm nghèo và sức khỏe con người nhằm đảm bảo rằng mục tiêu của các ngành hỗ trợ lẫn nhau trong việc giải quyết các tác động tiêu cực có thể có của biến đổi khí hậu (...);
41. **KÊU GỌI** các Bên tham gia Công ước xây dựng và thực hiện các chính sách thúc đẩy cơ hội tận dụng khả năng điều tiết của đất ngập nước đối với hệ thống khí hậu toàn cầu, đồng thời góp phần cải thiện đời sống con người và đạt được mục tiêu đa dạng sinh học (...).

Nghèo đói

Nghị Quyết X.28 về Đất ngập nước và giảm đói nghèo đã được COP10 năm 2008 thông qua. Một số điều khoản như sau:

2. **THỪA NHẬN** vai trò quan trọng của đất ngập nước và các dịch vụ hệ sinh thái của chúng trong việc hỗ trợ an ninh lương thực, sinh kế và sức khỏe con người, kể cả việc cung cấp thực phẩm, chất xơ và các sản phẩm khác, nước cho vệ sinh, ăn uống, thủy lợi và các mục đích khác, và các dịch vụ khác như phòng chống bão lụt, nhưng **LO NGẠI** rằng thực trạng mất mát và suy thoái đất ngập nước (...) vẫn đang tiếp diễn đã làm giảm các dịch vụ cung cấp và thúc đẩy nguy cơ rủi ro đối với sức khỏe, sinh kế và sự thịnh vượng của con người;
4. **NHẮC LẠI** rằng trong Nghị quyết IX.14 (2005) về Đất ngập nước và giảm đói nghèo, các Bên tham gia Công ước đã cung cấp Khung tổng thể về giải quyết vấn đề giảm đói nghèo liên quan đến bảo tồn và sử dụng khôn khéo đất ngập nước (...).
10. **KÊU GỌI** các bên Tham gia Công ước, về Khung hành động đề ra trong Nghị quyết IX.14:
 - i) Tiếp tục tìm cách để lồng ghép quản lý và sử dụng khôn khéo đất ngập nước, bao gồm phục hồi đất ngập nước thích hợp vào tất cả các chính sách quốc gia và khu vực, bao gồm Chiến lược giảm đói nghèo, Chiến lược biến đổi khí hậu quốc gia (NAPAs) các Chương trình tài trợ và Chiến lược, kế hoạch nước và vệ sinh môi trường, lưu ý chiến lược như vậy cần phải dựa trên hiểu biết về sản xuất cụ thể ở hiện tại và tương lai của đất ngập nước, đặc biệt các dịch vụ đất ngập nước có thể thay đổi theo thời gian;

- ii) Công nhận trong quy hoạch, chính sách và chiến lược quản lý đất đai, vai trò của đất ngập nước đối với vệ sinh môi trường và sức khỏe con người, đặc biệt liên quan đến các bệnh lây truyền qua đường nước, cũng như gia tăng nguy cơ đối với sức khỏe con người do đất ngập nước bị suy thoái, như mô tả trong Nghị quyết X.23 về Đất ngập nước và sức khỏe con người;
- iii) Tôn trọng và kết hợp kiến thức, kỹ thuật bản địa và quan điểm địa phương vào các sáng kiến quản lý đất ngập nước quốc gia và sinh kế bền vững, nếu thích hợp, nhằm đảm bảo thúc đẩy sự chấp thuận bởi các nhóm cộng đồng địa phương;
- iv) Đảm bảo rằng với bất kỳ hệ thống cảnh báo sớm và các kế hoạch dự phòng được thiết lập để bảo vệ con người trước thảm họa tự nhiên như lốc xoáy, bão, hạn hán, lũ lụt, sóng thần, bao gồm việc sử dụng quản lý đất ngập nước như là một trong những các biện pháp phục hồi thích hợp nhằm ngăn chặn các tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng và xâm nhập mặn trong quá trình thực hiện Nghị quyết VIII.35 (2002) về tác động của thiên tai, đặc biệt là hạn hán lên hệ sinh thái đất ngập nước;
- v) Hợp tác với các tổ chức có liên quan phát triển các hoạt động du lịch sinh thái phù hợp trong các vùng đất ngập nước nói chung, đặc biệt là trong các Khu Ramsar đã đề xuất để cung cấp các cơ hội xóa đói giảm nghèo, đồng thời cũng xem xét đến tác động tiêu cực của hoạt động du lịch lên tính toàn vẹn đất ngập nước và văn hóa địa phương;
- vi) Đối chiếu kiến thức trên thực tiễn tốt nhất và thúc đẩy chuyển giao kiến thức đó vào sử dụng khôn khéo, khai thác, chế biến và quảng bá sản phẩm đất ngập nước nhằm giảm áp lực đối với tài nguyên thiên nhiên trong vùng đất ngập nước bằng cách bổ sung thêm giá trị để thúc đẩy giảm đói nghèo;
- vii) Thiết lập các ưu đãi hoặc đầu tư tài chính chẳng hạn như các chương trình tín dụng vi mô, bao gồm các quỹ tuần hoàn và tài trợ hạt giống, đặc biệt là trong quan hệ đối tác với khu vực tư nhân, những hành động này sẽ cải thiện tình trạng quản lý đất ngập nước và góp phần xóa đói giảm nghèo hữu hình trong thời gian ngắn hạn và trung hạn, với mục đích thúc đẩy khả năng tự cung, tự cấp và chia sẻ lợi ích công bằng trong thời gian dài hạn;
- viii) Khuyến khích sử dụng chi trả dịch vụ hệ sinh thái như một cách gây quỹ cho các chương trình xóa đói giảm nghèo nhằm tránh việc phá rừng và gây suy thoái đất ngập nước, đồng thời thông qua quan hệ đối tác khu vực tư nhân để tiếp cận và chia sẻ lợi ích;
- ix) Xem các dịch vụ đất ngập nước là hàng hoá kinh tế để có thể sử dụng chúng trong cơ chế kinh tế dựa vào thuế, ví dụ như người sử dụng phải trả tiền để đóng góp cho các chương trình xóa đói giảm nghèo quốc gia và đầu tư trong quản lý đất ngập nước bền vững;
- x) Nhận ra tầm quan trọng của việc xác định mạng lưới tiếp thị hiện có và cách để tiếp cận các mạng lưới trước khi giới thiệu bất kỳ ưu đãi hoặc đầu tư tài chính mới cho các hoạt động tạo thu nhập chung để có thể góp phần giảm đói nghèo trong vùng đất ngập nước; và
- xi) Thực hiện biện pháp bảo đảm sinh kế của người dân sống dựa vào đất ngập nước trong khu vực khai thác khoáng sản và công nghiệp khai khoáng khác đang diễn ra, hoặc có khả năng diễn ra, kể cả trong giai đoạn ngừng các hoạt động khai khoáng, trong mối quan hệ với đến việc thực hiện *Nghị quyết X. 26 về đất ngập nước và các ngành công nghiệp khai khoáng*.

Sức khỏe con người

Chủ đề chung của COP10 năm 2008 là “Đất ngập nước vững bền, con người khỏe mạnh”. Bản dự thảo của Tài liệu đánh giá các điểm chính của chủ đề này do Ban Thẩm định Khoa học và Kỹ thuật (STRP) điều phối, đã chuẩn bị cho các **Bên tham gia là COP10 DOC. 28: Đất ngập nước vững bền, Con người khỏe mạnh – Đánh giá tổng hợp về tương tác giữa đất ngập nước và sức khỏe con người**: Dự thảo Tóm tắt và các Thông điệp chính. Sau đây là một số trích lục từ tài liệu.

Con người khai thác và thay đổi môi trường với tốc độ ngày càng tăng đã ảnh hưởng xấu đến tính vững bền của đất ngập nước, nhiều trong số đó đã bị mất hoặc xuống cấp đến một mức mà chúng không thể cung cấp các dịch vụ hệ sinh thái trước đây về hỗ trợ sức khỏe và sự thịnh vượng của con người. Tình trạng này đã phát triển đến mức mà sự thất bại trong việc ngăn chặn sự mất mát và suy thoái các hệ sinh thái đất ngập nước có thể làm suy yếu tiến độ đạt được Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ (MDGs).

[Sự] phức tạp của [tình hình trên] được thể hiện bởi các tình huống như đất ngập nước vừa thúc đẩy lan truyền bệnh dịch vừa cung cấp nhiều dịch vụ có giá trị cho con người (mối liên kết giữa nước sạch và các dịch vụ hệ sinh thái đất ngập nước có thể dễ dàng cảm nhận).

Đất ngập nước - các nhân tố đặc biệt quyết định sức khỏe xã hội, có thể đóng vai trò trong việc lây truyền bệnh HIV/AIDS còn ít rõ ràng. Nhưng rõ ràng rằng, cộng đồng ở vùng đất ngập nước bị HIV/AIDS, bệnh sốt rét, bệnh lao hoặc một loạt các bệnh truyền nhiễm theo đường nước sẽ ít có khả năng đóng góp vào việc duy trì và hưởng lợi từ đất ngập nước và dịch vụ của chúng. Tính chất hai chiều của các liên kết giữa các hệ thống đất ngập nước phải được xem xét mọi lúc.

Các lĩnh vực phi sức khỏe đóng vai trò là mối liên kết cụ thể giữa các nhân tố quyết định đất ngập nước và sức khỏe trẻ em/trẻ sơ sinh và bệnh tật ở trẻ em là ít rõ ràng nhất. Những lĩnh vực này có mối liên kết chặt chẽ với các nhân tố quyết định của tổ chức y tế, ví dụ như năng lực của các dịch vụ y tế tiếp cận với cộng đồng địa phương sống phụ thuộc vào đất ngập nước và khả năng của các thành viên của các cộng đồng tiếp cận được với các dịch vụ y tế.

Con người được hưởng lợi từ đất ngập nước, cá nhân và tập thể, trực tiếp và gián tiếp.

Bằng cách đưa các dịch vụ hệ sinh thái vào đặc tính sinh thái, Công ước đã công nhận sự thịnh vượng của con người được gắn bó chặt chẽ với đặc tính sinh thái thông qua các dịch vụ mà đất ngập nước cung cấp.

Đặc tính sinh thái và các dịch vụ hệ sinh thái có thể thay đổi thông qua quá trình tự nhiên, thay đổi theo mùa, suy giảm hoặc tiến hóa, hoặc thay đổi đột biến ở quy mô lớn và tất cả những thay đổi này có thể hoặc không có thể xảy ra cùng với tác động của con người. Thay đổi như vậy có thể ảnh hưởng tới sức khỏe và sự thịnh vượng của con người.

Có nhiều ví dụ về sự kết nối giữa các thay đổi trong đặc tính sinh thái và sức khỏe con người.

Sức khỏe hệ sinh thái là một phương pháp tiếp cận thuộc quan niệm xem xét sức khỏe và sự thịnh vượng của con người là một phần của hệ sinh thái, không tách rời. Bao gồm cả phương pháp tiếp cận hệ sinh thái để giải quyết các vấn đề về sức khỏe con người và sử dụng sức khỏe để đánh giá hệ sinh thái.

Vì vậy, sử dụng chủ đề “đất ngập nước vững bền, con người khỏe mạnh” có nhiều thông điệp có lợi, cho phép đánh giá hệ sinh thái đất ngập nước để nâng cao sự hiểu của chúng ta về đặc tính sinh thái, bao gồm cả các dịch vụ hệ sinh thái một cách đầy đủ hơn, nhận ra vai trò trung tâm của sự kết nối giữa đất ngập nước và sự thịnh vượng của con người và đảm bảo cách tiếp cận hệ thống cho quản lý đất ngập nước.

Dịch vụ hệ sinh thái do đất ngập nước cung cấp tạo thành nền tảng cho hàng loạt các lợi ích về sức khỏe và sự thịnh vượng của con người:

- An ninh lương thực là một trong những đóng góp quan trọng nhất của đất ngập nước đối với sức khỏe con người.
- Đất ngập nước đóng một vai trò quan trọng trong việc đảm bảo an ninh nguồn nước và là nền tảng cho sức khỏe và sự thịnh vượng của con người.

- Đất ngập nước cũng cung cấp các sản phẩm, tạo thu nhập cơ bản cho cộng đồng địa phương.
- Đất ngập nước là một trong những nguồn nguyên liệu dồi dào nhất cho y học cổ truyền và các sản phẩm tự nhiên mới.
- Bằng cách làm giảm khả năng bị tổn thương của con người trước thiên tai và các hiện tượng cực đoan, nhiều vùng đất ngập nước cung cấp giá trị “bảo hiểm” bằng cách tạo thành vùng đệm tự nhiên.
- Đất ngập nước thông qua các giá trị tinh thần, giải trí, truyền cảm hứng và giáo dục của chúng đóng góp vào phúc lợi xã hội và tâm lý của con người.

Sự phá vỡ hệ sinh thái đất ngập nước do hoạt động của con người có thể làm giảm khả năng cung cấp bất kỳ một loại hình dịch vụ hệ sinh thái của đất ngập nước cho sức khỏe con người.

Trong khi đất ngập nước có mối liên hệ với tỷ lệ tăng các bệnh truyền nhiễm quan trọng trên toàn cầu và địa phương (chẳng hạn như bệnh sốt rét và bệnh sán máng), việc loại bỏ các vùng đất ngập nước hoặc thay đổi chế độ nước nhìn chung không phải là lựa chọn duy nhất để xem xét quản lý dịch bệnh.

Cần mở rộng các quan điểm truyền thống về sức khỏe cộng đồng và phương pháp tiếp cận dịch tễ học tạo thành cách tiếp cận gần hơn với khoa học về sinh thái, một lĩnh vực mà các nhà quản lý vùng đất ngập nước có đóng góp đáng kể.

Các nhà quản lý đất ngập nước cần phải thừa nhận nhận thức và sự am hiểu của người dân về sự thay đổi là biến trung gian khi đánh giá các tác động về quyết định của mình lên chất lượng môi trường địa phương.

Hậu quả về sức khỏe con người có thể tồn tại hoặc phát sinh trong thời gian dài, do đó biện pháp can thiệp phải thực hiện ở tất cả các quy mô thời gian liên quan chứ không chỉ là ngắn hoặc trung hạn.

Nhiều trong số các vấn đề này được tạo ra do các nhân tố ở quy mô toàn cầu, vì vậy sự chú ý của các nhà quản lý đất ngập nước cũng phải tập trung vào quy mô cao hơn quy mô địa phương và khu vực.

Mặc dù vai trò của đất ngập nước trong việc cung cấp các dịch vụ hệ sinh thái hỗ trợ cho sức khỏe và phúc lợi con người là quan trọng, vẫn có nguy cơ rằng những khía cạnh này sẽ bị bỏ qua hoặc không được xem xét đầy đủ trong quá trình ra quyết định.

Ứng dụng kỹ thuật định giá kinh tế đã đưa ra những ước tính kinh tế hữu ích về đóng góp của đất ngập nước hướng tới mục tiêu sức khỏe hỗ trợ xây dựng quyết định đúng.

Sự phá vỡ và/hoặc mất chức năng của hệ sinh thái đất ngập nước gây ra nhiều chi phí khổng lồ.

Định giá hậu quả về sức khỏe và sự thịnh vượng của con người từ các dịch vụ hệ sinh thái của đất ngập nước bị phá vỡ đang trong quá trình nghiên cứu, mặc dù khung lý thuyết đã được xây dựng tốt và rõ ràng.

Sự phát triển của hệ thống sáng kiến bền vững là cơ hội quan trọng cho các nhà quản lý và các nhà hoạch định chính sách đất ngập nước thúc đẩy bảo tồn và sử dụng khôn khéo các dịch vụ hệ sinh thái đất ngập nước và nhận ra kết quả về sức khỏe và phúc lợi cho con người.

Hoạt động quản lý đất ngập nước có thể dẫn đến những hậu quả tích cực hay tiêu cực đối với sức khỏe con người.

Các nhà quản lý đất ngập nước cần tích cực tham gia, phối hợp với ngành y tế ở cấp địa phương và cấp quốc gia.

Một chiến lược có giá trị nhằm đạt được hành động liên ngành có thể dựa vào việc sử dụng dữ liệu bệnh tật/sức khỏe của con người làm chỉ số sinh học hỗ trợ đạt mục tiêu và ưu tiên phục hồi đất ngập nước.

Nhiều lựa chọn ứng phó với biến đổi hệ sinh thái và sự thịnh vượng của con người chủ yếu nằm ngoài sự kiểm soát trực tiếp của lĩnh vực đất ngập nước hoặc thậm chí ngành y tế.

Các nhà quản lý đất ngập nước cần phải biết rằng các phương pháp tiếp cận khác nhau (liên quan đến công cụ và hình thức tham gia khác nhau) đã có, dùng cho lập kế hoạch hoặc thực hiện các biện pháp can thiệp.

Các nhà quản lý đất ngập nước cần phải tham gia vào việc xây dựng khả năng ứng phó trong cộng đồng và nhận ra rằng các ứng phó này sẽ phải hoạt động ở cấp địa phương, cấp quốc gia hay cấp khu vực.

Trong bối cảnh quản lý hệ sinh thái, biện pháp can thiệp cần phải được thiết kế theo quy mô không gian và thời gian thích hợp với tình trạng phá vỡ hệ sinh thái và các tác động đến sức khỏe cần lưu ý.

Khi giải pháp can thiệp hoặc ứng phó có liên quan đến sự cân bằng, cần xác định rõ kết quả của việc chọn giải pháp này so với giải pháp khác.

Lựa chọn giải pháp ứng phó và biện pháp can thiệp cụ thể để giải quyết các loại hình tác động tới sức khỏe và ảnh hưởng sức khỏe do các dịch vụ hệ sinh thái bị phá hủy, bao gồm: cải cách quản lý nhà nước và thể chế, kinh tế và giải pháp ưu đãi; giải pháp xã hội và hành vi; giải pháp công nghệ và giải pháp kiến trúc và nhận thức.

Quản lý các dịch vụ hệ sinh thái đất ngập nước nhằm cải thiện sức khỏe con người sẽ giúp đạt được các mục tiêu Thiên niên kỷ.

COP sau đó thông qua **Ng nghị quyết X.23, Đất ngập nước và sức khỏe, sự thịnh vượng của con người. Một số điều khoản như sau:**

8. LƯU Ý rằng hiện nay có rất nhiều thông tin về các xu hướng tương tác giữa sức khỏe con người và đất ngập nước lấy từ các phân tích mối quan hệ giữa sức khỏe và nước, chứ không phải là mối quan hệ giữa bản thân hệ sinh thái đất ngập nước và sức khỏe con người, cụ thể là bản chất của đặc điểm sinh thái, dịch vụ hệ sinh thái và các mối tương quan giữa các dịch vụ hệ sinh thái, sự thịnh vượng và sức khỏe con người;
9. THỪA NHẬN rằng ở những nơi đất ngập nước cung cấp môi trường sống cho các vec tơ gây bệnh có thể đóng góp đáng kể vào việc gây bệnh dịch cho cộng đồng địa phương (ví dụ, bệnh sốt rét và bệnh sán máng), các phương pháp kiểm soát môi trường (ví dụ như quản lý nước) trong một số trường hợp có thể là cách tiếp cận thích hợp nhất để giảm nhẹ, sự phát triển nơi ở của con người và sự phát triển khác trong khu vực cần phải được tiếp cận một cách thận trọng;
11. THỪA NHẬN rằng biến đổi khí hậu dự kiến sẽ tiếp tục gia tăng nguy cơ đối với sức khỏe con người về các vấn đề liên quan đến các hệ sinh thái đất ngập nước, trong đó có việc thay đổi phân bố của vectơ gây bệnh, các mầm bệnh và những thay đổi trong nguồn dự trữ nước, tăng tần suất và mức độ nghiêm trọng của các hiện tượng thời tiết;
13. NHẬN THỨC rằng đối với nhiều cộng đồng dân cư, nạn đói, suy dinh dưỡng và thiếu nước sạch là những nguyên nhân gốc rễ của sức khỏe kém, sức khỏe và sự thịnh vượng của con người ngược lại gắn kết chặt chẽ với sinh kế của người dân và nền tảng cho giảm nghèo đói và tính tổn thương do nghèo đói;
14. CŨNG BIẾT RẰNG sức khỏe kém có thể gây tác động nghiêm trọng vào năng lực cộng đồng trong việc duy trì hệ thống quản lý tài nguyên bền vững và sử dụng khôn khéo đất ngập nước;
15. NHẬN THỨC SÂU HƠN rằng sử dụng đất ngập nước không bền vững có thể làm tăng nguy cơ xuất hiện nhiều loại dịch bệnh và lây nhiễm tới người khác, ngược lại, quản lý bền vững đất ngập nước, đặc biệt là cung cấp nước và đảm bảo điều kiện vệ sinh, có thể góp phần làm giảm và loại trừ các bệnh liên quan đến nước và để duy trì sức khỏe con người nói chung;
18. LO NGẠI rằng các hệ sinh thái đất ngập nước tiếp tục bị suy thoái; khi chúng bị tác động bởi các hoạt động của con người, cụ thể là những hoạt động làm giảm nguồn nước và chất lượng nước, thì khả năng cung cấp các dịch vụ hệ sinh thái cũng suy giảm, việc này ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến sức khỏe con người, bao gồm cả ảnh hưởng từ sự mất mát về sản xuất thực phẩm, mất sinh kế, sự xuất hiện của các bệnh truyền nhiễm và dịch bệnh, sự hồi sinh và lây lan các bệnh liên quan đến nước;
21. KÊU GỌI hơn nữa tất cả cơ quan chịu trách nhiệm quản lý đất ngập nước xử lý các nguyên nhân gây suy giảm sức khỏe con người liên quan đến đất ngập nước bằng cách duy trì hoặc tăng cường

các dịch vụ hệ sinh thái hiện tại nhằm góp phần ngăn chặn suy giảm này và để đảm bảo rằng bất kỳ biện pháp diệt trừ dịch bệnh trong hoặc xung quanh vùng đất ngập nước được thực hiện theo những cách gây nguy hiểm đến duy trì các đặc tính sinh thái đất ngập nước và các dịch vụ hệ sinh thái của chúng, ví dụ như giảm bớt sử dụng hoặc sử dụng đúng lượng thuốc trừ sâu cần thiết;

23. CŨNG KÊU GỌI các Bên tham gia Công ước và các lĩnh vực phát triển, bao gồm cả khai thác mỏ, ngành công nghiệp khai thác khác, xây dựng cơ sở hạ tầng, nước và vệ sinh môi trường, năng lượng, nông nghiệp, giao thông vận tải và những lĩnh vực khác, thực hiện tất cả các bước có thể để tránh các ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp của các hoạt động từ các lĩnh vực trên đến đất ngập nước mà sẽ gây tác động tiêu cực tới các dịch vụ hệ sinh thái đất ngập nước hỗ trợ sức khỏe và sự thịnh vượng của con người.

Nông nghiệp

Nghị quyết VIII.34 về Nông nghiệp, đất ngập nước và quản lý tài nguyên nước đã được thông qua tại COP8 năm 2002. Một số các điều khoản của Nghị quyết:

3. NHẬN DIỆN RÕ HƠN rằng nông nghiệp cũng là một hình thức chính của việc sử dụng đất và thung lũng sông, đồng bằng ngập lũ và đồng bằng ven biển nói riêng cũng thường xuyên được sử dụng cho nông nghiệp vì sự phù hợp tự nhiên của chúng và nhu cầu đất bằng phẳng, màu mỡ và dễ tiếp cận nguồn nước ngọt cho nông nghiệp, do đó cần đặt ưu tiên cao để đảm bảo rằng các hoạt động nông nghiệp phù hợp với mục tiêu bảo tồn đất ngập nước;
4. NHẬN THỨC rằng vùng đất ngập nước có thể đóng vai trò quan trọng trong nông nghiệp, chẳng hạn như giảm bớt tác động của bão lụt, do đó giúp bảo vệ sinh cảnh và đất nông nghiệp, góp phần bổ sung nước cho các tầng ngậm nước, đây là nguồn nước phục vụ tưới tiêu, tạo thành môi trường sống cho cây trồng và các loài cỏ dại;
7. NHẬN THỨC rằng một mặt hệ thống thoát nước và thâm canh tại các vùng nói trên đã dẫn đến việc mất đất ngập nước trên diện rộng và liên tục, mặt khác là nông nghiệp bền vững hỗ trợ một số hệ sinh thái đất ngập nước quan trọng;
12. TIN TƯỞNG rằng, để có sự phù hợp với khái niệm “sử dụng khôn khéo” của Ramsar (theo định nghĩa của Hội nghị các Bên tham gia), cần nỗ lực hợp tác để đạt được sự cân bằng cùng có lợi giữa nông nghiệp và công tác bảo tồn, sử dụng bền vững đất ngập nước để ngăn chặn hoặc giảm thiểu tác động bất lợi từ các hoạt động nông nghiệp đối với sức khỏe hệ sinh thái đất ngập nước trên toàn thế giới (...);
19. KÊU GỌI các bên tham gia Công ước đảm bảo rằng kế hoạch quản lý các Khu Ramsar và các vùng đất ngập nước khác được xây dựng theo cách tiếp cận quản lý tổng hợp lưu vực rộng lớn hơn, cách tiếp cận hiệu đúng sự cần thiết phải thực hiện các hoạt động và chính sách nông nghiệp phù hợp, tương thích với mục tiêu bảo tồn và sử dụng bền vững đất ngập nước, thúc giục các bên tham gia Công ước xác định và thúc đẩy các sáng kiến tích cực cho việc bảo tồn và sử dụng bền vững đất ngập nước, bao gồm các hệ thống nông nghiệp bền vững liên quan đến các vùng đất ngập nước này;
21. THỨC ĐẨY các bên tham gia Công ước, khi xem xét các chính sách nông nghiệp, cần xác định các khoản trợ cấp hoặc ưu đãi có thể gây tác động tiêu cực đến tài nguyên nước nói chung và đến đất ngập nước nói riêng trên lãnh thổ của mình và/hoặc ở nơi khác trên thế giới, phù hợp với quyền và nghĩa vụ quốc tế khác, cần loại bỏ hoặc thay thế chúng bằng các ưu đãi có đóng góp vào bảo tồn đất ngập nước;
22. YÊU CẦU các bên tham gia Công ước chưa thực hiện thì triển khai đối thoại nội bộ và liên bộ (...), nhằm tăng cường lồng ghép các chính sách có liên quan đến việc bảo tồn các nguồn tài nguyên nước, đất ngập nước và đa dạng sinh học.

Thủy sản

Nghị quyết IX.4 về Công ước Ramsar và bảo tồn, sản xuất và sử dụng bền vững nguồn lợi thủy sản đã được thông qua tại COP9 năm 2005.

Một số điều khoản như sau:

3. **CÔNG NHẬN** rằng thủy sản là nguồn lợi quan trọng về thực phẩm và thu nhập cho hàng triệu người, hỗ trợ công cuộc xóa đói giảm nghèo và lo ngại Chương trình Đánh giá hệ sinh thái thiên niên kỷ (MA) đã báo cáo sản lượng thủy sản ở nhiều nơi trên thế giới đang suy giảm (...);
10. **CŨNG CẦN CHÚ Ý** phát triển rộng rãi nuôi trồng thủy sản, các lợi ích tiềm năng nhằm tăng nguồn lợi thủy sản và giảm chi phí môi trường, sự cần thiết phải lập kế hoạch và quản lý cẩn thận nhằm tránh những tác động tiêu cực đến các loài thủy sản bản địa và hệ sinh thái đất ngập nước;
14. **THỪA NHẬN** rằng các rạn san hô là một trong những hệ sinh thái biển bậc nhất về sự đa dạng, phong phú về loài và năng suất, chiếm diện tích nhỏ hơn 1% diện tích các đại dương nhưng là nơi sống của 1/3 các loài cá biển, sản lượng thủy sản của rạn san hô ước tính 6 triệu tấn cá được đánh bắt hàng năm (...);
15. **THỪA NHẬN** rằng nhiều lợi ích/dịch vụ môi trường được cung cấp bởi các hệ sinh thái rừng ngập mặn, trong đó có bảo vệ bờ biển, tích tụ các chất dinh dưỡng và trầm tích, lưu giữ carbon dioxide và mối quan hệ đặc biệt của chúng như nơi sinh sản của các loài thủy sinh khác nhau, vai trò bảo vệ của chúng đến các hệ sinh thái liên quan hiện có như các rạn san hô và thảm cỏ biển, và nhấn mạnh tầm quan trọng của hệ sinh thái rừng ngập mặn, bao gồm bãi triều lầy trong khu vực và các cửa sông là nguồn tài nguyên thủy sản cho nhiều cộng đồng dân cư vùng ven biển;
23. **THỨC ĐẨY** các Bên tham gia Công ước khi thích hợp thì áp dụng các kiến nghị kèm theo Nghị quyết này để giải quyết các vấn đề sử dụng bền vững nguồn lợi thủy sản liên quan đến bảo tồn và sử dụng khôn khéo các Khu Ramsar và các vùng đất ngập nước khác;
30. **KÊU GỌI** các bên tham gia Công ước thực hiện các bước cần thiết trong khung quản lý tổng hợp lưu vực sông và vùng ven biển để duy trì hoặc khôi phục lại các đường di cư sinh vật thủy sinh, giảm tác động của nguồn ô nhiễm điểm và phát tán ô nhiễm dưới mọi hình thức, thiết lập và thực hiện phân bổ dòng chảy môi trường hỗ trợ việc bảo tồn các sinh vật thủy sinh, bảo vệ nơi sinh sản quan trọng, và khôi phục lại các sinh cảnh liên quan đã bị suy thoái, xem xét hướng dẫn được thông qua trong Nghị quyết VIII.1 về phân bổ nước, Nghị quyết VIII.4 về Quản lý tổng hợp vùng ven biển, và Nghị quyết VIII.32 về các hệ sinh thái rừng ngập mặn;
31. **THỨC ĐẨY** các bên tham gia Công ước kiểm soát nghiêm ngặt hoạt động nuôi trồng thủy sản một cách cẩn thận (ví dụ như ao và nuôi lồng) tại các Khu Ramsar và trong khu vực có khả năng gây tác động tới các Khu Ramsar và các vùng đất ngập nước khác nhằm ngăn chặn những thay đổi bất lợi cho đặc tính sinh thái đất ngập nước, áp dụng các quy định của Quy tắc ứng xử FAO 1997, Hướng dẫn kỹ thuật về Nuôi trồng và khai thác thủy sản có trách nhiệm, Tuyên bố Bangkok 2000 và Chiến lược Phát triển nuôi trồng thủy sản (Mạng lưới các Trung tâm nuôi trồng thủy sản châu Á-Thái Bình Dương (NACA) / FAO));
35. **THỨC ĐẨY** các Bên tham gia Công ước có các hệ sinh thái rạn san hô, thảm cỏ biển và các hệ sinh thái liên quan khác trong phạm vi lãnh thổ của mình thực hiện chương trình quốc gia về bảo vệ các hệ sinh thái này thông qua việc thành lập các khu vực được bảo vệ hiệu quả, chương trình giám sát, chương trình nâng cao nhận thức và hợp tác đổi mới về rạn san hô, thảm cỏ biển và các dự án phục hồi hệ sinh thái liên quan;
36. **CŨNG KÊU GỌI** các Bên tham gia Công ước thực hiện các bước cần thiết trong chính sách và các

hệ thống khu bảo tồn quốc gia của mình để thành lập và công nhận các khu bảo tồn biển, ven biển và trên cạn như là một công cụ để bảo tồn đa dạng sinh học và quản lý nguồn lợi thủy sản.

Phụ lục của Nghị quyết đề ra một loạt các “vấn đề và khuyến nghị cho các Bên ký kết liên quan đến việc quản lý nghề cá bền vững tại các khu Ramsar và vùng đất ngập nước khác”. Sau đây là một số trích đoạn:

Vấn đề 1: Nuôi trồng thủy sản

- Hoạt động nuôi trồng thủy sản (ví dụ nuôi ao và nuôi lồng) trong Khu Ramsar hoặc trong các khu vực có khả năng gây ảnh hưởng tới Khu Ramsar cần được kiểm soát cẩn thận.
- Nuôi trồng thủy sản bền vững có thể thuận lợi thông qua việc sử dụng các loài và nguồn gen bản địa ở những khu vực có thể, giảm thiểu việc sử dụng hóa chất và ưu tiên công nghệ bền vững mới.

Vấn đề 2: Trồng lúa

- Tầm quan trọng của ngành thủy sản đối với sản xuất lúa bền vững trong Khu Ramsar cần được tìm hiểu và xây dựng thêm tài liệu và cần thúc đẩy sự kết hợp hiệu quả hơn hoạt động quản lý giữa “lúa-cá”

Vấn đề 3: Quản lý nghề cá

- Quản lý có sự tham gia trong các khu Ramsar thích hợp cần được khuyến khích và tạo điều kiện bằng cách sửa đổi bất kỳ luật lệ và quy định hiện hành đang loại trừ hoạt động này.
- Pháp luật và các quy định nghề cá cần thúc đẩy sự tham gia của các bên liên quan trong việc xây dựng chính sách quản lý tài nguyên thủy sản.
- Cần áp dụng các biện pháp kiểm soát sử dụng nghề cá trong Khu Ramsar và các vùng đất ngập nước khác.
- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu hoặc ngăn chặn việc đánh bắt hàng loạt thông qua việc sử dụng các kỹ thuật đánh bắt thích hợp.
- Trong trường hợp hoạt động hoặc thiết bị đánh bắt gây tổn hại về mặt sinh thái (có thể bao gồm các hoạt động làm thay đổi đáng kể cấu trúc môi trường sống, ngăn chặn sự di chuyển của các loài, hoặc làm thay đổi đặc tính sinh thái), đang ảnh hưởng đến, hoặc có khả năng ảnh hưởng đến vùng đất ngập nước được đề xuất vào danh sách Ramsar, cần thực hiện các hành động thích hợp để giải quyết các mối đe dọa gây hại.

Vấn đề 4: Quản lý nguồn lợi thủy sản

- Các chương trình dự trữ cần ưu tiên sử dụng nguồn gen và các loài cá bản địa.
- Áp dụng các chương trình và công cụ pháp lý hiệu quả để ngăn chặn và giảm thiểu sự du nhập các loài xâm lấn vào đất ngập nước.
- Cần áp dụng nghiêm khắc một bộ quy tắc tương tự như Quy tắc thực hành ICES về Du nhập và Vận chuyển sinh vật biển, Công ước Quốc tế GEF/UNDP/IMO về kiểm soát, quản lý các chất lắng và nước dằn tàu để các Khu Ramsar không bị các nguy cơ gây ra do việc du nhập không chủ đích của các loài thủy sản.
- Cần áp dụng các hành động hợp lý để giảm thiểu rủi ro từ các chương trình dự trữ không được kiểm soát.

Vấn đề 5: Quản lý bền vững hệ sinh thái đất ngập nước cho nghề cá

- Thay đổi dòng chảy như xây dựng đập, đắp đê trên các dòng sông và khai thác cần chú ý đặc biệt đến nguồn lợi thủy sản và các khía cạnh liên quan thủy sản (xem thêm Nghị quyết VIII.1 và Nghị quyết IX.1 Phụ lục C).

- Các chiến lược giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường từ các hoạt động khai thác, sử dụng nguồn lợi thủy sản cần được xây dựng. Khi loại trừ được các tác động này, cần đánh giá khả năng phục hồi của hệ sinh thái bị suy thoái (tham khảo COP8 Nghị quyết VIII.16).
- Xem xét việc thành lập các khu vực bảo tồn và khai thác tại các khu được lựa chọn có tầm quan trọng đối với nghề cá.

Vấn đề 6: Xung đột và sử dụng đa mục đích

- Thiết lập cơ chế địa phương, quốc gia và quốc tế, khi thích hợp, trong đó phân bổ nguồn lực cần thiết cho việc bảo vệ nguồn lợi thủy sản và đặc biệt các nguồn tài nguyên thủy sản được đàm phán với tất cả đối tượng sử dụng nguồn tài nguyên.

Vấn đề 7: Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của quản lý đất ngập nước cho nghề cá

- Cần thực hiện Quy tắc ứng xử nghề cá có trách nhiệm (FAO, 1995) và các Hướng dẫn kỹ thuật khác nhau của quy tắc như các nguyên tắc hướng dẫn trong việc điều chỉnh khai thác và nuôi trồng thủy sản nước ngọt và biển.
- Chiến lược quản lý để bảo tồn nghề cá và sinh vật thủy sinh liên quan đặc biệt đến Khu Ramsar, cần xem xét đến các loài bị đe dọa được liệt kê trong Phụ lục I của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động thực vật hoang dã nguy cấp (CITES).

Vấn đề 9: Áp dụng điều ước quốc tế hiện có

- Cần thực hiện Quy tắc ứng xử nghề cá có trách nhiệm (FAO, 1995) và các Hướng dẫn kỹ thuật khác nhau của quy tắc như các nguyên tắc hướng dẫn trong việc điều chỉnh khai thác và nuôi trồng thủy sản nước ngọt và biển.
- Chiến lược quản lý để bảo tồn nghề cá và sinh vật thủy sinh liên quan đặc biệt đến Khu Ramsar cần xem xét đến các loài bị đe dọa được liệt kê trong Phụ lục I của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động thực vật hoang dã nguy cấp (CITES).

Vấn đề 10: Thực trạng nghề cá trong Khu Ramsar

- Cần triển khai, củng cố các chương trình quốc gia và khu vực về thu thập hệ thống dữ liệu về nghề cá tại Khu Ramsar và các khu vực liên đới.

Vấn đề 11: Mạng lưới Khu Ramsar cho cá

- Cần đề xuất thêm các Khu Ramsar (...) theo Tiêu chí 7 và/hoặc 8, nhằm hoàn thành mạng lưới toàn cầu các Khu Ramsar có tầm quan trọng quốc tế đối với các quần thể cá.

Giá trị văn hóa

Nghị quyết VIII.19 về Các nguyên tắc hướng dẫn đánh giá giá trị văn hóa của đất ngập nước nhằm quản lý hiệu quả của các khu Ramsar đã được thông qua tại COP8 năm 2002.

Một số điều khoản trong đó như sau:

4. THỪA NHẬN rằng các cách sử dụng truyền thống bền vững tài nguyên đất ngập nước thường tạo ra cảnh quan văn hóa có giá trị quan trọng nhằm bảo tồn và sử dụng khôn khéo đất ngập nước;
5. NHẬN THỨC các giá trị văn hóa của đất ngập nước đã và đang rất quan trọng đối với cộng đồng xã hội sống trong và xung quanh đất ngập nước và hình thành một phần của bản sắc của họ, do đó sự mất mát giá trị văn hóa không chỉ góp phần gây suy thoái đất ngập nước, mà còn gây tác động tiêu cực đến xã hội và hệ sinh thái;

9. NHẬN THỨC được thực tế rằng sự công nhận và hỗ trợ đầy đủ cho các di sản văn hóa, cả về vật chất và phi vật chất, là một phần không thể thiếu trong bất kỳ quá trình sử dụng bền vững tài nguyên đất ngập nước;
19. KHUYẾN KHÍCH HƠN NỮA các Bên tham gia Công ước, trong khuôn khổ quốc gia và khung pháp lý và nguồn lực và khả năng hiện có: (...)
- c) đưa vào các vấn đề di sản văn hóa liên quan vào trong cả thiết kế và thực hiện các kế hoạch quản lý đất ngập nước;
- d) nỗ lực lồng ghép các tiêu chí tác động văn hóa và xã hội vào đánh giá môi trường.

Phụ lục của Nghị quyết nhấn mạnh các liên kết chặt chẽ tồn tại giữa bảo tồn đất ngập nước và lợi ích cho người dân, mối tương quan tích cực giữa bảo tồn và sử dụng bền vững đất ngập nước đã được nhiều lần chứng minh trong thực tế. Nghị quyết đưa ra một danh sách các “Các nguyên tắc hướng dẫn đánh giá các giá trị văn hóa của đất ngập nước để quản lý hiệu quả khu Ramsar”, cụ thể như sau:

1. Xác định các giá trị văn hóa và các đối tác có liên quan.
2. Kết nối các vấn đề văn hóa của đất ngập nước với vấn đề văn hóa của nước.
3. Bảo vệ cảnh quan văn hóa liên quan đến đất ngập nước.
4. Tìm hiểu cách tiếp cận truyền thống.
5. Duy trì hoạt động tự quản lý bền vững truyền thống.
6. Lồng ghép các vấn đề văn hóa vào hoạt động giáo dục và nghệ thuật trình diễn về đất ngập nước.
7. Xem xét các giải pháp phù hợp về văn hóa cho các vấn đề giới tính, tuổi tác và vai trò xã hội.
8. Làm cầu nối cho những khác biệt giữa cách tiếp cận khoa học tự nhiên và xã hội.
9. Huy động hợp tác quốc tế về các vấn đề văn hóa liên quan đến đất ngập nước.
10. Khuyến khích nghiên cứu về môi trường cổ sinh, cổ sinh vật học, nhân chủng học và khảo cổ học của đất ngập nước.
11. Bảo vệ hệ thống sản xuất truyền thống liên quan đất ngập nước.
12. Bảo vệ cấu trúc lịch sử trong vùng đất ngập nước hoặc vùng tiếp giáp với đất ngập nước
13. Bảo vệ và bảo tồn cổ vật liên quan đất ngập nước (di sản vật chất di động).
14. Bảo tồn các hệ thống quản lý sử dụng đất và nước tập thể gắn liền với đất ngập nước.
15. Duy trì hoạt động bền vững truyền thống được sử dụng trong và xung quanh vùng đất ngập nước và đánh giá các sản phẩm từ các hoạt động này.
16. Bảo vệ tín ngưỡng được truyền khẩu liên quan đất ngập nước.
17. Gìn giữ tri thức truyền thống có giá trị.
18. Tôn trọng niềm tin tôn giáo và tâm linh liên quan đến đất ngập nước và các khía cạnh thần thoại trong những nỗ lực bảo tồn đất ngập nước.
19. Sử dụng sản phẩm nghệ thuật để thúc đẩy bảo tồn và mô tả đất ngập nước.
20. Đưa các khía cạnh văn hóa, nếu có, vào Phiếu Thông tin Ramsar (RIS) mô tả Vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế, đồng thời đảm bảo việc bảo vệ quyền và lợi ích truyền thống.
21. Đưa các khía cạnh văn hóa của đất ngập nước vào kế hoạch quản lý.
22. Đưa các giá trị văn hóa trong quá trình giám sát đất ngập nước.

23. Xem xét sử dụng các công cụ thể chế và pháp lý để bảo tồn và bảo vệ các giá trị văn hóa trong vùng đất ngập nước.
24. Đưa các tiêu chí văn hóa và xã hội vào đánh giá tác động môi trường.
25. Tăng cường truyền thông, giáo dục và nâng cao nhận thức cộng đồng (CEPA) về các khía cạnh văn hóa của đất ngập nước.
26. Xem xét khả năng sử dụng nhân chất lượng cho sản phẩm đất ngập nước truyền thống bền vững theo cách tự nguyện và không phân biệt đối xử.
27. Khuyến khích hợp tác liên ngành.

Nghị quyết IX.21 *Đánh giá các giá trị văn hóa của đất ngập nước* sau đó đã được thông qua tại COP9 năm 2005. Một số điều khoản trong đó như sau:

1. NHẬN THỨC rằng đất ngập nước và tài nguyên nước trên toàn thế giới là các đầu mối quan trọng cho con người và xã hội, cung cấp dịch vụ quan trọng và là nơi mà cộng đồng địa phương, người dân bản địa xây dựng các kết nối văn hóa và triển khai sử dụng bền vững;
4. NHẮC LẠI rằng Công ước Ramsar ngay từ đầu đã công nhận các giá trị văn hóa của đất ngập nước trong phần Lời nói đầu của Công ước, cũng như thừa nhận rằng hành động văn hóa có thể được quyết định bởi các quá trình sinh thái và ngược lại;
5. ĐÁNH GIÁ cao việc sử dụng khôn khéo đất ngập nước, nền tảng của Công ước Ramsar, cần xem xét nghiêm túc các giá trị văn hóa này trong việc hỗ trợ tăng cường hoặc tái lập mối liên hệ giữa con người và đất ngập nước, và giá trị văn hóa được ghi nhận cao hơn trong Công ước;
13. KHUYẾN KHÍCH HƠN NỮA các Bên tham gia Công ước lồng ghép các giá trị văn hóa vào trong các chính sách và chiến lược đất ngập nước, cũng như trong kế hoạch quản lý đất ngập nước và truyền đạt kết quả đó nhằm góp phần phát triển phương pháp tiếp cận toàn diện và tổng hợp.

COP10 năm 2008 chứng kiến sự ra mắt của Nhóm làm việc của Ramsar về Văn hóa và đất ngập nước: Tài liệu hướng dẫn của Ramsar, có thể tải về từ trang web của Công ước tại http://www.ramsar.org/cda/ramsar/display/main/main.jsp?zn=ramsar&cp=1-63-412-416_4000_0__.

Các loài xâm hại

Nghị quyết VIII.18 về Đất ngập nước và các loài xâm hại được thông qua tại COP8 năm 2002. Một số điều khoản của Nghị quyết:

1. Nhận thức rằng các loài ngoại lai trở thành xâm hại tiếp tục là mối đe dọa lớn đối với đặc tính sinh thái đất ngập nước trên toàn thế giới. Đối với các loài ở đất ngập nước, sự xâm lấn này có thể gây ra mất mát và thiệt hại lớn về kinh tế và xã hội;
2. Cũng nhận thức rằng những ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu được dự báo là sẽ bao gồm cả sự xâm lấn của các loài ngoại lai vào các khu vực mới và các loài được hình thành trước đây có thể trở thành các loài xâm lấn;
12. Thúc đẩy các Bên tham gia Công ước giải quyết các vấn đề do các loài xâm lấn gây ra đối với các hệ sinh thái đất ngập nước một cách quyết đoán và toàn diện, trong trường hợp thích hợp, sử dụng các công cụ và hướng dẫn của các tổ chức và các quá trình khác nhau, bao gồm cả các hướng dẫn có liên quan hoặc các nguyên tắc hướng dẫn đã áp dụng ở các Công ước khác ;
15. Thúc đẩy các Bên tham gia Công ước thực hiện đánh giá rủi ro đối với các sinh vật ngoại lai mà có thể đe dọa tới các đặc tính sinh thái đất ngập nước, đánh giá các thay đổi tiềm tàng của các hệ sinh thái do tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu và áp dụng các hướng dẫn có sẵn trong Khung đánh giá rủi ro của Ramsar (Nghị quyết VII.10);

18. (...) Thúc đẩy tất cả các Bên tham gia Công ước có chung vùng đất ngập nước, hệ thống sông và vùng ven biển/biển hợp tác toàn diện thực hiện phòng ngừa, cảnh báo sớm ở vùng đất ngập nước xuyên biên giới, tiêu diệt và kiểm soát các loài xâm lấn, việc áp dụng Các hướng dẫn hợp tác quốc tế thuộc Công ước Ramsar (Sổ tay Ramsar [20]);
20. Kêu gọi các Bên tham gia Công ước, trước khi hoạt động dưới nước giữa các lưu vực sông, cần xem xét kỹ lưỡng các tác động môi trường tiềm tàng do các loài xâm lấn.

Ngành công nghiệp khai khoáng

Qua sự quan tâm ngày càng tăng trong giai đoạn 2007-2008 về các tác động ngày càng lan rộng của các ngành công nghiệp mỏ và khai khoáng lên đất ngập nước, vấn đề này đã được đưa ra tại COP10 năm 2008. Tài liệu đánh giá tổng quan đã được gửi cho các Bên tham gia Công ước là COP10 DOC. 24: Đất ngập nước và Ngành công nghiệp khai khoáng: Thông tin cơ bản. Sau đây là một số trích dẫn của tài liệu.

Quan tâm ban đầu tập trung vào việc thăm dò và khai thác dầu khí nhưng sự quan tâm trở nên rõ ràng hơn (...) khi tất cả các lĩnh vực của ngành công nghiệp khai khoáng, bao gồm cả kim loại quý, kim loại cơ bản, khoáng chất công nghiệp, than đá, dự báo sẽ tiếp tục phát triển nhanh chóng, dẫn tới các tác động tiềm tàng đến các hệ sinh thái đất ngập nước ngày càng tăng lên.

Kết quả của quá trình ra quyết định liên quan đến khai thác mỏ hoặc khai khoáng trong, hoặc gần vùng đất ngập nước phải nhất quán với nguyên tắc sử dụng khôn khéo. Nghĩa là, phải thể hiện sự cân bằng hợp lý giữa lợi ích-chi phí ngắn hạn và dài hạn. Điều này có nghĩa rằng trong quá trình ra quyết định, cần được cung cấp thông tin định lượng và tin cậy nhiều nhất có thể. Việc này sẽ hỗ trợ đưa ra một quyết định cân bằng, quyết định xác định rõ các điều kiện cho việc khai thác mỏ có thể hoặc không thể tiến hành và về trách nhiệm, yêu cầu giảm nhẹ, giảm thiểu hoặc tránh các tác động môi trường tiêu cực ở tất cả các giai đoạn của dự án, kể cả sau khi đóng cửa và bàn giao.

Quản lý các tác động của hoạt động khai thác mỏ hoặc khai thác khoáng sản đối với đất ngập nước trong bối cảnh sử dụng khôn khéo, cần xem xét và xử lý ba yếu tố bằng phương pháp tích hợp, đó là:

- Các hệ thống quản lý nhà nước và các quá trình ra quyết định, điều chỉnh có liên quan của hệ thống này về việc cấp phép và quản lý khu vực khai thác;
- Các hành động có trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR) của các thành viên trong ngành khai thác mỏ và khai thác khoáng sản;
- Cung cấp các dữ liệu và thông tin tin cậy liên quan đến các hệ sinh thái đất ngập nước có khả năng bị ảnh hưởng bởi hoạt động khai thác mỏ, khai thác khoáng sản, cũng như các dịch vụ hệ sinh thái và lợi ích được cung cấp đầy đủ bởi các hệ sinh thái.

Báo cáo chỉ ra các xu hướng kinh tế hiện tại và tiềm năng trong lĩnh vực khai thác mỏ và những áp lực tiềm tàng liên quan đối với đất ngập nước, [và] cung cấp một tổng quan về các nhân tố kinh tế hiện nay gây ảnh hưởng đến ngành khai thác mỏ và tóm tắt “quy trình khai thác” từ thăm dò đến đóng cửa. Sự hiểu biết rộng về nhân tố kinh tế và chu trình khai thác mỏ điển hình sẽ cung cấp một cách nhìn rõ ràng hơn về các lĩnh vực đất ngập nước là làm sao và khi nào thì những áp lực lên các vùng đất ngập nước sẽ xảy ra. Sự hiểu biết này sau đó có thể hỗ trợ xây dựng các ứng phó chủ động từ ngành đất ngập nước, cụ thể là tham gia vào quá trình ra quyết định liên quan đến đánh giá tác động môi trường (EIA) và cấp phép các hoạt động khai khoáng hoặc khai thác mỏ.

Phần 3 đề cập đến các loại thông tin và hướng dẫn khoa học kỹ thuật hữu ích trong việc hỗ trợ sự tham gia chủ động của ngành đất ngập nước trong các quá trình ra quyết định liên quan đến hoạt động khai thác mỏ hoặc khoáng sản. Đặc biệt, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xác định lĩnh vực

ưu tiên cho kiểm kê và thu thập số liệu cơ bản để tăng thời gian chỉ dẫn cho ngành đất ngập nước trong ứng phó với khung thời gian rất ngắn cho việc chuyển từ thăm dò sang sản xuất trong ngành khai thác mỏ.

Các phạm vi ứng phó quan trọng đối với ngành đất ngập nước:

- Cung cấp thông tin đảm bảo xem xét đầy đủ các dịch vụ hệ sinh thái đất ngập nước trong việc đưa ra quyết định;
- Định giá toàn bộ dịch vụ hệ sinh thái đất ngập nước phải được đưa vào quá trình ra quyết định;
- Bất kịp với nhân tố kinh tế trong ngành khai thác mỏ;
- Đẩy mạnh quá trình ra quyết định về thực hiện bảo vệ và sử dụng khôn khéo đất ngập nước trong tất cả các giai đoạn của dự án khai thác khoáng sản;
- Tăng cường hệ thống quản lý quốc gia và xuyên biên giới;
- Tăng cường yêu cầu và thực thi, trách nhiệm xã hội (CSR).

COP sau đó thông qua Nghị quyết X.26 về Đất ngập nước và các ngành công nghiệp khai khoáng. Một số điều khoản của Nghị quyết:

6. CŨNG NHẬN THỨC rằng các sáng kiến toàn cầu và khu vực gần đây, bao gồm cả những sáng kiến của Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP) và IUCN, nhằm nâng cao trách nhiệm xã hội doanh nghiệp và quản lý trong ngành công nghiệp khai khoáng để tạo cơ hội đẩy mạnh công tác bảo tồn và sử dụng khôn khéo đất ngập nước, đồng thời vẫn thu được lợi ích kinh tế từ sự phát triển của ngành công nghiệp khai khoáng;
7. THỪA NHẬN giá trị của cách tiếp cận Đánh giá môi trường chiến lược (SEA) đối với việc hỗ trợ quá trình ra quyết định phản ánh việc sử dụng khôn khéo đất ngập nước, phù hợp với Nghị quyết X.17 về Đánh giá tác động môi trường và Đánh giá môi trường chiến lược đánh giá: Hướng dẫn khoa học và kỹ thuật đã cập nhật (...);
14. THỨC ĐẨY các Bên tham gia Công ước làm nổi bật tầm quan trọng của Đánh giá môi trường chiến lược, đặc biệt là liên quan đến ngành công nghiệp khai khoáng và áp dụng các hướng dẫn SEA đã thông qua trong Nghị quyết COP10 X.17 (...);
16. KHUYẾN KHÍCH các Bên tham gia Công ước xem xét định giá ở giai đoạn đầu trong Đánh giá tác động môi trường (...), để đảm bảo đầy đủ các dịch vụ hệ sinh thái được xem xét trong phân tích chi phí-lợi ích liên quan đến tất cả các giai đoạn của hoạt động khai khoáng, đặc biệt chú ý đến các chi phí tiềm năng ở giai đoạn sau khi đóng cửa các hoạt động khai khoáng;
19. THỨC ĐẨY các Bên tham gia, trong trường hợp cần thiết cần xem xét và sửa đổi các thủ tục điều chỉnh và cấp phép cho hoạt động khai khoáng, để đảm bảo rằng các tác động tới các hệ sinh thái đất ngập nước và các dịch vụ hệ sinh thái của chúng được tránh, khắc phục hoặc giảm nhẹ càng nhiều càng tốt, và rằng bất kỳ tác động không thể tránh khỏi được bù đắp đầy đủ theo quy định của luật pháp quốc gia (...);
25. KHUYẾN KHÍCH các Bên tham gia thu hút quan tâm của khu vực tư nhân có liên quan ở cấp quốc tế, quốc gia và địa phương nhằm thành lập và/hoặc tăng cường các chương trình trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp liên quan đến ngành công nghiệp khai khoáng (...).

Ban Thảm định Khoa học và Kỹ thuật đã được giao thêm nhiệm vụ trong giai đoạn 2009-2012 về “xem xét các hướng dẫn kỹ thuật hiện có về đánh giá, tránh, giảm thiểu và giảm nhẹ các tác động trực tiếp và gián tiếp của ngành công nghiệp khai thác lên đất ngập nước trong các giai đoạn thăm dò, xây dựng, vận hành, đóng cửa và sau giai đoạn đóng cửa, xem xét tiềm năng áp dụng công nghệ khai thác mới hoặc nổi bật và đặc biệt chú ý đến các tùy chọn phục hồi, và trên cơ sở đánh giá này, đưa ra khuyến nghị về sự phù hợp của hướng dẫn kỹ thuật hiện có và nhu cầu xây dựng bản hướng dẫn kỹ thuật mới, nếu có”.

Đô thị hóa

Nghị quyết X.27 về Đất ngập nước và đô thị hóa đã được thông qua tại COP10 năm 2008. Một số điều khoản như sau:

4. THỪA NHẬN rằng Đất ngập nước trong đô thị và ven đô thị có thể cung cấp nhiều dịch vụ hệ sinh thái quan trọng cho con người, chẳng hạn như xử lý nước thải, và CŨNG CÔNG NHẬN rằng không gian xanh đô thị đang ngày càng được công nhận về đóng góp vào sự thịnh vượng và sức khỏe thể chất và tinh thần của con người (...);
8. CŨNG LO NGẠI rằng Phát triển của đô thị hóa dẫn đến Đất ngập nước, trong đó Khu Ramsar, đã từng là khu vực nông thôn ngày càng bị đô thị hóa, hậu quả là làm tăng nguy cơ suy thoái đất ngập nước, ví dụ như khai thác và phân mảnh hệ sinh thái;
14. CŨNG KÊU GỌI tất cả các Bên tham gia xem xét lại thực trạng của đất ngập nước đô thị và ven đô thị ở những nơi cần thiết, để đưa vào các chương trình tái sinh và phục hồi chức năng của chúng nhằm cung cấp đầy đủ về các dịch vụ hệ sinh thái cho con người và đa dạng sinh học;
22. KHUYẾN KHÍCH các Bên tham gia thu hút sự tham gia của các thành phố tự trị vào quá trình quy hoạch và thực hiện các hoạt động về bảo tồn đất ngập nước và sử dụng khôn khéo nhằm tìm kiếm sự đóng góp của các thành phố tự trị, bao gồm cả cơ quan quy hoạch tự nhiên, a) để đánh giá tác động môi trường trực tiếp và gián tiếp của các khu đô thị đối với đất ngập nước và b) để bảo vệ hoặc tăng cường chức năng sinh thái của các vùng đất ngập nước đô thị và ven đô thị và bảo vệ chúng khỏi những tác động tiêu cực của việc tiêu dùng các sản phẩm và dịch vụ hệ sinh thái đất ngập nước ngày càng tăng.

Ban STRP đã được giao nhiệm vụ trong giai đoạn 2009-2012 về “Xây dựng hướng dẫn quản lý đất ngập nước đô thị và ven đô thị, phù hợp với tiếp cận hệ sinh thái, có tính đến các vấn đề như biến đổi khí hậu, hệ sinh thái, sản xuất lương thực, sức khỏe con người và sinh kế “.

Các Nghị quyết có liên quan

Nghị quyết IX.1

(Được thông qua tại kỳ họp thứ 9 Hội nghị các Bên tham gia Công ước Kampala, Uganda, 2005)

Hướng dẫn khoa học và kỹ thuật bổ sung về thực hiện các khái niệm sử dụng khôn khéo của Ramsar

1. NHẬN THẤY bộ hướng dẫn khoa học kỹ thuật và các tài liệu khác do Ban Thẩm định khoa học và kỹ thuật (STRP) hỗ trợ các Bên tham gia thực hiện công tác bảo tồn và sử dụng khôn khéo đất ngập nước;
2. LƯU Ý rằng Hội nghị lần các bên tham gia thứ 8 (COP8) đã chỉ đạo STRP chuẩn bị thêm tư vấn và hướng dẫn cho Bên tham gia Công ước COP9 về các chủ đề bao gồm kiểm kê và đánh giá, sử dụng khôn khéo và quản lý nguồn nước, Quản lý và thiết kế khu Ramsar, và đánh giá hiệu quả thực hiện Công ước;
3. CẢM ƠN STRP về các công việc chuẩn bị tư vấn và hướng dẫn kèm theo Nghị quyết này, cũng như về Các báo cáo và đánh giá kỹ thuật xây dựng cho các Bên tham gia và đối tượng khác như các Báo cáo kỹ thuật của Ramsar;
4. CŨNG CẢM ƠN Chính phủ Thụy Điển và IUCN, WWF, Trung tâm Cá thể giới và Ủy ban Nghiên cứu nước (Nam Phi), đã hỗ trợ tài chính cho Hội đồng và các Nhóm công tác xây dựng tư vấn và hướng dẫn, các báo cáo kỹ thuật và thể hiện BIẾT ƠN sâu sắc đến nhiều tổ chức đã hỗ trợ bằng hiện vật có ý nghĩa cho công việc của STRP;

HỘI NGHỊ CÁC BÊN THAM GIA CÔNG ƯỚC

5. PHÊ DUYỆT Khung khái niệm sử dụng khôn khéo đất ngập nước và duy trì đặc tính sinh thái của chúng (Phụ lục A của Nghị quyết này) và các định nghĩa cập nhật của “sử dụng khôn khéo”, “đặc tính sinh thái” và khẳng định rằng các định nghĩa này thay thế tất cả các định nghĩa trước của các thuật ngữ trên;
6. CŨNG PHÊ DUYỆT Bản Khung chiến lược và hướng dẫn xây dựng Danh sách các vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế đã sửa đổi (Phụ lục B của Nghị quyết này), chỉ dẫn cho Ban Thư ký Công ước Ramsar giới thiệu những thay đổi khi soạn thảo phiên bản mới của Cuốn sổ tay số 7 về Sử dụng khôn khéo của Ramsar, bao gồm cả sửa đổi Biểu Thông tin của Khu Ramsar (RIS), và thúc giục tất cả các Bên tham gia Công ước chuẩn bị RIS để đề xuất Khu Ramsar mới vào danh sách Ramsar và cập nhật các RIS của Khu Ramsar hiện tại để nộp cho Ban Thư ký Công ước Ramsar theo định dạng đã sửa đổi;
7. CHÀO ĐÓN các khung hướng dẫn và tư vấn khác, được cung cấp như trong phụ lục C, D, và E của Nghị quyết này và Thúc giục các Bên tham gia Công ước sử dụng chúng hiệu quả khi thích hợp, sửa đổi chúng nếu cần thiết sao cho phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh từng quốc gia và trong khuôn khổ các sáng kiến, cam kết khu vực hiện có và trong bối cảnh phát triển bền vững;
8. THÚC ĐẨY các Bên tham gia thiết kế các khuôn khổ hướng dẫn và tư vấn khác nhằm thu hút tất cả các bên liên quan, bao gồm các Bộ, ban ngành và cơ quan, cơ quan quản lý lưu vực và nước, các tổ chức phi chính phủ và tổ chức xã hội dân sự; thúc giục hơn nữa các Bên tham gia Công ước khuyến khích các bên liên quan xem xét các hướng dẫn này, cùng với các hướng dẫn trong Bộ công cụ Sử dụng khôn khéo của Ramsar, ấn bản lần thứ 2, trong việc ra quyết định và các hoạt động liên quan

đến việc thực hiện sử dụng khôn khéo đất ngập nước thông qua việc duy trì các đặc tính sinh thái của chúng, và

9. CHỈ THỊ cho Ban Thư ký Công ước Ramsar phổ biến rộng rãi các Khung làm việc và hướng dẫn kèm theo Nghị quyết này, kể cả việc sửa đổi và cập nhật “Bộ công cụ”- Các sổ tay sử dụng khôn khéo của Ramsar.

Nghị quyết X.3

(Được thông qua tại cuộc họp lần thứ 10 của Hội nghị các Bên tham gia, Changwon, Hàn Quốc, năm 2008)

Tuyên bố Changwon về Sức khỏe con người và Đất ngập nước

1. LO NGẠI rằng có nhiều áp lực từ việc thay đổi sử dụng đất và sử dụng quá nhiều nước, trầm trọng thêm do hiện tượng ấm lên và khí hậu ngày càng biến đổi như được báo cáo bởi Chương trình Đánh giá hệ sinh thái Thiên niên kỷ (MA), đồng nghĩa với việc đất ngập nước tiếp tục bị mất và suy thoái ở nhiều nơi trên thế giới với tốc độ nhanh hơn so với các hệ sinh thái khác, và điều này đe dọa đến việc cung cấp các dịch vụ hệ sinh thái trong tương lai và do đó đe dọa đến cơ sở cung cấp sức khỏe con người của chúng;
2. NHẬN THỨC về nhiều nỗ lực ở cấp địa phương, quốc gia và quốc tế của các Bên tham gia Công ước và các nước khác trong việc giải quyết tình trạng này để ghi nhận những đóng góp quan trọng của đất ngập nước đối với sự thịnh vượng, sinh kế và sức khỏe con người, cũng như đối với đa dạng sinh học, có thể được cung cấp thông qua việc duy trì và phục hồi đặc tính sinh thái của chúng, nhưng thừa nhận rằng những nỗ lực này cần phải được tăng gấp đôi để chấm dứt tình trạng suy giảm hiện tại hoặc tình trạng hiện tại tốt lên khi đạt được mục tiêu đa dạng sinh học năm 2010 và mục tiêu môi trường đến năm 2015 của Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ;
3. NHẬN THỨC rằng chủ đề của Hội nghị này là “Đất ngập nước vững bền, con người khỏe mạnh”;
4. HOAN NGHÊNH thông điệp của Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc mang tới Hội nghị ngày 28 tháng 10 năm 2008 và lưu ý sự nhấn mạnh trong thông điệp đó về liên kết quan trọng giữa đất ngập nước, sinh kế và sự thịnh vượng của con người trên toàn thế giới, cũng như tầm quan trọng của Công ước Ramsar trong việc cung cấp các hướng dẫn và cơ chế làm cơ sở cho liên kết rất quan trọng này và những đóng góp có giá trị mà các dịch vụ hệ sinh thái đất ngập nước có thể thực hiện để đạt được các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ;
5. THỪA NHẬN nhu cầu cấp thiết của các chính phủ, tổ chức quốc tế, khu vực tư nhân và tổ chức xã hội hiểu đầy đủ hơn về vai trò mà họ có thể hoặc cần thể hiện trong việc đảm bảo tính bền vững trong tương lai của đất ngập nước và duy trì đặc tính sinh thái của chúng, cùng với các cam kết theo Công ước Ramsar và sự cần thiết xây dựng hành động liên ngành có hiệu quả hơn để đảm bảo điều này;
6. NHẤN MẠNH tầm quan trọng của sự hợp tác và quan hệ đối tác giữa các chính phủ và cộng đồng địa phương đối với bảo tồn và sử dụng khôn khéo đất ngập nước, nhấn mạnh chia sẻ trách nhiệm của cả chính phủ và cộng đồng địa phương trong việc thực hiện Công ước Ramsar;
7. THÔNG BÁO rằng mục đích chính của “Tuyên bố Changwon” là để truyền tải thông điệp chính liên quan đến vấn đề đất ngập nước đến các bên liên quan và các nhà ra quyết định ngoài phạm vi cộng đồng Ramsar, đối tượng liên quan đến bảo tồn và sử dụng khôn khéo đất ngập nước, thông báo các hành động và quyết định của họ;

8. LƯU Ý rằng Tuyên bố được thiết kế để bổ sung cho Kế hoạch chiến lược Ramsar 2009-2015 các tài liệu cung cấp cho Công ước và các cơ quan của Công ước cách tiếp cận tương lai, các ưu tiên thực hiện và một số mục tiêu trong Kế hoạch chiến lược có thể tiến triển một cách hiệu quả thông qua việc thực hiện Tuyên bố Changwon;
9. CẢM ƠN chính phủ Hàn Quốc về sáng kiến trong việc chuẩn bị “Tuyên bố Changwon” để cung cấp một chương trình tổng thể cho hành động trong tương lai về đất ngập nước cho người dân trên thế giới và về việc hỗ trợ cho quá trình soạn thảo Tuyên bố này;
10. THỪA NHẬN rằng “Tuyên bố Changwon” đã được xây dựng thông qua một quá trình hợp tác về chuyên môn của Ban Thẩm định khoa học và kỹ thuật (STRP), các tổ chức quốc tế (IOPs), chính phủ Hàn Quốc là nước chủ nhà COP10 và Ban thư ký Ramsar, cảm ơn chính phủ của Hàn Quốc vì ý định công khai đấu tranh để phổ biến và sử dụng Tuyên bố này trong tương lai;

HỘI NGHỊ CÁC BÊN THAM GIA CÔNG ƯỚC

11. CHÀO MỪNG “Tuyên bố Changwon về sự thịnh vượng của con người và đất ngập nước” kèm theo Nghị quyết này;
12. THÚC ĐẨY MẠNH MỀ các Bên tham gia Công ước và các chính phủ khác thu hút sự quan tâm về “Tuyên bố Changwon” của lãnh đạo nhà nước, quốc hội, khu vực tư nhân và xã hội dân sự, khuyến khích họ và tất cả các ngành (bao gồm cả quản cơ quan lý nước, sức khỏe con người, biến đổi khí hậu, xóa đói giảm nghèo và quy hoạch không gian) và các cơ quan chịu trách nhiệm về các hoạt động ảnh hưởng đến đất ngập nước, đặc biệt là để đáp ứng với lời kêu gọi hành động cho đất ngập nước được thể hiện trong Tuyên bố;
13. THÚC ĐẨY MẠNH MỀ các Bên tham gia Công ước và các chính phủ khác sử dụng “Tuyên bố Changwon” để thông báo cho chính sách quốc gia và quá trình ra quyết định, bao gồm cả vị trí của các phái đoàn quốc gia của họ ở các quá trình bên ngoài và thông qua các cơ hội cụ thể ở cấp địa phương, quốc gia và quốc tế, nơi mà Công ước Ramsar và các quá trình khác có tiềm năng lớn về hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau, bao gồm cả Ủy ban Liên hợp quốc về phát triển bền vững, các cơ quan của Liên Hợp Quốc, các hiệp định môi trường đa phương và Diễn đàn Nước Thế giới, và yêu cầu Ban Thư ký để chuẩn bị tư vấn về cơ hội hành động có liên quan đến hỗ trợ này;
14. THÚC ĐẨY MẠNH HƠN NỮA Ủy ban Thường vụ, Ban STRP, Ban Thư ký Công ước Ramsar, đầu mối quốc gia CEPA, các sáng kiến khu vực hoạt động trong khuôn khổ của Công ước, các tổ chức đối tác quốc tế (IOPs) và các tổ chức khác sử dụng “Tuyên bố Changwon” trong công việc tương lai của họ và thành lập các ưu tiên cũng như sử dụng phương tiện của mình và tất cả các cơ hội khác có liên quan để tích cực thúc đẩy Tuyên bố;
15. KHUYẾN KHÍCH các tổ chức, cơ quan, tổ chức, và các sáng kiến khác có các hoạt động liên quan đến bảo tồn và sử dụng khôn khéo đất ngập nước nhằm thúc đẩy những thông điệp trong Tuyên bố Changwon đến với họ;
16. KHUYẾN KHÍCH các Bên tham gia công ước và những nước khác tìm kiếm nguồn lực để dịch “Tuyên bố Changwon” sang các ngôn ngữ địa phương và tạo điều kiện phổ biến và sự hiểu biết càng nhiều càng tốt;

17. CHỈ THỊ cho Ban Thư ký Công ước Ramsar và Ủy ban Thường vụ xem xét xây dựng và tổng hợp các chỉ số trong Định dạng Báo cáo quốc gia cho COP11 (nếu khả thi) về việc phổ biến và sử dụng “Tuyên bố Changwon” và báo cáo về vấn đề này cho các Bên tham gia Công ước và những nước khác, lưu ý rằng trong một số trường hợp, các chỉ số liên quan đến Kế hoạch chiến lược cũng có thể trưng tự các chỉ số của Tuyên bố Changwon;
18. YÊU CẦU Ủy ban thường vụ, STRP, đầu mối quốc gia của chương trình CEPA, các sáng kiến khu vực hoạt động trong khuôn khổ của Công ước, các tổ chức đối tác quốc tế (IOPs) và các nước quan tâm khác tư vấn cho Ban Thư ký về kinh nghiệm sử dụng Tuyên bố nhằm thông báo Hội nghị các bên tham gia Công ước lần thứ 11 và
19. CHỈ THỊ cho Ban Thư ký Công ước Ramsar thống nhất (nếu cần thiết), trong Nghị quyết này bất kỳ một ngôn ngữ được Hội nghị các bên tham gia lần này phê chuẩn nhằm đạt được tính thống nhất về thuật ngữ.



Chủ tịch và Phó Chủ tịch (bên phải) của Ban Thẩm định khoa học và kỹ thuật với cán bộ Ban thư ký Công ước năm 2006.

**‘Công cụ’ Công ước Ramsar về bảo tồn và sử dụng khôn khéo
đất ngập nước, xuất bản lần thứ 4 (2010)**

Cột trụ thứ nhất của Công ước: Sử dụng khôn khéo

Sổ tay 1	Sử dụng khôn khéo đất ngập nước Khái niệm và cách tiếp cận Sử dụng khôn khéo đất ngập nước
Sổ tay 2	Chính sách đất ngập nước quốc gia Xây dựng và thực hiện các chính sách đất ngập nước quốc gia
Sổ tay 3	Luật và Thể chế Rà soát luật và thể chế thúc đẩy bảo tồn và sử dụng khôn khéo đất ngập nước
Sổ tay 4	Dịch cúm gia cầm và đất ngập nước Hướng dẫn kiểm soát và ứng phó với dịch cúm gia cầm
Sổ tay 5	Quan hệ đối tác Quan hệ đối tác quan trọng để thực hiện Công ước Ramsar
Sổ tay 6	Chương trình CEPA về Đất ngập nước Chương trình truyền thông, giáo dục, sự tham gia và nhận thức cộng đồng (CEPA) 2009-2015
Sổ tay 7	Kỹ năng tham gia Thiết lập và củng cố sự tham gia cộng đồng địa phương và sự tham gia của người dân bản địa vào quản lý đất ngập nước
Sổ tay 8	Hướng dẫn về nước Khung tổng hợp cho các hướng dẫn liên quan đến nước của Công ước
Sổ tay 9	Quản lý lưu vực sông Kết hợp bảo tồn và sử dụng khôn khéo đất ngập nước vào quản lý lưu vực sông
Sổ tay 10	Phân bổ và Quản lý nước Hướng dẫn phân bổ và quản lý nước đảm bảo duy trì các chức năng sinh thái đất ngập nước
Sổ tay 11	Quản lý nước ngầm Quản lý nước ngầm đảm bảo duy trì đặc tính sinh thái đất ngập nước
Sổ tay 12	Quản lý vùng ven biển Vấn đề đất ngập nước trong Quản lý Tổng hợp vùng ven biển
Sổ tay 13	Kiểm kê, đánh giá và giám sát Khung tích hợp cho Kiểm kê đánh giá và giám sát đất ngập nước
Sổ tay 14	Nhu cầu dữ liệu và thông tin Khung Nhu cầu dữ liệu và thông tin Ramsar
Sổ tay 15	Kiểm kê đất ngập nước Khung Ramsar cho Kiểm kê đất ngập nước và đặc điểm sinh thái
Sổ tay 16	Đánh giá tác động Hướng dẫn đánh giá tác động môi trường và đánh giá môi trường chiến lược, bao gồm đa dạng sinh học

Cột trụ thứ 2 của Công ước: Đề xuất và quản lý khu Ramsar

Sổ tay 17	Đề xuất khu Ramsar Khung chiến lược và hướng dẫn xây dựng Danh sách các vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế
Sổ tay 18	Quản lý đất ngập nước
Sổ tay 19	Khung quản lý khu Ramsar và các vùng đất ngập nước khác Giải quyết sự thay đổi đặc tính sinh thái đất ngập nước

Cột trụ thứ 3 của Công ước: Hợp tác quốc tế

Sổ tay 20	Hợp tác quốc tế Hướng dẫn và hỗ trợ khác trong hợp tác quốc tế theo Công ước Ramsar Công ước về đất ngập nước
-----------	---

Tài liệu kèm theo

Sổ tay 21	Kế hoạch chiến lược Công ước Ramsar 2009-2015 Mục tiêu, chiến lược và kỳ vọng thực hiện Công ước Ramsar giai đoạn 2009-2015
-----------	--

*Bộ số tay
của Ramsar,
tái bản lần thứ 4, 2010*

Sử dụng

Khôn khéo đất ngập nước



Ban Thư ký Công ước Ramsar
Rue Mauverney 28
CH-1196 Gland, Switzerland
Tel: +41 22 999 0170
E-mail: ramsar@ramsar.org
Web: <http://www.ramsar.org>

